

N<sup>o</sup>

III 00 III

*Hoạt động của Siha-nouk tại Hắc Phi*  
*Israël hôm nay, sau 25 năm lập quốc \* Thảm trạng da đỏ tại Hoa-kỳ \* Tài liệu lịch sử về Nguyễn Hữu Độ \* Đến lượt phụ huynh phải được giáo dục \* Phật giáo kết tập kinh điển \* Thơ Đông Trình \* Truyện Hoàng Ng. Tuấn \* Thư Ba-lê Minh Đức HT.*

# BACHKHOA

GIẢI PHẠM

# BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Chủ trương : LÊ NGỘ CHÂU

Bài vở : TÔN THẤT HÀM      Tiền bạc : NGHIÊM NGỌC HUÂN  
NGUYỄN HUY NHÂN

## GIÁ MUA DÀI HẠN

SÁU THÁNG

1.100đ.

MỘT NĂM

2.100đ.

\* Cao Nguyên và Miền Trung : thêm cước phí máy bay một năm : 360đ.

\* Ngoại quốc đường thủy : thêm cước phí một năm : 500đ

\* Ngoại quốc đường hàng không, mỗi số :

Gửi đi Kampuchia	: 30đ.	Gửi đi Úc, Tích-lan v.v...	: 195đ
— Ai-lao	: 40đ.	— Pháp	: 220đ
— Đông-Nam-Á (Hồng-kông, Đài-loan, Thái-lan v.v...)	: 55đ.	— Âu-châu (trừ Pháp, Bắc Phi-châu, Đại-dương-châu)	: 245đ
— Nhật-bản, Đại-hàn, Ấn-độ, Hồi-quốc	: 120đ.	— Hoa-kỳ, Gia-nã-đại	: 270đ

\* Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, bưu chi phiếu xin gửi Trương mục 27-46, Bách Khoa Thời Đại Trung Khu Saigon.

## GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	8000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
		oOo		
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	6000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-lý Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

Kiểm duyệt số 34/PTUDV/KBCNT/  
KSALP/GP ngày 23-6-1973

# B Á C H K H O A

N:

PHẠM LƯƠNG GIANG	05
TỬ MINH quốc gia Do thái 25 tuổi	20
DOHAM DE thâm trạng da đỏ	23
NGUYỄN VĂN XUÂN mấy tài liệu lịch sử về Nguyễn Hữu Độ (1824-1888)	33
ĐOÀN NHẬT TẤN vấn đề giáo dục phụ huynh	39
LÊ XUÂN KHOA Phật giáo kết tập kinh điển	45
MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH lá thư nước ngoài	53
HOÀNG NGỌC TUÂN hẹn mỗi tuần (truyện ngắn)	59
ĐÔNG TRINH đường thơm chân đất (thơ)	72
Họa sĩ VĂN-THANH trình bày bìa	

● Trong số này vì có nhiều bài quá dài nên các mục « Sinh-hoạt » và « Thời sự thế giới », « Thời sự văn nghệ », « Thời sự khoa học » v.v. phải gác lại kỳ tới. Cũng do đó một số Sách mới, Báo mới và Quảng cáo không giới thiệu kịp trên số này.

Ban Chủ trương Bách-Khoa xin trân trọng cáo lỗi cùng quý vị độc giả và các vị tặng sách báo.

Chủ trương : LÊ NGỘ CHÂU

Địa-chỉ : 160, Phan Đình Phùng Saigon  
Điện thoại : 25.539  
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ ĐĂNG  
21, Nguyễn Thiện Thuật - Saigon  
GIÁ : 100\$ Công sở : 200\$  
Cao Nguyên và Miền Trung  
cước phí máy bay 15\$ mỗi số

## Quốc gia Do-thái, 25 tuổi

Ngày 14-5-1973 vừa qua bằng những buổi lễ long trọng, bằng những hội hè linh đình, bằng những yến tiệc thịnh soạn, Do-thái đã kỷ-niệm 25 năm lập quốc. Một cuộc diễn binh vĩ-đại tốn kém tới 6 triệu Mỹ-kim đã được cử hành trọng thể để trình diễn những vũ khí, những quân trang quân cụ tối tân nhất và lợi hại nhất.

Sau 25 năm lập quốc, Do-thái đang ở vào một giai đoạn vinh quang nhất và trù phú nhất từ trước tới nay. Nhưng vinh quang và trù phú lại chính là nguồn gốc của những khó khăn mới.

Từ 2000 năm qua những người Do-thái phiêu bạt trên khắp thế giới đã ôm ấp giấc mộng trở về vùng Đất hứa Palestine. Sau hơn 30 năm tranh đấu trong máu lửa, trong thương đau, giấc mộng này đã được

thực hiện vào ngày 14-5-1948, khi trước một rừng người rung rung lệ vì sung sướng, David Ben Gourion tuyên bố thành lập một Quốc-gia Do-thái. Vừa ra đời, Quốc-gia Do-thái đã bị các nước Ả-rập ồ ạt tấn công nên giai-đoạn phiêu lưu của dân Do-thái vừa ngưng lại trên đất Palestine thì giai-đoạn chiến đấu anh dũng lại bắt đầu.

Sau các chiến thắng sấm sét ngọn cờ có ngôi sao 6 cánh màu xanh đã oai hùng bay từ Cao-nguyên Galilée, tới vùng đồi Golan để rồi phấp phới trên sa mạc Sinai của Ai-cập.

Nhưng 25 năm trôi qua, Do-thái trẻ trung đã khởi sự trở về già, giai-đoạn anh dũng dường như ngưng lại với các chiến công chói sáng và quốc-gia này hiện đang bước sâu vào giai-đoạn trưởng-giả-hóa.

### I. THỜI ĐẠI PHIÊU LƯU VÀ MỘNG VỀ ĐẤT HỨA

Dân Do-thái luôn luôn bị người ta coi là một dân tộc bị trừng phạt (peuple maudit). Tuy người ta chưa biết một cách chính xác là nước Do-thái được thành lập vào lúc nào, nhưng theo Thánh-kinh thì một hôm Yahvé hiện lên bảo Jacob rằng: «Anh sẽ không còn có tên là Jacob nữa mà sẽ đổi tên là Israél. Anh hãy đẻ nhiều con. Con cháu anh sẽ lập nhiều quốc gia». Vào khoảng thế-kỷ thứ 12 trước Tây-lịch kỷ-nguyên những người Do-thái di dân từ Ai-cập sang đã

chiếm Jéricho và sau đó chiếm Canaan. Canaan được gọi là «Đất hứa» và sau này lấy tên là Palestine. David lên ngôi Quốc vương Israél từ năm 1050 tới 1020 trước T.C. và thống nhất các bộ lạc thuộc giòng dõi 12 người con của Jacob.

Nhưng sự thống nhất của Israél chỉ kéo dài được một thế-kỷ. Sau khi Quốc vương Salomon qua đời thì 10 bộ lạc tách rời khỏi Israél để lập một vương-quốc đối thủ Israél chỉ còn lại có 2 bộ lạc là Juda và

Benjamin. Cả hai vương quốc luôn luôn bị làm mồi cho các cuộc xâm xé nội bộ rồi bị các người Babylone và Assyrie xâm lăng tàn phá. Sau đó xứ Palestine lại lần lượt rơi vào tay người Hy-lạp rồi người La-mã. Bắt đầu từ thế-kỷ thứ 7 sau T.C. thì Palestine nằm trong vòng thống trị của Thô-nhĩ-kỳ và dân Hồi-giáo cho đến tận năm 1948 mới xuất hiện với tư cách một quốc-gia.

Dưới ách thống-trị của La-mã nhiều cuộc nổi loạn của dân Do-thái đã xảy ra. Trong các cuộc nổi loạn này người ta đặc biệt chú trọng tới vụ Massada. Năm 64, quân khủng bố Do-thái tổ chức kháng chiến chống La-mã. Năm 70 Hoàng-đế La-mã Vespasien đem quân đi chinh phạt, bao vây thành phố Jérusalem. Các người kháng chiến Do-thái tử thủ được 3 năm trên núi Massada. Nhưng sau vì kiệt quệ những người kháng chiến quyết định giết lẫn nhau chứ không chịu đầu hàng. Họ chỉ định ra 10 người đao phủ. Sau đó những người khác đều nằm xuống cạnh gia đình, tay ôm vợ con, cõ ngựa ra đề chờ đợi người bạn đao phủ kết thúc đời mình. Người sống cuối cùng nhóm lửa đốt các đền đài rồi dùng kiếm tự sát, ngã quy xuống bên cạnh xác các người thân yêu.

Massada đã trở nên một sự kiện lịch-sử, tượng trưng cho sự bất khuất của người dân Do-thái. Massada còn tượng trưng cho kiếp người Do-thái đi đến đâu cũng bị ngược đãi. Từ khi Massada bị thất thủ cho tới

năm 1948, người dân Do-thái đi bơ vơ trên khắp mặt địa-cầu. Đâu đâu người ta cũng coi họ là những con chiên ghẻ, những kẻ thù nguy hiểm, những tên gian thương chuyên bóc lột...

Những nỗi khổ cực của người dân Do-thái đã kéo dài gần 2000 năm. Các cuộc tàn sát dân Do-thái đếm không hết. Năm 1099 Godefroy de Bouillon, một nhà quý phái Pháp đã nhân danh Thiên-Chúa giáo tiến quân tới Jérusalem, tập trung đàn ông đàn bà trẻ con Do-thái lại rồi cho lính cầm mã tấu chém. Những người còn lại bị dồn vào các giáo-đường rồi nổi lửa thiêu. Người Do-thái nào còn sống sót thì bị đem bán làm nô lệ. Vì vậy mà vào thế-kỷ thứ 12, số người Do-thái còn lại ở Palestine rất ít. Phần đông chạy trốn các vụ tàn sát, sống rải rác tại Âu-châu và tại các nước Ả-rập lân cận và tiếp tục là nạn nhân của các chính sách kỳ thị chủng tộc.

Tại các nước Âu-châu, người Do-thái bị coi như những tên phản đạo, những tên phù thủy, nên chính quyền các nước này thường dồn họ vào những khu cư ngụ riêng biệt. Những khu cư ngụ của Do-thái này mang tên là « Ghetto ». Tại Nga, tại Pháp, tại Đức v.v... danh từ « Ghetto » nói lên sự hãi hùng của người dân Do-thái phiêu bạt, sống trong những khu vực bị dân bản xứ cô lập. Mỗi khi có tai họa gì xảy ra, người ta đều đổ tội cho dân Do-thái.

Vì vậy mà trong cuộc đời lưu lạc bơ vơ này người dân Do-thái luôn

luôn hướng về Palestine, luôn luôn ôm mộng trở về « Đất hứa ». Đức tin của họ đã là một gạch nối liên kết tất cả mọi người Do-thái trên toàn thể thế giới và mộng về Đất hứa là hoài bão chung của mọi người Do-thái dù họ sống ở Nga hay ở Pháp, nằm dưới ách của Áo hay của Thổ-nhĩ-kỳ.

Tuy nhiên tại Tây-Âu người Do-thái, với bộ óc thông minh, với đức tính cần cù, đã thoát dần khỏi vòng cương tỏa của đời sống « ghetto ». Họ dần dần trở thành những tay thương gia cự phú, những ông chủ ngân-hàng giàu sụ. Và thế lực của kim tiền đã cho phép họ chi phối dần dần chính quyền tại các nước Tây-Âu. Hơn nữa, những bộ óc siêu việt của người Do-thái đã khiến những người này đóng vai trò hướng-dẫn trong các hệ - thống tư-tưởng mới.

## II. GIAI ĐOẠN HÀO HÙNG

Trở về Palestine, những người Do-thái vấp phải sự chống đối của người Ả-rập đang sinh sống tại nơi đây. Các nhà đại tư bản Do-thái đã cố gắng thương thuyết với Thổ-nhĩ-kỳ và Ai - cập để mua Palestine. Tuy nhiên Hoàng - đế Thổ - nhĩ - kỳ nhất định không chịu, nên cho đến năm 1919 ít người Do-thái có thể trở về được Palestine. Năm 1917 vì các người Anh gốc Do-thái bỏ ra nhiều tiền giúp chính-phủ Anh chống Đức và cũng vì muốn các người Do-thái ở Palestine nổi dậy chống Thổ-nhĩ-kỳ, khi đó là đối thủ của Anh, nên Thủ-tướng Anh

Nhưng cũng vì vai trò quan trọng của Do-thái trong các lãnh vực kinh tế, tài chánh, khoa học, chính trị và văn hóa mà một số quốc-gia Âu-châu đã phản-ứng lại rất mãnh-liệt. Năm 1931, Hitler lên cầm quyền tại Đức đã áp dụng một chính sách kỳ-thị chủng-tộc tàn bạo. Hàng triệu người Do-thái, đàn bà, trẻ con cũng như ông già bà cả bị tàn sát trong các trại tập trung.

Nhưng bắt đầu từ thế-kỷ thứ 19 các tổ chức như « Les Amants de Sion » lập các hội tương-tế Do-thái thế-giới để kêu gọi nhau trở về « Đất hứa ». Sự trở về Palestine của người Do-thái đã diễn ra trong những cuộc tranh chấp đẫm máu mà tới ngày nay vẫn chưa chấm dứt, nhưng nhờ các cuộc tranh đấu võ trang này mà mộng về Đất hứa được thực hiện trong một giai đoạn hào hùng.

Lord Balfour tuyên bố sẽ thành lập một « Quốc gia Do-thái » tại Palestine.

Năm 1919 vùng Palestine được tách khỏi Thổ-nhĩ-kỳ và đặt dưới quyền bảo trợ của Anh. Vì vậy mà người Do-thái đã ồ ạt từ bốn phương trên thế-giới kéo nhau tới Palestine.

Trước sự chống đối của Ả-rập, chính-phủ Anh đã cố gắng ngăn chặn cuộc di dân Do-thái. Các người Do-thái đã lén lút vào Palestine, dùng trăm phương ngàn kế để vượt qua

(Xem tiếp trang 75)

# Thảm trạng da đỏ

Trong cuộc lễ trao giải thưởng điện ảnh Oscar ngày thứ ba 27-3-1973 tại Trung-tâm Âm-nhạc Los Angeles (Hoa-kỳ), Ban Tổ chức đã một phen bối rối sau khi tài tử Marlon Brando được xướng danh là diễn viên xuất sắc năm 1972, qua phim « The Godfather » (Người cha đỡ đầu), thì một cô gái da đỏ mảnh mai tiến lên máy vi âm, tự nhận thuộc bộ lạc Apache, tay mang phong thư của Marlon Brando chánh thức từ chối giải thưởng Oscar đã được ban cấp. Lý do được nêu ra : Marlon phản đối sự ngược đãi người da đỏ trong các truyện phim trên màn ảnh,

trên các băng tần truyền hình và nhất là những việc đang xảy ra tại Wounded Knee.

Lễ trao giải quy tụ phần lớn các ngôi sao màn bạc, được trực tiếp truyền hình, đã gây nên nhiều phản ứng khác nhau, nhưng qua các tràng pháo tay tán thưởng, các lời bất bình, ít ra trong giây phút nó cũng nhắc nhở trên khắp nước Mỹ, vấn đề người da đỏ : Vụ Wounded Knee ngày nay và sự tạm chiếm Bureau of Indian Affairs trước đây, là hai sự việc tiêu biểu cho hai bộ mặt của cùng một cuộc đấu tranh của người da đỏ tại Hoa-kỳ.

## I. NGƯỜI DA ĐỎ CHỐNG HỆ THỐNG THƠ LẠI

Đầu tháng 11 năm 1972, tức là khoảng một tuần trước ngày bầu cử Tổng Thống Hoa-kỳ, ngót một ngàn người da đỏ đã kéo đến chiếm lấy trụ sở Phủ đặc trách người da đỏ (Bureau of Indian Affairs, viết tắt là BIA) trong 6 ngày.

Sau những cuộc thương lượng gay go, họ mới chịu ra về, bỏ lại bàn ghế, vật dụng, giấy tờ, sổ sách ngồn ngang, được diễn tả như là một hình thức bày tỏ sự nổi giận của tập thể người da đỏ sau những năm chông chất thống khổ vì bị lạm dụng.

Trong hệ thống Chánh-phủ Liên bang Hoa-kỳ, Phủ đặc trách người da đỏ trực thuộc Bộ Nội-vụ, đáng lý là một cơ sở mà người da đỏ cần

phải bảo vệ chớ sao lại phá phách như vậy ?

Có dịp tiếp xúc với người da đỏ tại Hoa-kỳ, người ta thường nghe nhắc đến BIA với lập luận thiếu thiện cảm trong khi, trên thực tế, mọi sự trợ giúp của Chánh-phủ đối với người da đỏ thì đều do cơ quan này đảm trách.

Sự thật, giữa BIA và người da đỏ, qua thời gian, đã có những liên hệ hỗ tương hầu như không còn có thể tách rời được nữa.

Dưới con mắt của người da đỏ, sự không thể tách rời này là do hệ thống thơ lại của BIA cố ý cung cấp cho người da đỏ chỉ vừa đủ dịch vụ họ cần

mà thôi, trong khi đó, lại né tránh áp dụng những kế hoạch nâng đỡ hoặc trợ giúp mạnh bạo, quyết liệt hơn, có thể khiến người da đỏ lần lần tự lập được và BIA sẽ phải mất dần vai trò quan yếu của mình đối với sanh hoạt của người da đỏ.

Nói một cách khác, BIA được thiết lập trước hết là để phục vụ người da đỏ, nhưng sau khi hoạt động, chính trong cơ cấu của BIA, lại nảy sanh những hệ thống quyền lợi của giới thợ lại sống bám vào BIA, lần hồi hình thành một đường lối mệnh danh là *phụ quản* (paternalism) tách rời khỏi mục tiêu nguyên thủy.

Giới thợ lại kể trên bao gồm cả người da trắng và người da đỏ và trong cả 2 thành phần đều có sự hiện diện của hai lập trường đối nghịch nhau. Có những viên thợ-lại da trắng cứng rắn với đường lối thủ cựu phụ - quản, nhưng đồng thời cũng có những viên chức da trắng khác đặt trọng tâm hoạt động vào chính sự phát triển người da đỏ. Về phía người da đỏ, có những chức quyền tha thiết với quyền lợi sắc tộc mình, được hậu thuẫn của sắc tộc, nhưng cũng có những nhân vật da đỏ xây dựng uy quyền của mình trên cả quyền lợi của sắc tộc nên cảm nghĩ và hành động chẳng khác gì người da trắng thủ cựu.

Trên nguyên tắc, và vì tình trạng chậm tiến nghèo đói chung, người da đỏ còn sống trong các khu vực dành riêng (reservation) phải lệ thuộc vào

BIA từ việc giáo-dục con cái, bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên, cho đến việc thực hiện nguyện vọng của họ.

Muốn thoát khỏi vòng quỹ đạo lệ thuộc kể trên, người da đỏ chỉ có lối thoát duy nhất là dời cư về các đô-thị. Tại các đô-thị, dĩ nhiên họ không còn có thể sống trong khung cảnh tập tục truyền thống đầy màu sắc dân tộc tính da đỏ nữa, họ phải tự cải biến thành người công nhân, phần lớn không chuyên môn, lợi tức thấp kém, chịu dưới sự đe dọa của nạn thất nghiệp không biết lúc nào, nhưng đổi lại, họ được tự do định đoạt lấy cuộc sống của mình. Chỉ có một thiểu số đặc biệt xuất sắc cố ngoi đầu lên, chen chân được trong sự tranh sống gắt gao của xã hội văn minh cơ khí, hòa mình với người da trắng, sống như người da trắng, tạo được những tài sản, sự nghiệp đáng kể.

Về phương diện chánh sách, có nhiều dấu hiệu cho thấy Chánh-phủ Richard Nixon đã biểu lộ thiện chí thực sự giúp đỡ người da đỏ cải tiến đời sống, trên căn bản tự lập của người da đỏ.

Năm 1969, Tổng Thống Nixon đã vượt qua rất nhiều khó khăn mới tìm được một người da đỏ thuộc bộ lạc Mohawk Sioux và giao phó cho điều khiển Phủ đặc trách người da đỏ (BIA).

Người da đỏ còn sống tại các khu dành riêng (reservation) đã tiếp nhận sự bổ nhiệm kể trên như là một cơ hội tự giúp mình. Từ đó người ta



thấy manh nha và hình thành một đường lối đấu tranh mới, nhằm cải tiến hệ thống nhân sự của BIA bằng cách đưa người da đỏ có học vào đảm nhiệm các chức vụ trọng yếu trong BIA. Người ta gọi đường lối đấu tranh mới này là đường lối đấu tranh xâm nhập BIA.

Louis Bruce, trước là Giám đốc một cơ sở giáo dục tại thành phố New York và có tiếng là một nhân vật cấp tiến, đã đồng thời mang đến BIA một số cộng sự viên người da đỏ, tích cực hoạt động theo một chiều hướng hoàn toàn trái ngược với đường lối phụ quản cố hữu của BIA.

Những người mới đến này quyết liệt lại thế cờ, làm thế nào để các khu vực dành riêng của người da đỏ không còn là những trung tâm nghèo đói với tỷ lệ thất nghiệp khoảng 50% nữa. Muốn vậy, phải sửa đổi lại hoàn toàn chương trình định cư đô thị, chấm dứt việc đưa người da đỏ về các đô-thị, nơi mà người ta cho là có việc làm dành cho họ. Nhưng nếu đô thị có đủ những tiện nghi vật chất, dễ dàng cung phụng cho những ai có lợi tức cao, đô thị cũng có những khu nhà ổ chuột dơ bẩn, thiếu thốn mọi bề. Người da đỏ phần lớn phải bị dồn vào những khu nhà ổ chuột này.

Một chương trình mới được soạn thảo, tạo cơ hội cho người da đỏ tại các khu vực dành riêng, tự xây đắp đường sá, cầu cống, trường học của

họ cùng cung cấp những dịch vụ từ trước phải do Phủ đặc trách người da đỏ. Phương thức mới này được thực hiện qua các kế ước được ký kết với chính người da đỏ.

Bộ Tham mưu mới của BIA đã được sự hợp tác chặt chẽ của một vị Luật-sư người da trắng tên William Veeder, tuổi khoảng lục tuần. Theo vị Luật-sư này, người da đỏ sẽ không còn có thể sống cuộc sống của người da đỏ, nếu không có biện pháp bảo vệ đất đai căn bản và những đường nước cần thiết cho sự sinh tồn, như là trong những vùng đất cằn cỗi miền Tây. Họ sẽ phải đứng trước sự lựa chọn, hoặc ở lại đất cũ để chết vì khát, hoặc dời cư về các đô thị và trở nên một cái gì không phải họ nữa. Cả 2 đường lối đều đưa họ đi đến chỗ tận diệt.

William Veeder cũng vạch cho mọi người rõ sự cấu kết giữa Bộ Nội-vụ và Bộ Tư-pháp trong việc chuyển nhượng đất đai và nguồn nước của người da đỏ cho các nhóm quyền lợi người da trắng có thế lực.

Nhằm cải thiện các tệ trạng, người da đỏ đã nỗ lực vận động để chính mình tự quản lý và điều hành các chương trình xây cất đường xá, nhà cửa, cơ sở bộ lạc v.v... chống lại hệ thống thơ lại quá nặng nề và phí phạm.

Người da đỏ ngày càng đòi hỏi các ngân - khoản dành cho các khu vực dành riêng (reservation) phải được chuyển thẳng đến giới lãnh đạo da đỏ tại các khu vực dành riêng này, viện lẽ khi mà các ngân khoản

liên hệ là tài nguyên công cộng, người da đỏ cần phải được dự phần chấp thuận hoặc bác bỏ, hoặc yêu cầu sửa đổi cho thích hợp. Và khi có sửa đổi theo nguyện vọng người da đỏ, dĩ nhiên là phải bỏ bớt đi một số chức vụ thợ lại tại các địa phương, để chuyển sang cho người da đỏ trực tiếp hưởng thụ.

Tất cả triết lý và đường lối mới kể trên va chạm và trực tiếp đe dọa hệ thống thợ lại thủ cựu tại BIA và ngay cả Bộ-trưởng Nội-vụ Rogers C.B. Morton nữa.

Được bổ nhiệm Bộ-trưởng Nội-vụ một năm sau khi Louis Bruce đảm trách BIA, Rogers C.B. Morton, vào mùa hè 1971, đã bổ nhiệm bên cạnh Louis Bruce một phụ tá tên John O. Crow, gốc lai người Chero Kee.

Mặc dầu mang nửa giòng máu da đỏ John O. Crow không tích cực hợp tác với cấp chỉ huy trực tiếp da đỏ của mình, mà lại qua mặt Louis Bruce, có những liên hệ chặt chẽ với Bộ-trưởng Nội-vụ, nên đã phóng tay phát động một cuộc cải cách chống lại chương trình cải cách theo khuynh hướng mới.

Sự hiện diện của John O. Crow đã khiến phe thủ cựu có chỗ dựa và trở lại thẳng thừng đề lần lần tìm cách loại ra ngoài vòng chiến những viên chức da đỏ quá thiên về đường lối cải tiến.

Trong khi sự tranh chấp, lúc công khai lúc ngầm ngấm, giữa hai nhóm tân cựu đang diễn tiến gay go, thì một sự kiện bất ngờ xảy ra và lần này

lại do chính khối quần chúng đông đảo người da đỏ bị đánh giá hơi thấp từ trước: những bức thư được gửi tới tấp đến Tòa Bạch Cung, báo chí đề cập đến vấn đề người da đỏ, cuộc chạm trán giữa người da đỏ và cảnh binh v.v...

Tình hình bỗng nhiên trở nên căng thẳng khiến Tổng Thống Nixon đã lên tiếng vào ngày 8-7-1970 tán đồng và hỗ trợ nguyên tắc tự trị của người da đỏ, mà không cần phải chấm dứt nghĩa vụ quy định trong các hiệp ước đã ký kết liên hệ đến sự giáo dục thanh thiếu niên da đỏ cũng như việc bảo vệ quyền lợi của họ về đất đai và các nguồn nước. Tổng Thống Hoa-kỳ cũng kêu gọi tuyển dụng nhiều người da đỏ hơn để giúp việc trong Phủ đặc trách người da đỏ, đồng thời kết ước với các nhóm người da đỏ để đảm trách các công tác do chính Phủ đặc trách người da đỏ đảm nhiệm từ trước đến nay.

Dựa vào nhu cầu cải cách do Tổng Thống Nixon đề ra, John O. Crow đã nhanh tay hơn, nắm phần chủ động, đệ trình một kế hoạch cải cách toàn diện Phủ đặc trách người da đỏ, theo chiều hướng củng cố quyền lợi phe thủ cựu, đã quen với hệ thống thi hành mệnh lệnh từ cấp trên, đôi khi nếu có tự ràng buộc mình vào đối tượng của chánh sách, tức người da đỏ, thì cũng chỉ trong đoàn kỳ mà thôi.

Ưu thế của phe thủ cựu, đã khiến Louis Bruce mặc dầu là Trưởng cơ

quan, phải thương thảo dung hòa từng điểm một với John O. Crow. Điều này đã khiến Louis Bruce mất một phần uy tín đối với các nhà lãnh đạo da đỏ có hậu thuẫn quần chúng.

Đột nhiên vào đầu tháng 11 năm 1971, trước Đại hội Quốc gia người da đỏ Hoa-kỳ tại Reno thuộc Tiểu bang Nevada, Louis Bruce đã dựa vào thế quần chúng, mạnh bạo công bố những quyết định ngoạn mục về tình trạng nhân sự trong B.I.A. Một số cộng sự viên thân tín của Louis Bruce, theo khuynh hướng cải cách mới, đã được cất nhắc lên những chức vụ trọng yếu, còn các viên chức thủ cựu được giải nhiệm hoặc chuyển đến những chức vụ không quan trọng. Đồng thời, một thái độ quyết liệt đối với viên Phụ tá John O. Crow cũng được đề cập.

Sửng sốt trước một việc đã rồi vì không được thông báo trước, Bộ Nội vụ đành phải miễn cưỡng tuyên bố yểm trợ quyết định thay đổi nhân sự của Louis Bruce, nhưng có thêm là những thay đổi có tánh cách *tạm thời*.

Do đó, uy quyền của khuynh hướng cải cách mới được phần nào khôi phục, nhưng sau đó, các phần tử thủ cựu cực đoan vẫn được an vị.

Tình trạng hỗn tạp kể trên đã đặt các giới hữu trách về vấn đề người da đỏ phải ở trong vị thế chịu dưới sự tác động từ nhiều mặt: uy thế áp lực của chính người da đỏ, thẩm quyền điều động và chỉ huy của hệ thống thờ lại, quyền lực của sự trao

đổi văn thư giấy tờ có liên hệ đến người da đỏ mà đa số trình độ văn hóa phổ thông lại rất yếu kém.

Chụp được thời cơ Phong trào người da đỏ Hoa kỳ (American Indian Movement) đã vận động lôi cuốn người da đỏ phát động cuộc đấu tranh quần chúng, tức đẩy mạnh cuộc đấu tranh của người da đỏ ra khỏi phạm vi tranh chấp thờ lại tại BIA.

Cuộc biểu tình tạm chiếm trụ sở BIA chính là do Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ nắm vai chủ động.

Trong cuộc biểu tình tạm chiếm trụ sở BIA kể trên, Louis Bruce thông cảm với sự nổi giận và bất mãn của những người da đỏ, nên đã vận dụng mọi khả năng sẵn có để dàn xếp, tránh đổ máu và chết chóc vô ích.

Viên Phụ tá John Crow thì lại có một lập trường trái ngược, chủ trương mang quân lính vào trụ sở để đánh dẹp, nên đã rước lấy sự căm phẫn của người da đỏ toàn nước Mỹ.

Bộ Nội vụ về sau đã loại John Crow ra khỏi BIA; nhưng điều đáng tiếc cho người da đỏ là chính Louis Bruce, người thật sự phục vụ quyền lợi người da đỏ, sau đó, cũng lại phải ra đi.

Sự tranh chấp trong giới thờ lại BIA với những hậu quả xâm phạm đến các hệ thống quyền lợi đã thúc đẩy người da đỏ phải làm một cái gì hơn để thức tỉnh khối người da đỏ.

Và do đó, mới có trường hợp Wounded Knee.

## II. CÂU CHUYỆN « ĐÀU GỐI BỊ THƯƠNG »

Ngày 27 tháng 2 năm 1973, người da đỏ *Oglala* đã nổi lên biểu tình tại Wounded Knee nằm trong lãnh thổ Tiểu-bang Nam Dakota, Hoa-kỳ.

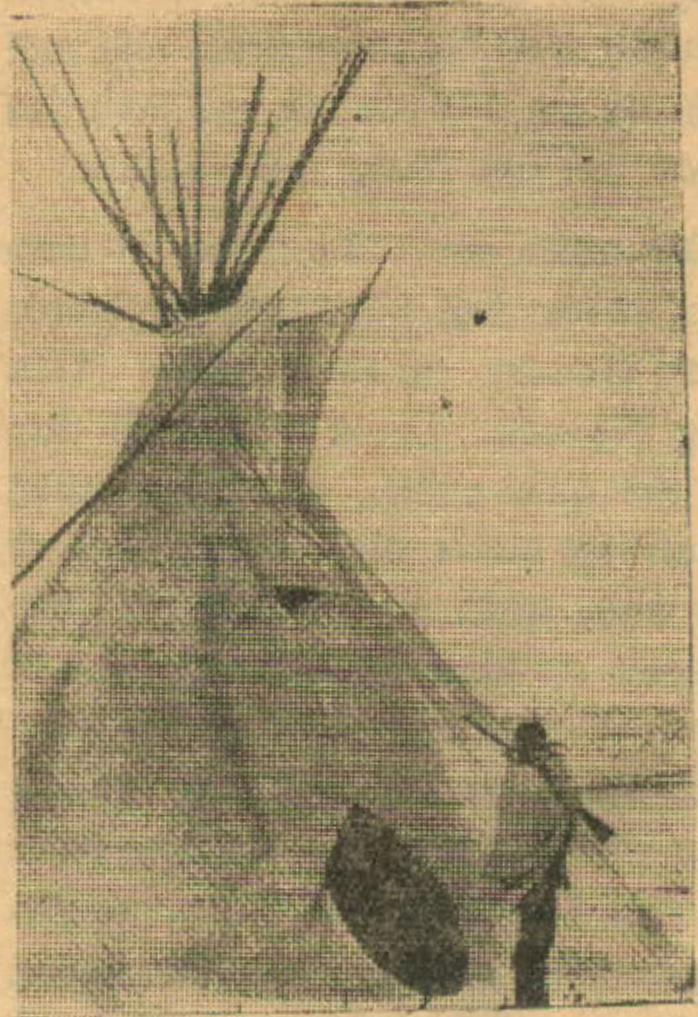
Sở dĩ Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ chọn lựa Wounded Knee (chiếc đầu gối bị thương) vì địa danh này có giá trị lịch sử đối với người da đỏ.

Tiếng súng bắt đầu lác đác nổ từ ngày 10 tháng 3 giữa người da đỏ và các lực lượng cảnh bị khiến người ta liên tưởng đến cuộc nổ súng tám mươi ba năm về trước cũng tại Wounded Knee.

Tám mươi ba năm qua lẽ dĩ nhiên là có rất nhiều thay đổi, và nhứt là làn sóng người da trắng tràn về miền Tây hoang dã đã qua rồi, người da đỏ ngày nay đã là công dân Hoa-kỳ, đã không cùng nhau cỡi ngựa ào ạt chạy qua hòng súng của địch như trong các phim ảnh cao bồi nữa.

Vào năm 1492 Christoph Colomb, sau khi tìm ra Tân thế giới, đã trình về Hoàng hậu và Vua Y-pha-nho về bản chất hiền hòa của người da đỏ, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh ở tình trạng sơ khai của họ, xét thấy cần cho họ làm việc, tập cho họ cày cấy, cho họ « chấp nhận lễ lối sống của chúng ta ».

Tiếp đến, là người Anh, người Âu châu, lần lượt sang định cư, chiếm cứ đất đai của người da đỏ, đuổi họ ra khỏi vùng đất sống của ông cha họ.



*Căn lều cỏ truyền của người da đỏ dựng lên tại Wounded Knee trong khu vực trái độn.*

Người ta đã có nhiều dịp biểu lộ ý định làm thế nào để người da đỏ chịu sống theo lễ lối sống mới.

Người da đỏ chống lại.

Nổi bật nhất trong giới người da đỏ do uy tín và sự thiết tha với công cuộc bảo vệ lãnh địa và giòng giống da đỏ, là một lãnh tụ thuộc bộ lạc Sioux có tên là *Mây-hồng* với những cộng sự viên đặc lực có những biệt danh đầy màu sắc độc đáo như *Ông-già-sợ-con-ngựa*, *Bàn-chân-to*, *Con-ó-vàng*, *Con-bò-mây-ngồi v.v...*

Vào năm 1829, Tổng Thống Hoa-kỳ là Andrew Jackson có ý định dành một vùng riêng bên bờ phía Tây sông Mississippi cho người da đỏ tự do sanh sống, nên đã phái nhiều đoàn đi từ Thủ đô Washington đến thương lượng tại

chỗ với người da đỏ đề ký kết những hòa ước, và nếu cần thì dùng sức mạnh buộc họ sống tại những địa điểm nhất định.

Đa số người da đỏ trong vùng thì sống về nghề săn bắn, nhưng dọc đường xe lửa xuyên Mỹ một số làng mạc nổi lên làm thú rừng ngày càng rút vô sâu, khiến người da đỏ không thể sống tại những địa điểm chỉ định được.

Trong khi đó, thì người da trắng bao gồm cả những tay phiêu bạt đi tìm mỏ vàng, đầy tham vọng, lại hành động như là những người mà định mệnh đã sắp xếp cho đến nước Mỹ với tính cách là một chủng tộc cao cả, chế ngự cả người và vật tại chỗ.

Với cái thế của kẻ mạnh, những nhà thương thuyết đã đến tiếp xúc tại chỗ với người da đỏ, nhưng cuộc tiếp xúc chưa diễn ra thì đã có quân lính đến an dinh hạ trại, hỗ trợ cho chương trình khai phá đã được vạch sẵn, xâm phạm quyền lợi người da đỏ.

Giai đoạn đầu, lãnh tụ *Mây Hồng* tập hợp được khoảng 3000 chiến binh và chút ít súng ống đạn dược và phần lớn là lao, ná thô sơ, đã thực hiện một cuộc phục kích thắng lợi, giết nhiều quân lính Chánh phủ, khiến Chánh phủ trung ương phải lật đật phái đến tại chỗ một phái đoàn nghị hòa.

Sau nhiều buổi thương nghị gay go, bất thành, Chánh phủ trung ương buộc lòng phải rút quân khỏi

vùng Powder River và các thành lũy lần lượt bị quân gia đỏ đốt sạch.

Sau thắng lợi kể trên, lãnh tụ *Mây Hồng* đã ký một hòa ước năm 1868 theo đó, cả Chánh phủ Hoa-kỳ và người da đỏ cam kết duy trì hòa bình.

Năm 1870, lãnh tụ *Mây Hồng* cùng với 15 người Oglala đáp xe lửa đi Washington D.C. tiếp xúc với Chánh phủ trung ương và Tổng-Thống Hoa-kỳ. Tại Thủ đô Hoa-kỳ, sau khi mục kích cuộc sống dỗi dào tiện nghi của người da trắng, lãnh tụ *Mây Hồng* mới nhận thấy người da đỏ đã bị đánh lừa, vì theo lối diễn tả, nội dung Hòa-ước tại Washington, người da đỏ không có một bảo đảm nào trong sanh hoạt cả. Trong lúc đó, tại miền Tây, người da trắng tiếp tục định cư, xâm chiếm đất đai, không ai đếm xỉa gì đến lãnh địa của người Sioux hết. Do đó, những cuộc xung đột thường xảy ra; tàn bạo nhất là những nhóm người da trắng đi tìm vàng, họ chỉ biết quyền lợi của họ.

Qua các cuộc đụng trận, những lãnh tụ người da đỏ lần lần bị ngã gục. Những nhóm da đỏ yếu thế ở các nơi lần lượt kéo về vùng của lãnh tụ *Mây Hồng*. Một trong những lãnh tụ này là *Bàn-chân-to*.

Trên đường đi đến vùng lãnh tụ *Mây Hồng* vào mùa Đông buốt giá, *Bàn-chân-to* bị sưng phổi và bị hộc máu mồm nên được chở trên một chiếc xe.

Bị một nhóm binh lính Chánh phủ

chặn đường. Bàn-chân-to đã ra lệnh cho thuộc hạ kéo cờ trắng và được toán quân này đưa đến Wounded Knee. Toàn nhóm người da đỏ được dẫn đến trại quân chánh phủ đếm được 120 đàn ông, 230 đàn bà và trẻ em và được cho nghỉ đêm gần trại lính.

Sáng hôm sau, binh lính chánh phủ thổi kèn, lên ngựa bao vây người da đỏ, và cho biết sẽ giải giới họ.

Binh lính lục soát kỹ lưỡng từng chiếc mền, manh áo để tìm ra vũ khí, nhưng chỉ bắt gặp được 2 cây súng, và 1 trong 2 cây súng này thuộc một thiếu niên không chịu giao, cho rằng đã mua súng bằng tiền riêng, nay cây súng thuộc quyền sở hữu của hắn.

Trong khi cuộc giằng co đang diễn ra thì một tiếng súng nổ, tiếp theo là hàng loạt tiếng súng khác bao gồm cả súng liên thanh, người da đỏ chạy tán loạn hoặc gục ngã tại chỗ, đàn ông, đàn bà, con nít lẫn lộn.

Tổng kết: chỉ còn 4 người đàn ông cùng 47 đàn bà và trẻ em còn sống sót.

Thảm trạng kể trên đã xảy ra vào tháng chạp năm 1890.

Ngày 27 tháng 2 năm 1973 vừa qua, cũng chính tại Wounded Knee còn lưu lại di tích của 300 người da đỏ ngã gục, Phong trào người da đỏ Hoa kỳ (American Indian movement) đã tập họp lại, bắt giữ 11 con tin da trắng, dựng rào cản chung quanh một nhà thờ, tuyên bố sẽ không bao giờ rời đi, nếu các



*Russells Means đang được vẽ dấu hiệu chiến tranh lên mặt.*

nguyện vọng của họ không được cứu xét thỏa đáng.

Được thiết lập tại Minneapolis (Minnesota), Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ (A.I.M), từ nguyên khởi, chỉ là một phong trào đô thị và địa phương, quan niệm rằng muốn cải tiến đời sống người da đỏ, cần phải thúc đẩy cuộc đấu tranh dân quyền. Nhưng sau một số kinh nghiệm sống, các nhà lãnh đạo Phong trào mới xét thấy phải xông xáo hơn, phô trương hơn trên tầm mức quốc gia, để làm thế nào lột trần được sự ngược đãi người da đỏ để đòi hỏi những giải pháp thỏa đáng.

Qua lời tuyên bố với báo chí của Russells Means, một trong những lãnh tụ đấu tranh của Phong trào, hiện trạng và tương lai của người da đỏ rất bi đát. Người da đỏ chỉ được dành cho một số lối thoát để biểu lộ sức mạnh dân tộc tính da đỏ:

— Hoặc qua các giải thể thao, nhưng phương thức này cũng chấm dứt sau khi người thanh niên da đỏ rời học đường.

— Hoặc qua việc nghiện rượu,

càng thúc đẩy người da đỏ đập lộn với người da đỏ.

— Hoặc qua bạo động đưa đến sự cãi vã với vợ con, mỗi khi về đến nhà trong cơn say.

— Hoặc qua việc gia nhập quân đội, phản bội chủng tộc da đỏ do sự chấp nhận lề lối sống của người da trắng

Cũng theo Russells Means, khi các nhà máy được xây dựng trong các khu vực dành riêng cho người da đỏ thì phần lớn là thuộc sở hữu người da trắng. Tại đây, người đàn bà da đỏ được tuyển dụng nhiều hơn đàn ông trong các hệ thống sản xuất giầy chuyền vì đồng lương phụ nữ dù sao cũng hạ hơn nam giới.

Mặt khác, Chánh phủ Liên bang tiếp tục chủ trương phụ quản tài nguyên và đất đai trong các khu vực dành riêng, không khác gì hơn trăm năm về trước.

Trong số các nguyện vọng được chuyển cho báo chí tại Wounded Knee, người ta nhận thấy nguyện vọng được Thượng - nghị - viện mở một cuộc điều tra về lẽ lối đối xử tổng quát với người da đỏ tại Hoa-kỳ, nguyện vọng điều tra về 371 hiệp ước đã được ký kết với người da đỏ nhưng Chánh-phủ không tôn trọng và sau cùng nguyện vọng truất phế các nhân vật người da đỏ được bầu hiện hữu vì họ chỉ là những bù nhìn tay sai của Chánh - phủ. Trong số những tay sai bù nhìn, có một nhân vật lai da đỏ tên Richard Wilson liên lạc rất chặt chẽ với Phủ đặc trách người da đỏ, nhưng bị tố cáo đã

lạm dụng quỹ của bộ-lạc, đưa bà con vào sổ lương và dùng cả thủ đoạn cho người liệng bom lửa vào nhà những người chống đối y.

Sự thật Chánh-phủ Nixon đã thực hiện nhiều tiến bộ trong lãnh vực người da đỏ, chẳng hạn như việc tăng ngân khoản từ mức 250 triệu năm 1969 có thể lên đến 550 triệu đô-la vào năm 1974 và đồng thời, mục tiêu chánh sách đang hướng vào việc chấm dứt chế độ phụ quản để chuyển sang chế độ tự trị của người da đỏ với sự tiếp tục yểm trợ của Chánh-phủ Hoa-kỳ.

Tạm chiếm làng Wounded Knee, người da đỏ đã làm rào cản và biết tận dụng các phương tiện thông tin như đài phát thanh, đài truyền hình để khơi dậy lương tâm toàn nước Mỹ. Riêng trên phương diện này người da đỏ đã nhận được một số hậu thuẫn có ý nghĩa, chẳng hạn, có một số người đã có lúc dùng phi cơ để thả vật dụng tiếp tế cho người da đỏ bị bao vây, khiến nhà cầm quyền phải ra lệnh ngăn cấm.

Theo tin báo chí, tại Wounded Knee, trong một vài trường hợp, người da đỏ đã bảo các con tin diễn đi diễn lại 2, 3 lần cảnh đối xử tử tế, việc trả tự do vv... để quay phim.

Việc làm của tài tử Marlon Brando, như đã kể, cũng đã biểu lộ một nỗ lực hỗ trợ người da đỏ có tổ chức theo chiều hướng trên. Chiều hướng nỗ lực này cho thấy những nhà lãnh đạo hữu trách Phong trào người

(Xem tiếp trang 83)

## Sách do An Tiêm xuất bản :

- KHUNG CỬA HẸP của André Gide  
sách in lần thứ 5, ấn loát toàn trên giấy đẹp và một phụ bản 4 màu của Đinh Cường.
- ÁO NGHĨA THƯ *Upanishads*  
do Aurobindo bình giải, Thạch Trung Giả dịch.
- THỰC HIỆN TOÀN MÃN, *Sâdhanâ*  
của Rabindranath Tagore  
bản dịch của Nguyễn Ngọc Thơ
- KẼ LẠ Ở THIÊN ĐƯỜNG  
của Simone Weil, bản dịch của Phùng Thăng
- TÔI VÀ EM  
truyện dài của Hoàng Ngọc Tuấn
- MỘT THỜI ĐỀ YÊU VÀ  
MỘT THỜI ĐỀ CHẾT  
tiểu thuyết của Remarque, bản dịch của Cô Liêu,  
sách in lần thứ 4.
- HIẾN CHƯƠNG GIÁO DỤC  
sách của Kim Định, in lần thứ 2.
- TẶNG VẬT  
của Rabindranath Tagore  
Đỗ Khánh Hoan dịch và giới thiệu.
- THIÊN LUẬN (III)  
của D.T. Suzuki bản dịch của Tuệ Sỹ
- THIÊN HỌC GIANG THOẠI  
của D.T. Suzuki, bản dịch của Nguyễn Ngọc Thơ.
- TỊNH KHẦU  
Thơ Nguyễn Đức Sơn

Những sách rao ở trên có cuốn đã phát hành, có cuốn đang in và tất cả sẽ phát hành trong tháng 5 và 6-73. Các vị mua sách lẻ và các hiệu sách xin liên lạc với những địa chỉ sau đây : nhà ĐỒNG NAI, 240, Đề Thám Saigon, nhà LÁ BỐI, Chung cư Minh Mạng Saigon và 243 Hồng Thập Tự Saigon...



*Mấy tài liệu lịch sử về*

## Nguyễn Hữu Độ (1824-1888)

Nguyễn Hữu Độ, hiệu Tống Khê, dòng Nguyễn Trãi, người làng Quý-Hương, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhân vật nổi tiếng bậc nhất sau thời kỳ tung hoành của Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, Ông Ích Khiêm, Hoàng Tá (hay Kế) Viêm và hai võ tướng đề đốc Trần Xuân Soạn và đề đốc Ngô Tất Ninh, những người đã đi vào ca dao lịch sử :

*Nước Nam có bốn anh hùng*

*Tường gian, Viêm lão, Khiêm hùng,  
Thuyết ngu.*

*Lại thêm mấy chú vũ phu*

*Đề Ninh, Đề Soạn cong khu chạy dài.*

Về các nhân vật trên, tôi sẽ trình bày trong một bài khác (1) để thấy rõ chân tướng các nhân vật đã một thời làm « sốt rét » lịch sử Việt Nam như trước nay ít khi xảy ra.

Nguyễn Hữu Độ rồi sau đó Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải, Trần Bá Lộc sẽ chấm dứt sự nghiệp ái quốc các phần tử trên để mở ra một thời kỳ điên đảo của lịch sử và tên tuổi của bọn họ đã trở thành như một chứng tích sâu xa của *phản quốc*. Mà kẻ đứng đầu là ai ? Người ta thường kể tên Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải, Trần Bá Lộc. Nhất là Thân và Lộc. Tại sao ? Vì Thân, Lộc đã diệt Nguyễn Duy Hiệu, Mai Xuân Thưởng, Phan Đình Phùng. Hoàng Cao Khải chỉ được nhắc tới

một cách do dự, đắn đo. Còn Nguyễn Hữu Độ thì không và có khi còn được ghi tên vào lịch sử danh nhân như một lương thần... Như thế, các nhà chép sử, luận sử chỉ căn cứ vào hành động tàn bạo của các nhân vật trên mà xét xử sự nghiệp của họ chứ không căn cứ vào chính trị. Nhưng nếu đặt câu hỏi cho đến chỗ tận cùng của vấn đề thì Thân và Lộc có đáng chê trách hơn Khải và Độ không ? Tôi chắc chắn là không ? Vì Khải hay Lộc hay Thân cũng chỉ « cá mè một lứa », kẻ hung ác thì dùng gươm dùng súng, kẻ khôn ngoan thì dùng bút dùng lưỡi và bút, lưỡi thường lại dễ thành công hơn, thâm phục thẳng lợi cho Pháp mau chóng hơn.

Tuy nhiên, bài này không chủ ý nói về ba tay thứ yếu đó. Tôi gọi thứ yếu vì họ chỉ là những tay sai ở bên ngoài và vào năm 1885, Hàm Nghi nguyên niên, tên tuổi họ còn lặn quất trong bóng tối. Vào thời *thất thủ Kinh đô* (1885), nếu muốn nhắc tới một nhân vật trọng yếu nào thì ngoài Nguyễn Văn Tường, Hoàng Tá Viêm phải kể Nguyễn Hữu Độ. Thời kỳ này, chỉ sau một thời gian ngắn ngủi, vai trò của Tường và Viêm đã lu mờ nhiều. Nguyễn Hữu Độ nổi bật lên như một thứ Việt gian đầu sỏ sắp

(1) Riêng Ông Ích Khiêm, tôi đã viết xong cuốn « Ông Ích Khiêm, chiến tướng » sắp xuất bản.

hàng mặt thiết sau lưng nước Pháp xâm lăng để xếp đặt triều đình trong vòng tay «Bảo hộ».

Con người như thế — như tôi nói trên — mà không bị đời khinh bỉ, sử gia chê trách lại còn được thơm danh. Tôi không nói ngoa. Chứng cứ rành rành là tôi được thấy trong hai bộ từ điển :

— a) Trong bộ Việt-Nam danh-nhân từ-điển của Nguyễn Huyền Anh, do Khai Trí ấn hành 1967, có ghi rõ tiểu sử của Độ gần hết trang 263 (1) lấy theo tài liệu của Trần Trọng Kim, Phan Khoang, Ung Trình, Quốc sử quán v.v... Tôi không rõ các nhân vật này có đặt lời khen Độ không. Song sự kiện được nằm trong *Danh-nhân từ-điển* thì đủ để nói đó là tiếng khen hùng hồn của tác giả. Có người sẽ bẻ : Danh-nhân từ-điển có thể ghi tất cả những ai hữu danh quan hệ tới Sử, kể gì trung, nịnh, đúng, sai. Tôi đồng quan niệm ấy. Song đó nhất định không phải là của ông Nguyễn Huyền Anh vì từ điển này không ghi những Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân, Trần Bá Lộc... Ở đây, tôi chưa bàn tới những vấn đề tinh tế rắc rối của tiêu chuẩn lựa chọn. Tôi chỉ ghi nhận sự kiện tên tuổi Độ được ghi lại, kỹ hơn nhiều danh nhân (trung thần) khác với nguyện vọng « trong khi hãnh diện tự hào về nguồn gốc của giống nòi và tin tưởng vào tiền đồ của Tổ quốc, những người dân Việt có thiện chí sẽ phân biệt và nhận chân được cái giả với cái thật, cái nhất thời với cái trường cửu » (Tựa của soạn giả)

thì sự có mặt của Độ ở đây chứng minh ông là trung chánh không cần bàn luận.

— b) Rồi không chỉ sách trên, một bộ từ điển khác cần thận và dè dặt hơn, sau khi viết về thân thế Độ, nêu thêm: « (vì chưa có một tài liệu chính xác để tham khảo nên việc phê phán về một nhân vật có tên trong lịch sử là việc ngoài ý muốn và đề tùy sự nhận xét của độc giả) ».

Quyển từ điển này (2), có lẽ cũng cùng quan niệm « danh nhân » như quyển trên (vì tôi không tìm thấy những cái tên đáng ghét nhưng đáng biết như Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân), vậy một khi đã đưa tên Nguyễn Hữu Độ vào bảng «Pnong thần» chắc là đương nhiên có hảo ý, dù vẫn dè dặt.

Phải chăng tại Độ chết sớm, chưa lộ hình tích gì quá quắt ? Phải chăng người đời nể ông vì nghĩ là con cháu

(1) Nguyễn Hữu Độ : Hiệu Tống Khê. Trọng thần triều Nguyễn.

(...) Người làng Quý Hương, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đỗ Cử nhân khoa Đinh Mão 1867 (...) Năm 1882, ông được cử làm Phó Khâm sai, cùng với Chánh Khâm sai Trần Đình Túc thương nghị với Pháp để nhận lại thành Hà-nội và lo việc phòng thủ.

Linh Hà Ninh Tông đốc (1885) sau khi Nguyễn Văn Tường bị Pháp cách chức, ông được vời về Huế để tổ chức lại các việc triều chính. Được cử Kinh-lược-sứ Bắc-kỳ (1886). Tại chức được hai năm, đến năm 1888, ông mất tại nhiệm sở. (trích).

(2) Thành-ngữ điển-tích danh-nhân từ-điển của Giáo sư Trịnh Văn Thanh Quyển II, Tác giả xuất bản 1966.

Nguyễn Trãi (1) nên còn dè dặt ? Phải chăng tài liệu về Độ thiếu sót lắm ? Tôi nghĩ có lẽ nào các sách Pháp lại thiếu ? Nhất là sách của Sylvestre ? Tôi tiếc hiện nay không có các tài liệu Pháp ở vùng tôi đề tra cứu. Nhưng tôi chỉ nghĩ là với sự kiện Độ được mời về kinh rồi liền sau đó được đưa làm *Kinh lược sứ Bắc-kỳ* trong khi những nhân vật lừng lẫy hơn Độ nhiều như Nguyễn Văn Tường, Hoàng Tá Viêm, kẻ bị đày, kẻ bị giáng... mặc dầu họ đã dày công với tổ quốc trước thất thủ kinh đô, thì ta có nên vội vàng sắp Độ vào hàng ghế danh dự dù thiếu tài liệu ?

oOo

Đề cung cấp cho các sử gia một số tài liệu về Độ, tôi giới thiệu sau đây mấy bức thư bằng chữ Hán. Tôi cũng có tìm thấy một bài, cũng Hán văn, tể Hoàng Diệu do Độ ký tên chung với Trần Đình Túc, Hoàng Hữu Thường, Võ Như.

Những bài đó chỉ hữu ích cho những ai muốn viết về Hoàng Diệu hay lịch sử Hà - nội... Ở đây, tôi

Thân hào, sĩ thứ Bắc kỳ

Kính thư bằ

Đại Pháp quốc Tổng Thống Bắc-kỳ quân vụ đại nguyên soái toàn quyền đại nhân các hạ soi xét.

Trộm nghĩ bọn nghịch thần Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, giả danh Y Doãn, Châu Công mà làm việc gian tà Vương Mạng, Đông Trác. Từ Tự Đức, ngày bốn, tháng 10, năm 36, Đức Dực Tôn Anh

(1) Tôi sẽ giới thiệu trên BK trong thời gian gần đây tập gia phả của Nguyễn Hữu Trãi (tức Nguyễn Trãi) đề góp vài ý kiến nhận xét về con cháu ông đối với lịch sử.

trình bày hai bức thư :

1) Của thân hào nhân sĩ Bắc-kỳ gửi cho nhà cầm quyền Pháp xin diệt Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, những người triệt để chống Pháp. Tôi nhường phần nhận xét và bình luận bức thư ấy cho người sao lục trong tặc sách *Trích Cầm* và tôi tin là độc giả sẽ đồng ý với ý kiến người sao lục (2) ở cuối thư ấy.

2) Thư của Nguyễn Hữu Độ gửi cho các yếu nhân Pháp xin xét đừng dùng Nguyễn Văn Tường và hẹn sẽ vào kinh đô (Huế) cùng Pháp chính bị lại chính trị.

3) Hai thư trên đều bằng Hán văn là tài liệu dù « sao chép » song chắc không mấy sai nguyên tác của Độ. Còn tài liệu thứ ba là của người Pháp đã dịch ra chữ Pháp, e rằng có nhiều chỗ không thật đúng với ý tình trong bản Hán văn, song cũng rất quan trọng. Đó là thư Độ gửi kêu gọi Tôn Thất Thuyết đem vua về đầu hàng người Pháp.

(2) Sách « Trích Cầm » này gồm nhiều bài Hán và Nôm cô chép lại các tài liệu Văn-học và Sử vào khoảng người Pháp chiếm đóng Hà-nội trở lui. Sách do một cụ già 84 tuổi sao lục (cụ này là cháu Cụ Huỳnh Thúc Kháng).

Hoàng đế thăng hà thì bọn chúng nó thừa cơ có di chiếu phụng tự quân, thôi thì mặc sức tự chuyên, muốn ra oai, ra phước dựng ai bỏ ai cũng được. Thoại Quốc Công (Dục đức) chưa kịp lên ngôi, chúng đã bỏ đi mà tìm cách giết ngầm. Em ông, Lãng Quốc Công mới lên ngôi được bốn tháng, chưa nghe nói có tội gì thì chúng đã đánh thuốc độc chết. Thần dân đều hết sức đau lòng. Vua Kiến-Phước kể vị, vốn tánh trong sạch, tư trời anh tuệ, bọn nghịch thần kia sợ đề lại bất lợi, chúng bèn âm mưu tính chuyện phế lập, thậm chí đục chia khe cửa không cho ra, khiến cho vua phẫn uất mà chết. Than ôi ! Hỡi ôi ! Ngoài ra, các hoàng thân như Tuy Lý, Hải Ninh, Triệu Phong, Kỳ Anh, các vị tôi già (Kỳ Thạc) như Trần Tiên Thành, huân thích như Hường Hưu, Hường Phi, Hường Sâm, kẻ bị hạ ngục, bị cho uống độc dược, bị giam mà giết chết hay lưu đày. Cái công nghiệp ba trăm năm tích lũy bồi dưỡng của hoàng gia chỉ một ngày bị chúng làm tan nát. Chúng còn tự phong làm vệ quốc tướng quân, tự biểu làm võ quốc huân thần. Sự biến đến như thế, còn làm sao nín cho được. Hỏi cái giản của Thái Sử, ngọn bút của Đông Hồ là người nào, Tề Tấn là thời nào mà tại sao triều đình văn võ không nghe có ai thảo tờ hịch, mắng tặc, hưng binh đánh đuổi bọn chúng. Chỉ có những hạng đua mị hai anh đó mà kiểm quan trước, thế cho nên trung thần, nghĩa sĩ chỉ biết vò bụng đau đớn. Bàn tay trắng làm sao khác hơn ôm ngực mà thở than.

Đạo đời lòng người nói cũng không được. Bọn đó ngược ngạo cả với chủ (Vua), xem nhân dân như cỏ rác. Cái thế không đưa đến làm vua được là chúng chưa chịu thôi đâu. Sở dĩ chúng còn dự dự trì hồi chưa dám cử sự là vì còn có sự bảo hộ của đại quốc. Nhân dân đã tới cửa viên của Nguyên soái đại thần trần tở, đã được chuẩn chấp lá đơn, những tướng hai cái đầu kẻ đó rơi rụng dưới cờ mà dân Nước Nam cũng không đến nỗi lắm than, chẳng dè giặc già càng dấy lên, ngoài biên trấn không rảnh được, cho nên hai thằng đó khỏi chết mà lại cứ lộng quyền. Chúng đưa cấm binh vào cửa công, lập quân phần dững đề giữ nhà riêng, các tỉnh đều có thiết lập sơn phòng mới, xui bọn Ngụy Mao, Ngụy Chàng (1) phiến loạn khiến giáo dân (theo đạo Công giáo) vô cùng nguy khốn rồi lại giả danh lập đồn phòng thủ mà âm mưu sự đời kinh đô đi nơi khác. Gần đây, Binh bộ Thượng thư (2) có công văn dùng lời lẽ thật lẳng mạn (khinh dể, ngạo mạn), xét ý tứ muốn cùng nước Pháp kháng cự đề toại cái ý muốn tiếm quyền, đề tông miếu thành gò đồng, nhân dân bị nhận dưới bùn đen, chúng có kẻ gì.

Bọn chúng tôi, phận có dưới trên, tình chung ưu ái, tắc lòng đau đớn uất ức không biết tỏ cùng ai. Trộm nghe quý đại thần anh dũng cương

(1) Người làng Chuồng, Thừa-thiên.

(2) Tức Tôn Thất Thuyết

quyết, các nước vang danh, mang quân tới đâu quân giặc đều khiếp sợ, nước chúng tôi thần dân thấy được an hưởng cái phước sống cảnh thái bình mong vậy thay, mong vậy thay. Bèn kính đơn này, mạo muội tỏ bày, mong đại nhân soi xét nguyện vọng nhân dân mà đại cử binh mã, trừ loạn thần để cho nước yên, triều chánh khỏi dơ bẩn, kỷ cương quốc gia phục hồi thì thần dân nước chúng tôi đều vô cùng hân hạnh.

*Thư này (1) không có ghi ngày tháng nhưng xét sự tình trong thư biết đã viết vào sau thời Hàm Nghi mới lên ngôi và 3, 4 tháng trước khi kinh kỳ có biến động vào năm Ất Dậu 1885. Người xưa có nói «Người trong nước có đánh nhau nhiên hậu mới bị người ta đánh cho». Triều chánh thời đó mất chủ não, giềng mối đổ nát mà lại mượn tay ngoại bang để tiêu diệt nội hoạn thì thật là nguy hiểm. Xưa Viên Thiệu vào khiến cho Hán phải vong, Châu Ôn tới là nhà Đường phải diệt, ngàn sau còn căm phẫn! Thư này tất có sự căm thù, oán hận. Người đời vẫn truyền là thư này là*

*của Nguyễn Hữu Độ muốn diệt trừ Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, trước phải kể tội của hai ông ấy. Xem hai bức thư của Nguyễn Hữu Độ sau đây thì có thể tin chắc thư trên là của chính Nguyễn Hữu Độ vậy.*

Trên đây, tôi chép theo lời của một nhân vật ẩn danh nào đã trình bày ý kiến riêng. Nhưng chắc nhận xét của ông không sai, nhất là khi ông cho là người đời vẫn bảo là thư của Nguyễn Hữu Độ. Ông cũng cho biết còn có hai (nhưng tôi thấy chỉ còn có một) thư của Nguyễn Hữu Độ chép sau chúng tỏ điều ấy. Chúng ta hãy đọc tiếp thư của Độ.

Đại Pháp quốc nguyên soái, Tham tán đại thần Lại bộ Thượng thư kiêm Chương thống quốc Chánh sự vụ đại thần quý liệt đại nhân soi xét :

Nước tôi năm qua gặp nhiều biến cố, đều nhờ vào thượng quốc (Pháp) giúp đỡ. Gần đây, nghe báo là ở trong kinh, hai vị phụ chánh gây sự thì rất lấy làm kinh quái. Nay nghe nghịch Tường bó thân về đầu hàng rồi đem đổ hết nội tình việc thất bại là do nghịch Thuyết để mong cầu thoát họa thì có lẽ việc đầu thú ấy bên trong có điều gì ám muội chẳng, thật chưa rõ hết. Vậy quý liệt vị ở đó chắc phải xét lại. Trộm nghĩ từ ngày tiên Hoàng đế (Tự Đức) thăng hà rồi, bọn chúng (Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết) tự do phế lập, hãm hại cả hoàng tộc, gian manh cấu kết với nhau làm cho triều chánh rối loạn. Dấu vết còn trong tai mắt mọi người. Bây giờ lại muốn đổ hết cho kẻ lẩn trốn (Tôn Thất Thuyết) thì thật là đại gian-hung. Tường quý đại thần cũng đã soi xét mọi lẽ. Thiềm chức (Hữu Độ) không dám cảm mạo trình xin đem (Tường) ra dùng lại vì tương lai sẽ phiền phúc họa hoạn khó lường trước được, rồi lại làm phiền quý bảo hộ (Pháp) phải một phen ra tay đánh dẹp. Thiềm chức không dám biện luận nhiều.

(1) Đây là ý kiến trong tập « Trích Cầm » (sdd) không rõ ai bình luận.

Vả chẳng ngày nay may mắn có Từ dụ Thái hoàng Thái hậu còn ở lại cung, quý đại thần không đến nỗi bất nhân cắt đứt đất nước mà lại một lòng kính dãi, lưu lại oai linh cứu miếu khiến quan dân đều có chỗ cậy dựa, do đó có thể quốc thể có ngày hy vọng đồ hồi, hạ quốc vô cùng cảm bội. Chỉ trong cơn nguy ngại phải có kẻ trung thành giúp đỡ, tự lập, tự tiến rồi mới có thể sớm định được việc của mình. Thiềm chức không dám tự cáo đáng, chỉ một lòng mong mỗi lo âu đêm ngày cho đất nước an lành. Bồn chức sẽ sớm vào kinh, cùng quý liệt đại thần đem chút tâm thành chia lao khổ, trong tuần nhật (10 ngày) thì mong có thể thành tựu), xong rồi ra Hà-nội cung chức. Nhờ quý liệt đại thần thăm chúc. Thiềm chức hết sức hy vọng, không sao nói xiết.

Hàm Nghi nguyên niên ngày hăm chín, tháng năm.

Hai bức thư trên này đều bằng Hán văn nên lời lẽ chắc đúng với nguyên tác. Tôi lại sao thêm sau đây một bức thư khác nguyên đã dịch ra trong sách của Silvestre (người rất hay nói tới Nguyễn Văn Tường). Đây là thư cũng của Nguyễn Hữu Độ viết vào ngày 25 hay 26 tháng 6 năm 1885. Thư ấy đăng trong sách « Politique française dans l'Indochine » (1) (XII, trang 96), ông Delvaux, tác giả « Quelques précisions... » (BAVH) có trích lược lại như sau (trang 70) :

Tổng đốc Hà nội nhắc lại cho Tôn Thất Thuyết bản hiệu triệu của bạn đồng sự với ông là Nguyễn Văn Tường, đã qui kết tất cả trách nhiệm về biến động mới xảy ra ở kinh thành (thất thủ kinh đô) đã làm xã tắc nghiêng ngửa. Bản hiệu triệu ấy đã được gia sức bởi ý chỉ của tam cung đã buộc tội Thuyết là hành động một cách tự do, không nhận lệnh của ai cả mà còn bắt ép nhà vua phải tuân theo. Nguyễn Hữu Độ còn biện minh cho ý định của nước Pháp : « Nhân dân sẽ sống hạnh phúc dưới quyền cai trị của Pháp quốc... Hoàng thượng còn trẻ và yếu đuối... Nếu

Hoàng thượng rui ro thặng hà vì lỗi của ngài (Thuyết), ngài sẽ phải chịu trách nhiệm nào trước quốc gia, và hậu thế sẽ xét xử ngài ra sao ? Ngài thuộc về Hoàng tộc : tiên đế (Tự Đức) đã trao cho ngài một địa vị phụ chánh... Ngài đã xử sự thế nào từ khi nắm quyền hành trong tay : Nghĩa là ngài còn có thể cứu vãn phần nào sự đau khổ mà ngài đã khiến quốc gia phải chịu, đó chính là việc để xa giá hồi loan. Được như vậy, Tam cung hài lòng, ngài cũng đáp ứng được nguyện vọng quốc dân... Chúng ta đều cùng chung tổ quốc ; chúng ta có thể giúp đất nước an lạc... Cùng thư này, chúng tôi xin kính chuyển đệ lên ngài bản sao bài dịch của Tam Cung.

oOo

Ba bức thư trên tưởng tự nó đã nói nhiều ! Và tôi nghĩ nó có quyền đóng góp một phần nào dữ kiện cho một giai đoạn lịch sử và về việc phán xét một kẻ phản quốc mà một đôi người cầm bút lầm tưởng « danh nhân ».

NGUYỄN VĂN XUÂN

(1) Annales de l'Ecole des sciences politiques 15-1-1897.

## Vấn-đề giáo-dục phụ-huynh

Nhân dịp Đại-hội thường niên của Liên-hiệp quốc tế những nhà trường cho phụ huynh (Fédération internationale des écoles de parents) tại Neuchâtel, Thụy-sĩ, một cuộc hội thảo đã được tổ chức trong ba ngày từ 31 tháng 5 đến 2 tháng 6 năm 1972. Đã có khoảng tám mươi nhà giáo dục, tâm-lý-học và xã-hội-học, hội viên của Liên-hiệp hay có liên kết với Liên-hiệp từ khắp nơi trên thế giới đến tham dự.

Vấn đề được họ đặt ra là hãy tìm xem các tiến triển trong những năm gần đây của các quan niệm chung về giáo dục có đòi hỏi phải xét lại những mục tiêu và phương-pháp giáo dục ở gia đình chăng ?

Nhận xét đầu tiên là lâu nay người ta chỉ nói nhiều đến việc học ở các cấp trong nhà trường và từ những quan niệm ấy phát sinh ra nhiều cuộc phản kháng, chống đối của thầy giáo cũng như của học-sinh, sinh-viên, nhiều tranh-luận về chính-trị hay giáo-dục, và đôi khi cũng đã đưa đến những cải-cách về hành-chánh và cơ-chế nữa. Nguyên nhân dễ thấy hơn hết của các biến-cố này là những khám-phá dồn-dập đã không ngớt đòi mới phạm-vi và phẩm chất các ngành học-thuật và kỹ-thuật. Bởi đó giáo chức đã bị đặt vào cái thế phải tiến tu liên-tục nghề-nghiệp mình và thay đổi phương-pháp giáo-dục: Vấn-đề không còn là truyền-đạt một mớ kiến-thức cổ-truyền mà phải đưa nó ra

đề thảo-luận ở lớp học; ngoài trí nhớ họ phải đào-tạo cho người trẻ những khả-năng suy-luận, phán-đoán và cả sáng-tạo nữa; những cuộc thảo luận như thế còn làm phát-triển đồng-thời nhiều đức-tính thiết yếu trong nội-tâm trẻ và đối với xã-hội chung-quanh.

Nhưng, người ta cũng thấy rằng những mục-tiêu mới ấy của giáo-dục đang gặp nhiều trở-lực trong quần chúng. Quần-chúng trực-tiếp liên-hệ là giới phụ-huynh, họ muốn con họ cũng phải được dạy dỗ y như họ thuở trước: Có thể nói đây là một mặc-cảm tự tôn vô-lý, nhưng nó cũng có thể coi như phát khởi từ một tinh thần trách nhiệm, tuy có phần thiếu sáng-suốt nhưng không ai có thể chối cãi được là nó ngay tình và khá kính, bởi vì nỗi lo-lắng cho tương-lai con cái có thể làm cho họ ngò-vực những gì mà họ còn thấy là phiêu-lưu, nguy-hiêm. Lại nữa, những đòi hỏi mà chính họ không theo kịp hay không có thì-giờ để theo dõi am-tường là một trở ngại lớn khiến họ không còn đủ khả-năng để chỉ vẽ thêm cho con họ ở nhà. Bởi đó mà họ thường phản-đối những cải-cách sư-phạm và những đòi thay trong chương-trình học. Vấn-đề càng trở thành nghiêm trọng khi có một số giáo-chức không ít lại dựa vào những đòi hỏi ấy của phụ-huynh để mà từ chối mọi cải-tiến làm động chạm đến những nếp dạy, nếp nghĩ

và những kiến-thức cũ của họ ; nghề làm thầy đã đem lại cho họ cái « mặc-cảm làm thầy » ; một mặc cảm tự tôn thì thường có thể biến thành tự-ti lúc nào không ai tự mình hay biết.

Những đổi thay của xã-hội được phát động quá mau lẹ qua những phương-tiện truyền-thông tân-tiến ngày nay, như sách vở, báo-chí, truyền thanh, truyền hình, khiến người làm cha mẹ nhiều khi buộc lòng phải hỏi lại ở con mình những điều mà xưa kia họ chỉ quen hỏi học ở cha mẹ họ. Ở những nước chậm tiến, gia-đình thường còn nhiều giềng-mối cụ - thề, cha mẹ thường quê mùa và ít học hơn con, thì phụ huynh lại càng bỡ-ngỡ trước những ý-niệm tiến-bộ dạy ở nhà trường nhiều khi trái hẳn với những thành-kiến, tập-tục bản xứ, nên dễ bị hiểu là ngoại lai vong-bản ; họ có cảm-giác như bị đánh cướp mất những đứa con thân yêu đã từ khí-huyết họ mà sinh ra, đáng lẽ phải gắn liền với họ về tâm-tình tư-tưởng cũng như về máu mủ ruột thịt vậy.

#### Vấn-đề quyền-uy

Ở nhiều quốc-gia, một nếp sống cởi mở hơn của con em trong gia-đình đang khiến các bậc cha mẹ như cảm thấy quyền uy của mình đối với chúng đã bị lấn áp ; từ đó nảy sinh ra những va chạm nội bộ có khi đưa đến thất vọng rồi buông xuôi của phụ-huynh, làm khởi-điểm tai hại đề từ đó con em trở nên phóng-túng dễ bị lôi cuốn theo những cuồng-lưu sa-đọa hoặc

vào ảnh-hưởng của những phần-tử xấu xa cặn bã mà xã hội nào, thời đại nào cũng có. Cơ-chế và những liên-hệ tình cảm trong gia đình đang biến chuyển theo những điều-kiện sinh hoạt kinh-tế và xã-hội ; tổ chức đại-gia-đình đã thu hẹp nếu không nói là đang tan rã đề thích ứng với một cuộc sống, tuy có nơi còn nông thôn, nhưng cũng đã nhận ít nhiều ảnh-hưởng từ những trung-tâm kỹ-nghệ và thị-thành lan tràn đến theo các tiện-nghi chuyên-vận và truyền-thông. Quyền uy của nghiêm-đường không còn rộng lớn như xưa, người phụ nữ đang đóng một vai trò gần như nam giới và lớp người trẻ đã không còn ràng buộc quá nhiều vào những truyền-thông xưa cũ nữa.

Những cuộc tranh-luận ở Neuchâtel giữa những đại-diện thuộc nhiều nền văn-minh khác nhau từ Hồi-giáo, La-tinh, xã-hội-chủ-nghĩa đến Tây-phương, Phi-châu, Mỹ-châu, đã cho phép người ta có những nhận xét về những trạng-huống, tập-tục, mâu-thuẫn hoàn-toàn khác-biệt trong nhiều gia-đình, phát sinh từ những va chạm giữa mới và cũ, khi mà nhiều dân-tộc được xít lại gần nhau sau những cuộc du-lịch, di-cư, qua những báo-chí, phát thanh, truyền hình viễn-thông liên-lục-địa. Vấn-đề quyền-uy của gia-đình, dưới nhiều hình-thức khác nhau, đã được coi như chính-yếu đối với đại-diện của nhiều nước, họ đã dành cả một phiên họp từ đầu đến cuối cho nổi bản khoản này ; họ nêu ra cho nhau rõ nhiều sự-kiện mà mọi người đều cần biết.



Nếu có một số gia-đình Tây-phương ở đó quyền-uy được coi như một đặc-quyền pháp-lý tạo cho mẹ cha vài ưu-thế nhiều khi lại không được lớp trẻ coi trọng thì trái lại, đối với phần đông, quyền-uy nói chung cũng được coi là cụ-thể như cái liên-hệ máu mủ khiến nó bảo đảm được an toàn cho con em đề rồi sau đó sẽ phải giảm nhẹ dần đề tập dần cho chúng có tinh-thần trách-nhiệm. Người ta cũng nhìn nhận rằng quyền-uy ấy được dựa nhiều vào tư-cách, khả-năng thực sự của phụ huynh hơn là vào đạo-lý và pháp-luật.

Như vậy quyền-uy vẫn được coi như một liên-hệ giáo-huấn quan trọng, nó thay đổi dần đối với tuổi của đứa trẻ và là một yếu-tố căn-bản trong giáo dục gia-đình.

### Vai trò của gia-đình

Mỗi liên-hệ linh động, mềm dẻo ấy giữa phụ huynh và con trẻ đã được cuộc Hội-thảo tu-nghiệp nói trên nêu ra như bền chặt, khăng khít đến nỗi không ai có thể cho rằng gia đình rồi đây lại có thể tan rã đề nhường chỗ cho những định-chế hay cộng-đồng nào khác. Quan-niệm rõ rệt về một tiến-trình giáo-dục, từ khi con người sinh ra, liên tục mãi đến già, không gạt bỏ được vai trò của gia-đình mà trái lại làm tăng sự quan trọng của nó trong sứ-mạng giáo-dục. Những liên-hệ đầu tiên của con trẻ với bà mẹ và mọi người khác trong nhà, có thể làm nền tảng cho nhân-cách và phong-độ, cho một ý-thức về chính mình và tha nhân,

cho ngôn-ngữ và những ý-niệm cụ-thể đề làm đầu mối giúp con người tự tạo cho mình những khả-năng nhận-thức và suy tư. Những cảm tình đầu tiên trong lòng con trẻ đối với cha mẹ có ảnh-hưởng lớn lao vào kết-quả học-tập của chúng sau này. Ở các nước xã-hội chủ-nghĩa ngày nay người ta cũng lấy gia-đình làm cơ-sở cho việc xã-hội-hóa người thanh-thiếu-niên. Các y sĩ, các quan tòa thường gán cho phụ huynh cái trách-nhiệm về tư-tướng, tâm-lý và hành-động của con em họ. Kết-quả giáo-dục tùy thuộc rất nhiều hình ảnh người lớn mà trẻ nhìn thấy và vào niềm tin mà trẻ tìm được nơi phụ-huynh.

Qua cuộc Hội-thảo người ta cũng nhận thấy gia-đình còn là một yếu-tố quan trọng cho sự hoàn thành nhân-cách ở người lớn : cuộc sống chung đem lại cho cả vợ lẫn chồng một sự đổi mới trong tư-cách, tính-tình. Cái cương-vị làm cha làm mẹ không phải chỉ đưa đến cho con người một số kinh nghiệm mà cả một cuộc đổi thay tận gốc của nhân-cách về ý-thức trách-nhiệm và ý-thức hiện-hữu nơi chúng ta. Ý-thức gia-đình, những liên-hệ huyết-thống chan hòa với tinh-thần xã-hội góp phần rất quan trọng vào việc giáo-dục người lớn.

### Hiểu nhau hơn nữa

Linh hội được vai trò ấy của mỗi liên-hệ và sự giáo-dục bên trong gia-đình, cuộc Hội-thảo Neuchâtel đã tự đặt vấn-đề làm thế nào đề có thể cải-thiện hiện trạng. Một số Hội-

thảo viên đã nhấn mạnh vào việc tìm ra những nền tảng chung của mọi chủ trương giáo dục dành cho các bậc phụ huynh, trong khi một số khác có xu hướng đề cho mỗi người tự định nghĩa lấy những nền tảng ấy tùy theo hoàn cảnh và nhu cầu riêng của mỗi quốc gia, mỗi giai tầng xã hội. Nhưng tất cả đều đồng ý xác nhận cái qui tắc mà Liên hiệp quốc tế này đã đặt ra từ lúc được lập thành là Liên hiệp không nên áp đặt nguyên tắc hay phương pháp nào cho các hội viên, chẳng hạn như không buộc miền thôn quê phải theo nếp của thành thị hay những nước chậm tiến phải theo con đường của các nước có kỹ nghệ tối tân.

Qua các phiên họp người ta cũng chấp nhận rằng nói chung, việc giáo dục phụ huynh không nên bắt chập những biến chuyên đã là nguyên nhân những cải cách vừa qua ở các cấp học và những xáo trộn hiện tại ở gia đình; phụ huynh cần ý thức rằng thế giới đã bước vào một giai đoạn tiến hóa mau lẹ trên bình diện kiến thức và kỹ thuật cũng như trên bình diện giao tế giữa người và người, dân tộc và dân tộc, nhiều nếp sống và nhu cầu đạo lý và xã hội đã đổi thay. Thay vì chịu đựng hay chống chọi lại với những tiến bộ đề rồi gây ra mâu thuẫn hoặc rước lấy thất bại, thiết tưởng phụ huynh chúng ta nên tham dự vào đó một cách tích cực ngay trong khuôn khổ gia đình của chúng ta.

### **Đối thoại ở gia đình**

Đề được như vậy, việc tạo nên

một thái độ cởi mở đối thoại trong khung cảnh thân tín của gia đình để mỗi người có thể trình bày những khó khăn và sáng kiến của mình, là hình thức phát huy được một nếp giáo dục thường trực cho con người, một con người toàn diện ngày nay như được quan niệm ở Liên-Hiệp-Quốc.

Nếu một nếp đối thoại như vậy có còn bị coi như khó thực hiện ở vài nơi, thì trái lại, nói chung, nó có thể trở thành tự nhiên khi thói quen ấy được sớm chấp nhận, nhất là ở nhiều nước đang mở mang.

Người ta hy vọng rằng nó sẽ tạo ra trong gia đình, giữa các thế hệ, những tương đồng về tư tưởng khi cần có những quyết định thực tế trong nhà cũng như trước những vấn đề quan trọng về xã hội, chính trị hay triết lý của thời đại. Nó vun đắp rất nhiều vào khả năng tinh thần của người lớn và trẻ em từ trí tưởng tượng đến óc sáng tạo, phán đoán. Nội dung những câu chuyện bàn bạc trong nhà cũng không kém phần súc tích nhờ báo chí, truyền thanh, nhất là truyền hình đến tận gia đình cũng như từ những giao tế với xã hội bên ngoài. Nhưng tin tức thời sự, những vấn đề chung của đất nước, của thế giới, có thể được đặt ra cùng một lúc cho nhiều thế hệ, trẻ lẫn già, đề gợi nên những phản ứng cá nhân làm cho cuộc đối thoại thêm hào hứng. Những vở kịch, phóng sự trên màn điện ảnh đặt mọi người trước những cảnh ngộ, những nhân vật mà họ có thể cảm thấy liên quan tới mình,

khiến họ phải suy giảm, phát biểu. Các bình luận gia, các nhà kịch nghệ, sản xuất phim ảnh càng thêm ý thức được vai trò giáo dục của họ và các nhà giáo dục cũng nhận đó mà lưu ý được mọi người về những cảm nghĩ nên có trong những cơ hội xúc động và suy tư như vậy.

Những sinh hoạt đối thoại như trên không ngoài cái quan niệm dân chủ trong giáo dục bởi có nhiều người trong gia đình tham dự. Nó nhằm hai mục tiêu chính yếu: Một là làm cho sự giáo dục của nam và nữ giới

được quân bình, giúp người phụ nữ chia sẻ trách nhiệm và tham dự thực sự vào mọi sinh hoạt gia đình và xã hội. Hai là đặt dần lớp trẻ, theo đà khôn lớn của họ, để họ góp phần vào những quyết định, một cách có ý thức, về những vấn đề trong nhà cũng như ngoài làng nước, trong niềm thông cảm với các bậc cha mẹ mà một ngày kia họ sẽ phải kế nghiệp.

ĐOÀN NHẬT TẤN

(20-12-72)

(Viết theo tài liệu của A. Isambert)

thuốc ho viên

**Pectal**  
FORT



trị các chứng **HO**



ho gà, ho khan  
ho từng cơn  
ho ra đờm  
cảm, suyễn  
sưng cuống phổi

, BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

thuốc ho viên

**PECTAL**  
**FORT**

trị các chứng **HO**

ho gà ho khan

ho từng cơn

ho ra đờm

cảm suyễn

sưng cuống phổi

Bán tại các nhà thuốc tây.

# ĐẠI-Á NGÂN-HÀNG

TRỤ-SỞ CHÁNH : 61-63-65, Đại-Lộ Hàm-Nghi SAIGON

Điện thoại : 98.460 — 98.700

Chi-Nhánh Cholon : 47-49 Tổng Đốc Phương Cholon	ĐT : 51.047
— Cầu Ông Lãnh : 21 Bác-sĩ Yersin Saigon	ĐT : 99.386
— Gia-Long : 121-123 Gia-Long Saigon	ĐT : 96.827
— Biên Hòa : 10 Nguyễn Hữu Cảnh BH	ĐT : 36
— BanMêThuột : 80-82 Quang Trung BMT	ĐT : 148.083
— Vinh Bình : 24 Gia-Long Vinh-Bình	ĐT : 092
— Sađéc : 139-141 Tổng Phước Hòa Sa-Đéc	ĐT : 114
— Đà-Nẵng : 197 Độc Lập Đà-Nẵng	ĐT : 21.077
— Thị-Nghè : 22 Hùng Vương Thị-Nghè	ĐT : 96.251
— Long An : 36 Thống Nhất Long-An	ĐT : 48
— Vĩnh Long, 49 : Phan Thanh Giản V.L.	ĐT : 093

## LÃI-XUẤT TIẾT-KIỆM ĐỊNH-KỲ VÀ ĐỊNH-KỲ :

— Dưới 3 tháng	17%
— Từ 3 đến dưới 6 tháng	19%
— Từ 6 đến dưới 9 tháng	21%
— Từ 9 đến dưới 12 tháng	22%
— Từ 12 tháng	24%

## LÃI-XUẤT TIẾT-KIỆM :

- 17% mỗi năm : nếu không dự xđ-số
- 13% mỗi năm : nếu có dự xđ-số
- 4% mỗi năm : đờ xđ-số
- Tiền lời tính theo kết-số dư hàng ngày
- Muốn rút vốn ra bất cứ lúc nào cũng được.

## LÃI-XUẤT TÍN-DỤNG :

- Từ 14% đến 28%.

# Kết tập kinh điển Phật giáo

Lúc sinh thời, Phật Thích Ca chỉ chú trọng đến công cuộc giáo hóa mà không hề nghĩ đến việc tổ chức giáo hội thành một tổ chức có qui củ. Mặc dầu tập thể tăng già (sangha) đã được thành lập rất sớm với 5 vị đệ tử đầu tiên (1) và thành phần càng ngày càng đông đảo, sự thành lập và phát triển của giáo đoàn ấy vẫn chỉ có tính cách là một tập hợp rộng rãi các đệ tử chung quanh một bậc đại sư phụ chứ chưa phải là một tổ chức qui mô đặt dưới quyền lãnh đạo của một vị giáo chủ. Dần dần, đoàn Tăng già có chia nhau tản mát đi các nơi làm nhiệm vụ truyền bá Phật giáo nhưng Phật Thích Ca không hề chọn một nơi nhất định nào làm thủ đô của Giáo hội, và chính Ngài cũng làm nhiệm vụ «chuyên pháp luân» từ nơi này sang nơi khác.

Bởi Phật không chủ trương thiết lập một hệ thống chặt chẽ và một pho Giáo lý đầy đủ cho nên ngay từ khi Ngài còn tại thế, các nhóm tăng chúng cũng đã phát sinh những kiến giải bất đồng về giáo pháp và giới luật của Ngài. Đến khi Phật mới nhập diệt được ít ngày, khuynh hướng tự do lại phát hiện trong hàng đệ tử. Như lời phát biểu của tỳ kheo Subhadra (Tu-bạt-đà-la tức Thiện Hiền) (2) : « Khi đức Phật còn tại thế mọi hành động đều phải bó buộc trong phạm vi giới luật. Nay đức Phật đã diệt độ, mọi người đều được tự do hành động, không còn bị giới luật ràng

buộc ». (3)

Đó là những lý do khiến cho những đệ tử hiểu biết đã ý thức ngay sự cần thiết phải kết tập những lời giảng dạy của Phật thành kinh điển hầu bảo trì giáo pháp của Ngài và ngăn chặn nguy cơ phân hóa. Phương pháp làm việc của những đại hội kết tập là cùng nhau đọc lại những lời giảng dạy của Phật để ghi chép lại thành kinh điển. Bởi vậy, trong Phạn văn, những Đại hội này đều được gọi là những Kỳ Hợp tụng (Sangiti).

## Đại hội lần thứ nhất

Đại hội này được triệu tập tại thành Rājagṛha (Vương Xá) (4) với sự tham dự của 500 đệ tử đã chứng quả A-la-hán (Arhat), do Mahākāśyapa (Ma-ha-ca-diếp), (5) người đã được Phật truyền giao y bát, đứng chủ trương; Upali (Ưu-pa-li), (6) vị trì luật đệ nhất, được cử tụng lại các điều giới luật và Ānanda (A-Nan), (7) vị đa văn đệ nhất, được cử tụng lại giáo pháp của Phật. Đại hội khởi sự từ tháng thứ nhì của mùa mưa kế tiếp và kéo dài trong 7 tháng. Kinh Samanta-pāsādikā có mô tả các chi tiết nghi thức tế tự đã diễn ra trong suốt sáu tuần lễ trước khi Đại hội chính thức bắt đầu.

Một sự việc đáng chú ý trong kỳ kết tập này là công cuộc kiểm thảo và quyết định về vai trò của Ānanda, đệ tử thân cận nhất của Phật trong

25 năm. Vì thường trực theo hầu đức Phật, Ananda đã dự kiến mọi buổi thuyết pháp của Phật và thường được Ngài trực tiếp giải đáp nhiều vấn nạn. Do đó, Ananda còn được mệnh danh là bậc đa văn (bahu-s'ruta). Khi Phật nhập diệt, chính Ananda đã ở bên mình Ngài và được nghe những lời dạy bảo cuối cùng. Tuy nhiên, Mahākāsyaapa mới thực sự là đệ nhất đệ tử và được Phật chọn làm người kế thừa sứ mệnh thiêng liêng. Mahākāsyaapa thường chê trách Ananda đã phạm nhiều điều sơ suất, nhất là đã quá dễ dãi trong việc thu nhận phụ nữ — thời bấy giờ bị coi là thành phần như nước tội lỗi — vào giáo hội. Ngoài ra, Ananda vẫn chưa chứng quả A-la-hán mặc dầu là bậc đa văn và hầu cận đức Phật đã lâu năm. Vì những lẽ ấy, Mahākāsyaapa quyết định không cho phép Ananda được tham dự Đại Hội. Có thuyết lại cho rằng Ananda bị phiền trách nên đã tự ý quyết định không tham dự Đại Hội.

Dầu bị khai trừ hay tự ý tỳ chay Đại Hội, sự vắng mặt của Ananda cũng gây nên một dư luận xôn xao và những kỳ thảo luận gay go sôi nổi. Trong khi ấy, Ananda lặng lẽ trở về tịnh xá toa thiên và chỉ trong một buổi đã phá được hết các chướng ngại và chứng được quả A-la-hán. Sau đó, ông được toàn thể Đại Hội hân hoan đón nhận.

Trước khi tham dự công tác của Đại Hội, trong một kỳ kiểm thảo, Ananda đã giải thích tất cả những điều đã bị kết tội khi trước. Có 5 lỗi

lầm chính được nêu ra như sau :

1 — Trước khi Phật nhập diệt, đức Phật đã dạy có thể bãi bỏ một vài tiểu tiết (ksud rānuksudraka) trong thập giới (sīksāpada) mà Ananda đã không ghi nhớ được. (Mahākāsyaapa quyết định rằng, trong trường hợp nghi ngờ, cứ giữ nguyên thập giới; không thay đổi gì cả).

2 — Có một lần vá áo cho đức Phật, Ananda đã đạp chân lên thánh y đó.

3 — Khi Phật nhập diệt, Ananda đã cho phép phụ nữ tới bái biệt thi hài đức Phật và nước mắt của họ đã làm nhor bản Phật thân.

4 — Đức Phật đã có lần nói, nếu được yêu cầu, Ngài sẽ kéo dài tuổi thọ cho tới kết kiếp này của thế gian. Ananda đã ba lần bỏ lỡ cơ hội thỉnh cầu đức Phật.

5 — Ananda đã can thiệp và thuyết phục đức Phật cho phép thu nhận phụ nữ vào hàng ngũ của Giáo hội.

Trước những lỗi lầm ấy, Ananda đã lần lượt giải thích :

1 — Vì quá đau đớn khi Phật nhập diệt nên ông đã quên mất những tiểu tiết trong Thập giới mà Phật đã cho phép bãi bỏ.

2 — Vì không có người phụ giúp nên ông đã lúng túng và lỡ đạp chân lên thánh y của Phật khi vá áo cho Ngài.

3 — Ông thú nhận vì muốn nâng đỡ chức phận của phụ nữ nên đã cho

phép họ tới bái biệt Phật thân sau khi Ngài diệt độ.

4— Vì bị quyền lực của Ma-vương (Màra) trấn át nên ông đã lú lẫn không thỉnh cầu đức Phật kéo dài tuổi thọ cho tới khi mãn kiếp của thế gian.

5— Vì lòng tôn kính bà Mahàprajapati Gautami (Ma-Ha-Ba-Xà-Ba-Đề Kiêu Đàm di, tức Minh Nữ hay Ni Chúng Chủ), là dì và mẹ nuôi đức Phật nên ông đã xin cho bà và các phụ nữ khác được xuất gia đầu Phật.

Trong Luật tạng (Vinaya Pitaka) còn có chỗ nói đến hai lỗi lầm khác của Ananda là :

1— Ông đã không dâng nước cho Phật mặc dầu Ngài đã ba lần yêu cầu. Ananda giải thích rằng khi ấy nước sông đục quá không uống được.

2— Ông đã để lộ những chỗ kín trên mình Phật cho đám nam nữ hạ lưu nhìn thấy. Ananda giải thích hành động ấy nhằm mục đích phá bỏ những tư tưởng dâm tà trong lòng họ.

Tất cả những lời giải thích trên của Ananda đã được Đại Hội chấp nhận và ông được mời tụng lại giáo pháp của Phật, trả lời các nghi vấn do Mahākàśyapa nêu ra về các trường hợp giảng pháp của đức Phật cùng nội dung của những lời giảng dạy ấy.

Một sự việc khác thứ yếu hơn trường hợp của Ananda nhưng cũng đáng chú ý trong kỳ Đại Hội lần thứ

nhất là trường hợp xét xử Chanda, người hầu cận đã tháp tùng đức Phật khi Ngài trốn khỏi hoàng cung để đi tu và sau này được đức Phật nhận làm đệ tử. Chanda đã tỏ ra kiêu mạn vô cùng đối với hết thảy các hàng đệ tử của Phật, nhưng vì kính nể Phật nên không ai muốn làm phiền đến Ngài. Đại Hội quyết định áp dụng hình phạt Phạn trượng (Brahmadanda) đối với Chanda, tức là cô lập hóa kẻ chịu tội, không ai thêm giao thiệp chuyện trò. Hình phạt này còn được gọi là Mặc Bản (đuôi tới chốn yên lặng). Khi nhận được tin bị trừng phạt, Chanda đã tỏ ra ăn năn hối tiếc vô cùng. Nhờ lòng sám hối nhiệt thành, Chanda đã chứng được A-la-hán quả, và hình phạt đương nhiên được huỷ bỏ.

Nói tóm lại, công tác của đệ nhất Đại Hội dưới sự hướng dẫn của Mahākàśyapa đã thực hiện được bốn kết quả :

1— San định được Luật Tạng (Vinaya Pitaka) nhờ sự đóng góp quan trọng của Upali.

2— San định được Kinh Tạng (Sūtra Pitaka) nhờ sự đóng góp quan trọng của Ananda.

3— Giải quyết được thỏa đáng được trường hợp của Ananda.

4— Xây dựng cho Chanda giác ngộ nhờ hình phạt Phạn Trượng.

### Đại hội lần thứ hai

Đại Hội kỳ hai được triệu tập tại thành Vaisali (Ti-xá-li) (8) một trăm năm sau khi Phật nhập diệt, tức là vào

năm 377. Kinh Cullavagga chép rằng các tỳ khuru xứ Vriji (Phất Lật Thi) (9) thường thi hành mười điều chủ trương (dasa vatthūhi) cho là thích hợp với giới luật của tỳ khuru. Đó là:

1— Diêm tịnh (Singilonakappa), tức là dùng muối để ướp đồ ăn đến ngày hôm sau.

2— Chỉ tịnh (Dvangulakappa) tức là có thể dùng bữa ăn lúc quá Ngọ một chút, khi mặt trời xế bóng chừng hai ngón tay. Điều này trái với pàcittiya 37 chỉ cho phép tỳ khuru dùng cơm vào lúc chính Ngọ.

3— Tụ lạc tịnh (Gāmantarakappa) tức là tới một nơi khác dùng bữa thứ nhì trong ngày, trái với pàcittiya 35 chỉ cho phép tỳ khuru dùng một bữa trong ngày.

4— Trụ xứ tịnh (Āvāsakappa) tức là có thể làm lễ chay (Upavasatha) tại những nơi khác nhau trong cùng một trụ xứ (sīmā), trái với giới điều trong Mahavagga bắt buộc phải hành lễ tại một nơi trong trụ xứ.

5— Tuỳ ý tịnh (Anumatikappa) tức là chấp thuận một hành động sau khi đã thi hành, trái với lệ chung là phải được toàn thể hội đoàn chấp thuận trước.

6— Cứu trụ tịnh (Ācinnakappa) tức là tiếp tục giữ những thói quen và nghề nghiệp cũ như trước khi xuất gia.

7— Sinh hòa hợp tịnh (Amathitakappa) tức là dùng sữa pha loãng sau bữa ăn, cho rằng đó là đồ uống

chứ không phải đồ ăn, trái với pàcittiya 35 như đã nói trên (điều 3).

8— Thủy tịnh (Jalogim-patum) tức là dùng đồ uống có chất rượu, trái với pàcittiya 51 cấm uống rượu.

9— Tác tọa cụ đại tiểu tùy ý tịnh (Adasakam-nisidanam) tức là dùng tọa cụ không có viền, nói rộng ra là tự ý đóng đồ nằm ngồi không theo kiểu mẫu và kích thước ấn định, trái với pàcittiya 89 bắt buộc dùng tọa cụ có viền và theo kích thước nhất định.

10— Kim tiền tịnh (Jātarūparajātam), tức là có thể nhận vàng bạc, trái với giới luật 18 trong Nissaggiyapàcittiya.

Mười điều chủ trương trên đây bị trưởng lão Yasá (Da xá), đệ tử của Ānanda, lên tiếng kết tội là phi pháp khi ông du hành tới Vriji. Các tỳ khuru ở đấy cho rằng Yasá có ý định ngăn cản sự cúng dàng của tín đồ và lãng mạ tăng chúng nên bắt Yasá chịu hình phạt patisāraṇiya-kamma tức là phải công khai xin lỗi các tín đồ. Trái lại, Yasá đã dùng lời hùng biện để thuyết phục các tín đồ về phe mình. Tăng chúng thành Vriji bèn nổi giận, áp dụng hình phạt ukhepaniya-kamma, tức là trục xuất Yasá khỏi hàng giáo phẩm.

Yasá bèn rời về Kausāmbi (Cầu Đàm Di)(10) và phái người đi vận động tăng chúng ở các miền tây và miền Nam, thỉnh cầu họ tìm cách bảo vệ giới luật chống lại 10 điều phi pháp của các tỳ kheo thành Vriji. Sau đó, ông đích thân tới đồi Ahogangā để tham kiến trưởng lão Sānavāsa



(Thương Na Hòa Tu), tới Sahajati (Sa-ha-na-đề) cầu trưởng lão Revata (Lê-Bà-Đa), đều được sự tán đồng. Trong khi ấy, các tỳ kheo thành Vriji cũng tới vận động với Revata nhưng không thành. Revata đề nghị triệu tập đại hội ở Vaisali để giải quyết vấn đề. Thành phần tham dự gồm có 700 người.

Đại Hội thảo luận rất gay go và không đi tới kết quả tức thời, do đó phải lập một ủy ban gồm 8 người thuộc cả hai phe Tây phương (khuyh hướng bảo thủ của Yasá) và Đông phương (khuyh hướng cấp tiến của các tỳ kheo thành Vriji.) Ủy ban cứ xét từng điểm một và kết quả là tất cả 10 điều đều bị quyết nghị là phi pháp. Quyết nghị này được đưa ra trước Đại hội và cũng được thông qua.

Ngoài tài liệu trên đây thuật theo kinh Cullavagga, các kinh Dipavamsa và Samanta-pàsàdikà còn cung cấp thêm một vài chi tiết khác về hoạt động và kết quả của Đại Hội. Theo các kinh này, Đại Hội được triệu tập dưới triều vua Kàlāsoka, cháu nội của Ajasátru. Lúc đầu, Kàlāsoka đứng về phía các tỳ kheo thành Vriji nhưng sau cùng đã chấp nhận quan điểm của phe bảo thủ, do đó có ảnh hưởng rất lớn vào quyết định chung của Đại Hội. Trong Samanta-pàsàdika, tác giả Buddhaghosa (Phật Minh)(11) còn cho biết thêm rằng, sau quyết nghị chung nói trên, Đại Hội còn họp tụng lại Pháp và Luật tạng, sau được phân định thành Pitaka, Nikaya, Anga và

Dharmaskandha. Thời gian Đại Hội kéo dài tám tháng mới hoàn tất.

Tổng kết công tác của Đại Hội kỳ nhì, chúng ta thấy nội dung không có gì mới mẻ ngoại trừ việc xác định lại giáo pháp của Phật Thích Ca. Điều đáng chú ý là Đại Hội này đã đưa tới hậu quả là sự chia rẽ trong hàng ngũ Phật giáo. Kinh Dipavamsa chép rằng các tỳ kheo thành Vriji bất mãn với quyết nghị của Đại Hội nên đã triệu tập một Hội nghị gồm 10 ngàn tỳ kheo gọi là Đại họp tụng (Mahasamgiti) để kết tập kinh điển riêng.

Tình trạng chia rẽ này tuy chắc chắn xảy ra nhưng có vẻ phức tạp và kéo dài mấy chục năm cho đến khi Mahadeva (Đại Thiên) xuất hiện, đề xướng tân thuyết 5 điểm thì Phật giáo mới thực sự phân chia thành hai bộ phái là Thượng Toạ Bộ (Sthavira) và Đại Chúng Bộ (Mahāsāṅghika). Dầu sao sự phân phái này cũng phải xảy ra trước kỳ Đại Hội lần thứ ba.

### Mahadeva và tân thuyết năm điểm

Theo Jean Filliozat Mahadeva (Ma-ha-đề-bà Đại Thiên) là con một thương gia giàu có thành Mathura (Ma-đô-la tức Không tước thành), đã từng phạm những tội loạn luân, giết cha và giết cả A-la-hán. Vì hối hận, Mahadeva xin được xuất gia đầu Phật nhưng phải khó khăn lắm mới được thọ nhận. Sau, Mahadeva tới Pataliputra (Hoa Thị Thành) tự xưng là A-la-hán và tuyên bố tân thuyết năm điểm làm xôn xao dư luận. Ông còn soạn những kinh điển riêng. Khi ấy năm điểm được đưa ra trước tăng chúng.

Phê trưởng lão bị thất bại trước đa số trẻ tuổi đứng về phía Mahadeva.

Tuy nhiên, theo bộ luận Đại-Tỳ-Bà-Xa thì «Đại Thiên tới tuổi trưởng thành đi xuất gia tu đạo, bần tinh thông minh, tinh thông tam tạng, chứng được quả A-la-hán, tăng chúng trên dưới thấy đều tôn kính. Nhưng có một hôm, hội họp Bồ tát tại chùa Kê viên (Kukkutàrama) Đại Thiên liền đối trước chúng, nói một bài kệ, gồm năm việc, và tới trước đại chúng nói rằng: Khi Phật còn tại thế, chư thiên và tứ chúng nói ra đều phải được Phật ấn chứng mới gọi là kinh. Nay Phật đã diệt độ, nếu trong đại chúng có người thông minh, có tài thuyết pháp, cũng có thể trước tác được kinh điển.» (12)

Do cuộc tranh luận về tân thuyết của Mahadeva, giáo đoàn chia thành hai phái: Thượng Toạ Bộ (Sthavira) chủ trương bảo thủ, lấy vùng Kasmira (Ca-Thấp-Di-La, tức là Cachenmire ngày nay) thuộc bắc Ấn độ làm trung tâm truyền đạo; Đại Chúng Bộ (Mahasanghika) chủ trương cấp tiến, lấy vùng Trung Ấn làm địa điểm trung tâm truyền đạo.

Tân thuyết năm điểm của Mahadeva được ghi lại trong bài kệ sau đây:

*Dư sở dự, vô tri,*

*Do dự, tha linh nhập.*

*Đạo nhân thanh cổ khởi,*

*Thị danh chân Phật giáo.*

1 — *Dư sở dự*: Bậc A-la-hán dù đã đoạn diệt hết phiền não và tư dục, phưng vì còn có nhục thân nên vẫn

đề sinh lý không phải là đã dứt hết hẳn. Trong khi ngủ say, bị ác ma dụ hoặc, cũng vẫn có lậu thất ngoài ý muốn.

2 — *Vô tri*: Bậc A-la-hán dù đã đoạn diệt được vô minh và đạt đạo giải thoát, nhưng đối với các kiến thức về thế gian cũng có nhiều trường hợp không biết hết.

3 — *Do dự*: Tới bậc A-la-hán thì không còn nghi hoặc về chân lý giải thoát nhưng trong cuộc sinh hoạt của thế tục cũng có nhiều trường hợp không thể xác định được là đúng hay là sai.

4 — *Tha linh nhập*: Người tu hành không thể tự biết mình đã chứng quả A-la-hán, cần phải có Phật hay bậc sư trưởng chỉ bảo mới biết được là mình đã chứng ngộ.

5 — *Đạo nhân thanh cổ khởi*: Người tu hành khi chuyên tâm thiền định có thể bỗng nhiên kêu lên một tiếng như: khồ thay! Khồ thay! (chứng tỏ đã thấu triệt chân lý về sự khồ) mà hốt nhiên giác ngộ.

Trong năm điểm trên đây của Mahadeva, bốn điểm đầu biểu lộ một tinh thần duy thực nhằm cảnh giác giới tu hành và giảm bớt tính cách quá siêu phàm vẫn thường được gán cho quả vị A-la-hán, điều thứ năm biểu thị một khám phá mới mẻ trong phương pháp ngộ đạo, có thể nói là manh nha cho phép môn đốn ngộ của Phật giáo Thiền tông sau này.

Cùng với mười điểm chủ trương trong đệ nhị Đại Hội, năm điểm tân

thuyết của Mahadeva đã xác định sự bộ mà chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu kỹ hơn trong một dịp khác.

LÊ XUÂN KHOA

Kỳ tới : **Đại hội lần thứ 3 và thứ 4**

## CHÚ THÍCH

1) Năm vị đệ tử đầu tiên, thường được gọi là Ngũ Ti-kheo, là : Ajnāta-Kaundinya (Kiều-trần-Như), Asvājīta (Mã-sư), Bhadrīka (Bạt-đề), Dasābala-Kāsīyapa (Thập lực Ca-diếp), và Mahānāma-Kulika (Ma-nam Câu-lị).

2) Subhadra vốn là một đạo sĩ bà-la-môn theo Phật giáo năm 120 tuổi (?) và là đệ tử cuối cùng được Phật thụ nhận.

3) L'Inde Classique, L. Renou và J. Filliozat, vol. II, 2213.

4) Rājagriha là thủ đô xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) từ đời vua Bimbisāra (Bình-sa-vương) cho đến đời vua A-dục (Asōka). Rājagriha có 5 ngọn đồi bao quanh, nổi tiếng nhất là ngọn Gridhrakūta (Linh Thứu Sơn) là nơi Phật thường lên giảng pháp. Di tích của thành này bây giờ vẫn còn tại làng Rājgir, cách Bihar chừng 25 km về phía đông-nam.

5) Mahākāsīyapa vốn là người bà-la-môn xứ Magadha, sau trở thành đệ tử xuất sắc nhất của Phật. Ông được Phật truyền y bát để lãnh đạo tăng chúng sau khi Phật nhập diệt. Ông được coi là Đệ Nhất Tồ trong 28 vị tổ Ấn độ của Phật giáo Thiên tông, viên tịch vào năm 499 tr. T.C. Huyền thoại Phật giáo cho rằng ông sẽ tái sinh thành Phật Quang Minh (Rasmīprabhāsa) tại Avabhāsa (Quang Đức Quốc) trong kiếp Đại Trang Nghiêm (Mahāvyaūha).

6) Upālī xuất thân là thợ hớt tóc thuộc đẳng cấp Tiện dân (Sūdra), sau nổi danh là người am tường và tri thủ giới luật bậc nhất. Vì vậy ông đã được cử ra đọc lại các giới luật của Phật để soạn thành Luật tạng.

7) Ānanda (có nghĩa là Hoan-hỉ hay An-lạc) là con của ông Hoàng Dronodana-raja (Hộc Phạn Vương) xứ Magadha. Ānanda cùng với người anh là Devadatta vốn là anh em họ của Phật. Trong khi Ānanda hết lòng trung kiên thì Devadatta sanh tâm phản trắc (xem Bách Khoa số trước). Ānanda ra đời đúng vào ngày Phật đắc đạo nên được mang tên ấy để ghi nhận hạnh phúc tối thượng của bậc giải thoát. Chính Ānanda đã thuyết phục Phật thụ nhận bà Mahāprajāpati Gautamī, mẹ nuôi của Phật, làm vị tì-khuru-ni đầu tiên của Giáo hội. Trước khi viên tịch vào năm 463 tr. T.C., Ānanda chọn đệ tử thừa kế là Śānakavāsa (Thương-Na-Hòa-Tu) và phái đệ nhị đệ tử là Madhyāntika (Mạt-điền-đa) tới giảng pháp tại vùng Kasmīr. Theo huyền thoại, sau này Ānanda sẽ tái sinh thành một vị Phật mang tên là Śagara Varadhara Buddhi Vikrīditābhijñā (Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương) tại một xứ gọi là Anavanāmita Vaijayanta (Thường-lập-thắng-phiên), trong kiếp Manōjnāsābdābhi Garjita (Diệu Âm Biến Mãn).

8) Vaisālī là tên một tiểu quốc và thành đô của dòng họ Licchavi (Lê Xa) tức là những đệ tử rất sớm của Phật. Thời Huyền Trang (thế kỷ VII) sang hành hương ở Ấn

độ, có ghé thăm nhưng chỉ thấy còn lại di tích của thành này. Di tích ấy ngày nay vẫn còn ở Bassahar, miền Bắc Patna.

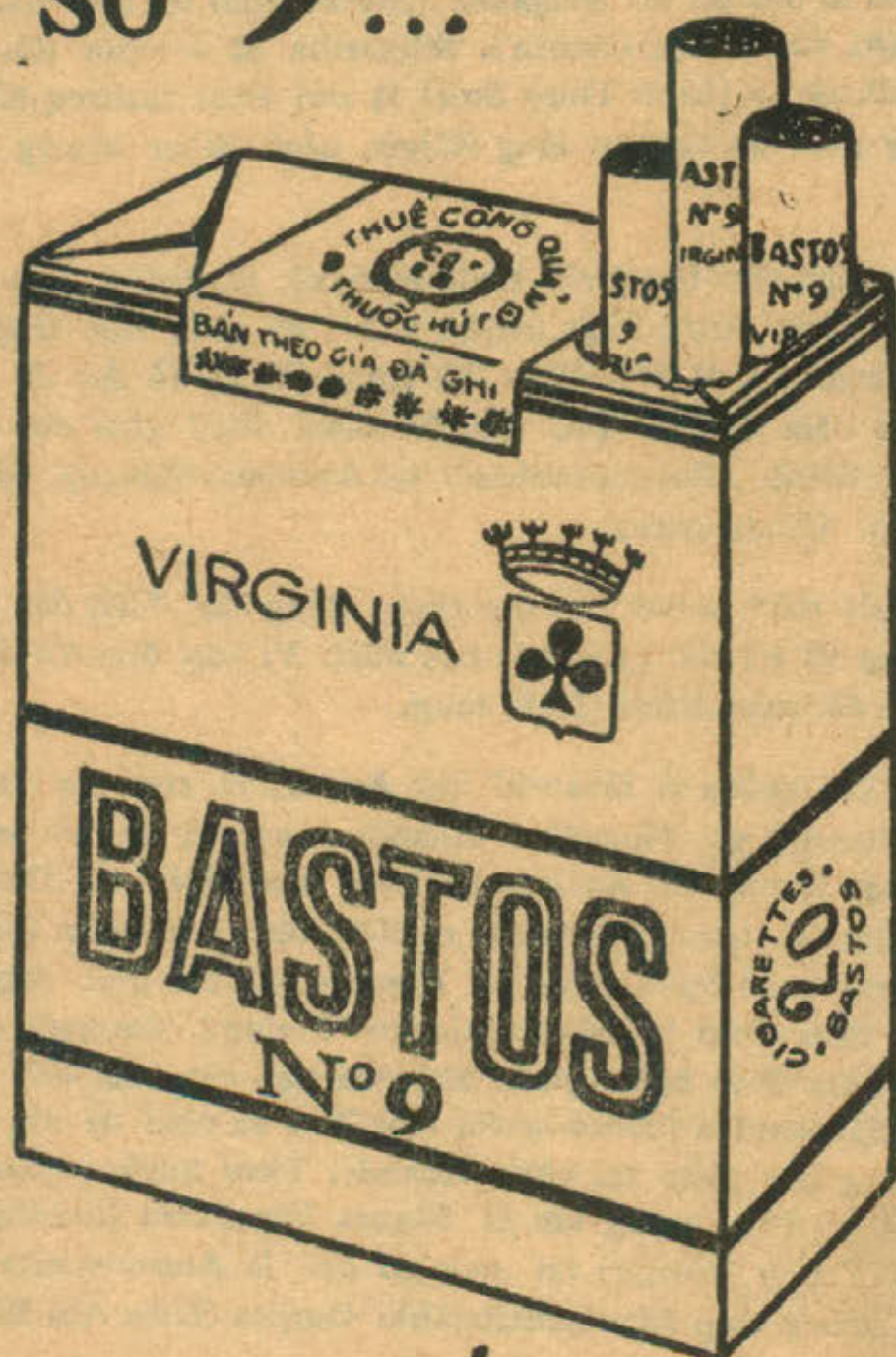
9) Một tiểu quốc ở miền Bắc sông Hằng hà, Đông Nam xứ Nepal, còn được gọi là Samvaji. (Tam-phạt-thị).

10) Còn gọi là Vatsaputtana, một thành phố cổ thuộc Trung Ấn, nay là làng Kosam bên bờ sông Jumna, cách Allahabad 30 dặm.

11) Sinh tại Buddha Gaya ở Ấn độ, tới Tích lan năm 430, và là một tác giả quan trọng của Phật giáo nguyên thủy. Rhys Davids cho biết hầu hết các bài luận bằng tiếng Pali đều do Ông viết.

12) Xem Lược sử Phật giáo Ấn độ, Thích Thanh Kiểm, Nhà Xuất bản Vạn Hạnh, Saigon 1963, tr. 98.

số 9 ...



... LÃ THUỐC THƠM  
CỦA BẠN

# Lá thư nước ngoài

● MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH

Paris 10-5-73

Anh Ch.

Vừa đi ăn về định nằm dài một tí nhưng nghĩ đến các anh chị ở nhà, thôi không nằm nữa. Thế là bò dậy viết thư này gửi anh đề kể cho anh nghe rất nhiều chuyện hay mà cũng có thể là chẳng kể được chuyện gì cả.

Tôi vừa bị ốm mất hai hôm, chẳng có sự gì thể lương bằng ốm nằm queo một góc không hy vọng được một bát cháo của ai cả. Paris mà anh, mọi người đều bận và chính mình cũng đâm ra cái tính sợ phiền người ta. Mãi tới 9 giờ tối, anh lảng giềng đi làm về điện thoại sang hỏi mượn báo mới biết và anh ta tội nghiệp đi nấu cho một bát xúp. Tức là đun nước sôi rồi mở gói bột xúp thả vào; ấy vậy mà cũng đỡ một phần nào. Anh ta trách sao không gọi, sự thật thì buổi sáng anh ta ngủ, đến chiều dậy đi làm, gọi thế nào được. Mặc dầu anh ta là đồng nghiệp và ký kết là đưa nào đau ốm cần thuốc men thì có quyền gọi sang đưa kia giúp cho. Càng ít càng tốt vì ai cũng bận.

Đây là xong cái chuyện ốm đau đáng ghét, bây giờ kể cho anh nghe cái sự sinh hoạt của một người sống nghề làm báo. Ở đây chúng tôi có một cái hội ký giả quốc ngoại. Vào hội mới có chỗ mà sinh hoạt, mà đảm bảo xã hội và gặp ông này bà nọ. Hội luôn luôn tổ chức những buổi ăn mời các ông các bà danh tiếng, trong và ngoài chính quyền, đến đề cho anh em chất vấn hỏi han. Trưa nay chúng tôi ăn với ông Giám đốc Đài Truyền-hình Pháp. Cố nhiên là tôi chỉ nhận đi mỗi khi Hội mời một nhân vật nào đặc biệt chứ nếu đi tất cả thì mất hết thì giờ lấy đâu mà sống. Nhất là tôi lại không chú tâm đến vấn đề chính trị nội bộ của nước Pháp. Mỗi ký giả phụ trách một hai ngành thôi chứ phụ trách hết thì gánh sao nổi. Chỉ cần đọc mỗi tuần hai tờ báo đối lập và nghe đài phát thanh ngoại

quốc là có thể biết một phần nào những gì mình cần biết. Trừ ra một vài vụ tặng giá bánh mì, tăng giá xe buýt hay đình công phát thư v..v... là lắm khi không nghe tin tức trong nước nên mù tịt. Tại các ông ký giả, nhất là Đài Phát thanh Pháp, họ cứ hay dùng cái lối hướng dẫn quần chúng, thêm bớt một vài tinh từ hoặc cái giọng nói lúc thì khinh miệt lúc thì điệu đóm, mình cảm thấy bị hướng dẫn gián tiếp nên tôi ghét và nhất định chỉ nghe đài ngoại quốc. Sự kiện ấy nó đã thành một thói quen, vì vậy mà không biết là bánh mì tăng giá. Nói vậy chứ tôi đâu có ăn bánh mì.

Kể cho anh nghe một chuyện là nữ ký giả Á-đông chỉ có một mình tôi, và hầu hết mọi người đều chưa ai quan niệm nổi rằng những cái xứ mà được gọi là « kém phát triển » (underdevelop) lại có thể gửi một

nữ ký giả ra nước ngoài. Điềm này nếu cho họ về xứ mình họ sẽ thấy là họ lắm ghê gớm. Xứ ta sản xuất nữ ký giả nhiều nhất thế giới và nhất định là vượt hẳn Nhật bản. Một điềm buồn cười là mấy ông ký ở các nước Cộng sản quen nhìn người đàn bà trong những bộ đồng phục, nếu không thì cũng một loại to lớn đầy đà. Ông nào thấy tôi cũng chạy theo hỏi cho được xem ở xứ nào. Đề khỏi mất thì giờ tôi phải nói ngay là ở miền Nam Việt-Nam, họ cúi chào rồi đi biệt. Anh nào can đảm lắm, muốn tỏ ra mình là đàn ông chứ không phải « cái giẻ chùi nhà », thì cũng chỉ dám xin mời uống một lần cà-phê là tối đa. Trong khi ấy thì tôi làm tàng, nói cho họ biết rằng tôi đã từng đi viếng Hồ Balatou, hoặc đi thăm ngôi nhà của Kafka... những sự kiện làm cho họ không thể nào hiểu nổi. Nhất là trong câu chuyện họ lại nghe tôi nói với các bạn khác về sự tôi mới về xứ, năm nào cũng về, và miền Nam có các đồng nghiệp mà tôi không thể nào không gặp mỗi năm một lần... v.v.

« Anh nghe tôi kể có ngán cái tài hay nói dốt không? Nhưng sự thực tôi đâu có nói dốt. Tất cả những gì tôi nói đều có chứng minh. Ít nhất miền Nam cũng có « một quái thai » như các bạn vẫn gọi tôi, hay là « một đứa con » cũng như một số người khác vẫn gọi.

Chưa hết đâu, có một ông xứ Hưng cứ thắc mắc hỏi tôi mãi về sự tôi là ai. Họ quen cuộc sống

đóng khung nên không thể hiểu nổi; sau cùng ông ta xin tôi cho gặp và không nói chuyện chính trị mà chỉ nói đến các vấn đề khác. Sự thế ra sao, đó anh biết? Sau lần kinh nghiệm ấy tôi mới nhận thấy rằng hầu như mọi chuyện đều có dính líu ít nhiều một phần chính-trị. Nhất là chúng ta, dân tộc Việt-Nam là một dân tộc mà hiện nay lịch sử đang dùng xương máu làm bút với mực. Thế là ngồi hơn một tiếng trong quán cà-phê mà chẳng biết chuyện gì để nói. Ông ta rất cáu vì tôi bảo rằng tôi là một ký giả tự do, muốn ăn cơm với ai thì ăn, muốn đi xứ nào thì đi và lúc về, anh em xứ tôi vẫn thương yêu tôi như thường. Ông ta không cãi được. Nhất là khi bị tôi hỏi thăm xem ông ta là người đàn ông hay là « cái giẻ chùi nhà ». Có ai nhận mình là « cái giẻ chùi nhà » đâu phải không anh. Tuy sự thật họ vẫn là « cái giẻ chùi nhà ».

Từ này đến giờ nói lảng nhãng mãi về cái tôi đáng ghét mà giấy mực thì đắt đỏ, thì giờ của người đọc thì quý giá. Nhưng đã bảo rằng anh cho phép tôi thỉnh thoảng viết một bức thư không có gì ghê gớm, không có vấn đề. Như thế cho nó giải tỏa cái tôi cũng như mỗi khi về nhà, đến Tòa soạn nói dốt với các anh vậy. Hẹn trước với anh thư sau sẽ đề cập đến vấn đề nhân tài Việt-Nam ở nước ngoài, những con người đã làm cho mình kiêu hãnh, và họ hiện đang sống ở Ba-lê. Đề anh và các bạn đừng tưởng rằng bất cứ ai sống ở ngoài nước cũng là trốn lính cả đâu.

Viết đến đây lại phải ngừng để tiếp một người khách phương xa, ông John Scott. Trèo lên 6 tầng lầu nhà tôi mà không báo trước kẻ cũng là can đảm, nếu chủ nhà đi vắng thì sao. Nhân tiện giới thiệu với anh cái nhân vật đặc biệt này mà xứ ta chưa có. Ông già đã 62 tuổi và chuyên môn nghề chiêu quảng cáo thế giới cho tờ báo TIME. Cái nghề của ông ta không phải là ai cũng làm được đâu nhé. Ông ta sinh trưởng ở Hoa-kỳ nhưng học xong Đại-học thì bỏ sang Nga làm thợ. Ở đấy ông ta lấy vợ sinh con, nhưng vào hồi Staline thanh lọc, gia đình ông phải chạy trốn. Sau đó ông trở lại Nga làm ký giả cho một hãng thông tấn và bị trục xuất vì đã đưa ra cái tin sẽ có chiến tranh giữa Nga và Đức, hồi Đệ nhị Thế chiến.

Ông ta nói được năm thứ tiếng và phải làm cái công việc là đi khắp các nước trên thế giới để diễn thuyết về những vấn đề chính trị và kinh tế. Cuộc diễn thuyết của ông bao giờ cũng dành cho các nhà kinh tế và kỹ nghệ. Thí dụ như ông ta nói về kinh tế của nước Nhật-bản ở tại Bỉ, mời các nhà kinh tế ở Bỉ đến nghe, cố nhiên là có cả những nhà kinh tế Nhật. Rồi do đó mà các hãng lớn, các kỹ nghệ lớn mới gửi quảng cáo của họ đến cho báo Time. Chương trình của ông ta bao giờ cũng được vạch trước, ngày nào, tuần nào có mặt ở nước nào, làm bao nhiêu cuộc diễn-thuyết. Vé máy bay và phòng trọ giữ cả năm trước và cứ thế mà đều đều tiếp diễn. Ông ta ra đi chỉ có một cái va-

ly nhỏ và một cặp tài liệu. Đến xứ nào, muốn gặp ông lớn ông bé nào, cũng rất dễ dàng, do đó mà ông ta thông hiểu rất nhiều vấn đề. Cố nhiên là ông ta đã làm rất nhiều bài diễn văn nói về xứ Việt-Nam ta.

Con người như thế kẻ cũng đặc biệt đấy chứ, anh thấy không, nhưng ai hỏi đến thì ông ta kêu «tôi như con điếm già» và kêu ngáy sự xê dịch lắm rồi. Muốn am hiểu tình thế ông ta phải có mặt ở nhiều nơi. Tôi ngán nhất là sự đi từ xứ này qua xứ kia mà con người vẫn như thường. Uống rượu 5, 7 ly không say. Tất cả các anh em đi theo ông ta đều chịu thua.

Nếu bây giờ một tờ báo nào tóm được ông J. Scott ấy thì họ sẽ thích lắm, nhưng ông ta kêu già rồi muốn ngừng. Mục đích của cuộc viếng thăm gác xếp của tôi là để thấu nhất thêm ý kiến về một công việc mà ông ta sắp nhận. Vì đến tuổi được về hưu, ông ta không làm cho Time nữa nhưng lại có một Đài Phát thanh Âu mời ông ta làm việc và con người ấy thắc mắc không biết có nên nhận cái công việc đó chăng?

Thật là lắm cầm, có như thế mà cũng phải đi gõ cửa từng nhà các bạn để hỏi ý kiến. Ông ta cho rằng cô ký xứ Việt là « wise » nhất trong số các bạn. Chỉ vì không biết ăn chơi và hay làm mà được cái tiếng đó, quý không? Nhưng để trở lại với người đặc biệt, anh có thấy là báo người ta giàu nên mới có cái phương tiện đi moi tiền quảng cáo một cách kỳ lạ như thế chứ đâu phải dễ. Theo

tôi biết thì ngày nay cả thế giới mới có một ông ấy thôi, chưa có người thứ hai, vì kiếm ra con người ấy cũng học hơi luôn. Đọc bài diễn thuyết thì sự thật ai cũng làm được. Dốt nhất mà khi vẽ nhỏ bôi hẽ vào, dúm cho một bài trong tay của người khác viết trước thì lên cũng có thể đọc trôi. Nhưng còn cuộc chất vấn sau đó mới là gay cần vì toàn các vị chuyên môn đến dự thính và chất vấn. Điều khó khăn thứ hai là phải biết mấy thứ tiếng, ông ta diễn thuyết bằng tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Anh và tiếng Pháp. Đây mới là điều khó. Nhưng bây giờ chúng ta thử thu hẹp lại trong phạm vi một quốc gia thì chắc dễ hơn. Xứ nhà muốn đi lấy quảng cáo chỉ cần có nhan sắc và biết nhõng nhẽo là ăn tiền.

Mỗi lần các bạn, nhất là các đối thủ, muốn trêu ông ta đều bị ông ta đẩy lui bằng những câu nói dọn sẵn, thí dụ như "Aristote did some of his best work as a slave in Philip's court" hoặc là "Minerva's owls take flight in gathering darkness" v.v...

Ông ta còn dạy cho các bạn, mỗi người ra đời, nhất là đi làm cái nghề ăn nói, phải nhớ chuẩn bị sẵn những câu như thế đề mà đỡ đòn.

Ngày nào tôi trở về xứ sẽ mang cái nhân vật đó ra mề xẻ với các anh. Biết đâu sau này báo nhà rồi cũng phải đi đến con đường câu khách như thế. Nhưng quên, nói rõ với anh là sự câu khách của họ phải mất khá nhiều vốn. Đãi thọ con người ấy đi xứ này xứ kia, rồi đến mỗi

nơi lại phải làm một bữa cơm ngon ở hiệu ăn lớn đề mời các kỹ nghệ gia đến. Chưa kể rằng mỗi khi ông ta đi diễn thuyết nơi đâu cũng có một số nhân viên của tòa báo tháp tùng. Tờ báo ít vốn đâu có theo kịp.

Đoạn trên tôi có nói thư sau sẽ kể cho anh về những nhân vật Việt Nam đặc biệt ở bên này, nhưng đây là phần thư sau.

Có một điểm nói trước thôi là người Việt bên này cũng biết cả xoa mặt-chuọc, cuối tuần cũng dám thức sáng đêm và đánh cũng ăn tiền Tây thật sự chứ không phải chơi. Người Việt-Nam đi đâu cũng khỏi lo bị Âu hóa, Mỹ hóa, Tàu hóa vì sự ăn uống. Tôi vừa đến dự một bữa tiệc kỷ niệm 32 năm cưới nhau của hai ông bà Nguyễn-Tiến-Lãng. Toàn những thức ăn Việt-Nam, có cả bánh cúc, bánh rán, bánh bao v.v... Còn hơn ở nhà về cái sự thuần túy và tồn cồ, tinh thần quốc hồn quốc túy. Thế mới lạ phải không anh. Tôi về xứ đi dự nhiều bữa tiệc thấy toàn các món bánh tây, xăng-uyt. Các cô thì mặc toàn áo dạ hội mà thú thật là rất hiếm khi tôi được nhìn một kiều áo nào đẹp hoặc một cô nào mặc đẹp. Hẳn vì trời sinh ra cái thân hình người Việt Nam để mặc chiếc áo dài Việt Nam chăng ?

Tôi lại còn được mời xem một cuốn phim Việt-Nam do ông Bùi Xuân Quang hoàn thành. Toàn các sinh viên đóng, cuốn phim khá thành công trên phương diện kỹ thuật. Hẹn anh thư sau sẽ kể lẽ dài dòng đề anh nhìn rõ cái khía cạnh khó



khăn của một cuộn phim thực hiện trong một tình trạng khó khăn. Xứ Pháp ở thời đại nguyên-tử mà anh chàng đạo diễn trẻ tuổi họ Bùi lại muốn đi tìm những hình ảnh đã bị vùi sâu vào dĩ vãng xa xưa.

Đấy cũng lại là cái tâm trạng mà tôi vừa đề cập ban nãy, những người Việt đi xa xứ lâu năm lại càng muốn tìm về với nguồn gốc. Tôi chợt nảy ra một ý kiến cũ xì : Nếu muốn cho người Việt yêu quê hương thì Chính phủ phải mở cửa cho họ đi tự do. Đi rồi họ mới thấy là quê hương đẹp và đáng say mê, đáng sống nhất. Chính phủ ngăn ngại không muốn làm, chứ làm thử rồi sẽ thấy. Sống ở ngoại quốc không phải dễ, bây giờ lại còn khó hơn ngày trước, nhất là từ khi cái ông tướng Aminn của xứ Ouganda chơi đuổi người Á-đông ra khỏi xứ trong một thời gian nhất định, thì sự ra sinh sống ở ngoại quốc cũng nên được xét lại. Cũng như các kiều bào ở Nam-vang.

Tôi không nhớ đã kể cho anh nghe cái tình trạng dưới búa trên đe của người Việt-Nam ở Nam-vang ngày nay chưa nhỉ. Ấy là một mảnh gương cho mọi người nhìn vào để rút kinh nghiệm, trước khi định bán nhà bán cửa bỏ xứ ra đi.

Bên này lại còn có cảnh nhiều gia đình Việt sinh con ra dạy nói tiếng Việt mà thôi. Cố nhất định chiến đấu lại với sức lôi cuốn của ngôn ngữ hàng ngày. Nhưng hầu như mọi cuộc chiến đấu nào cũng bị thua vì bố mẹ bận đi làm phải gửi con ở lại ăn cơm trưa, ngủ trưa ở trường lúc đứa bé đến tuổi đi học. Thế là dần dần đứa bé quên hết tiếng mẹ đẻ.

Vui nhất là mỗi khi gặp các cụ già, nghe các cụ phàn nàn các cô dâu đầm không đề con trai về thăm mẹ. Các cụ chỉ mơ có dâu Việt nhưng lại cài thêm một câu : « mà nói thế chứ đấy cũng chỉ là một sự triền-hạn mà thôi, vì con cái chúng nó tuy là Việt-Nam mà sinh sống ở bên này thì rồi lại cũng sẽ cưới đầm thôi ». Ai bảo lúc mang con cái sang không biết suy nghĩ.

Thôi xin ngừng đề thư sau kể lẽ dài dòng cho anh nghe về cái phim « Sa Hãm » và những nhân vật đóng trong phim. Như vậy đề hôm nào cái phim ấy về xứ — vì nghe đâu rồi họ sẽ gửi về xứ — anh có đi xem thì sẽ khỏi ngợ ngang,

Thăm anh và cả Tòa soạn.

# THƯ LÂM ẮN THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG  
có xưởng cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cỡ áo (étiquette)  
màu đẹp, bền, không phai

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện SAIGON

Số : 2.701 THƯ LÂM ẮN THƯ QUÁN

THUỐC THƠM  
BẠC HÀ  
RẤT MẬT

Belfort  
FILTER

MIC CHOLON

The advertisement features a central illustration of several stacks of Belfort cigarette packs. Each pack is prominently labeled with the brand name 'Belfort' and 'FILTER'. The packs are arranged in a perspective view, creating a sense of depth. Above the stacks, the text 'THUỐC THƠM BẠC HÀ' is written in large, bold, serif letters. Below the stacks, the text 'RẤT MẬT' is written in a similar style. In the bottom right corner of the illustration, the name 'MIC CHOLON' is visible.

# HẸN MỖI TUẦN

Tường gọi điện thoại cho nàng đã nhiều lần nhưng chưa bao giờ chàng nhớ rõ số giây nói của nàng. Lúc nào Tường cũng ngờ ngợ lẫn lộn con số này với con số khác, chàng đành phải tìm mảnh giấy xé từ chiếc hộp quẹt nhỏ trên đó ghi lờ mờ một hàng số.

Tường biết nàng có mặt thường trực ở bên kia đầu giây, nàng là điện thoại viên kiêm thư ký của một công ty thương mại khá lớn.

— A-lô... Vân phải không ?

— Thưa vâng. Xin lỗi ai gọi... à... anh, em nhận ra tiếng anh rồi.

— Một tuần qua lâu quá, nhưng ngày mai là chủ nhật rồi, em nhớ không.

Giọng Vân ngân ngừ :

— Một tuần qua mau thật, mới đó mà đã đến chủ nhật lại rồi. Em nhớ chứ... nhưng mà...

— Không nhưng gì cả... A-lô... anh chờ em, như thường lệ... anh nói vắn tắt thôi, anh đang gọi cho em ở phòng điện thoại công cộng, và bên ngoài có người đứng chờ... Nhớ đến nhé.

— Thôi được... em sẽ đến. Vắn chỗ cũ chứ.

— Vẫn ở đó... Phòng số...

— Thôi biết rồi. Hẹn 9 giờ sáng mai, bây giờ em phải «cúp» đây, công việc còn bù đầu.. Thôi nhé...

— Ừ thôi. Hôn anh một cái đi, hôn gió...

— Không được. Đâu phải em đang ở một mình, còn trong giờ làm việc mà. Có ai bên cạnh anh không, nếu không thì hôn em đi.

Tường mỉm cười, quay mặt vào trong góc hôn gió một cái nhẹ vào ống nói, rồi đặt máy xuống. Khi chàng bước ra khỏi phòng điện thoại, chàng chợt thấy một người đàn ông đứng tuổi tò mò nhìn chàng, ông ta nãy giờ đợi đến lượt mình gọi điện thoại. Tường hơi ngượng vì có người bắt gặp chàng vừa hôn âu yếm vào một ống sắt đen sì. Nhưng thây kệ, Tường tự nhủ và lững thững bước đi.

Phòng điện thoại nằm trong hành lang dài của một rạp chớp bóng vắng vẻ. Tường lơ đãng nhìn những bức hình quảng cáo phim dán dọc đầy sát trên tường. Hôm nay : *Plein de Soleil*. *Alain Delon*, *Marie Laforêt*, *Maurice Ronet*... Tường chần chờ một lát, đây là phim cũ, mình xem lâu rồi, nhưng làm gì trong suốt buổi chiều thứ bảy phổ đầy người ồn ào này, làm gì cho hết một buổi chiều chờ đợi cuộc hẹn sáng mai này.

Tường tiến lại quầy bán vé như

một con ngựa quen đường cũ. Chàng mua vé dưới nhà, đứng chờ thối lại tiền lẻ. Nhưng cái bà mập đeo kính trắng vừa thu tiền của chàng vừa lên giọng khinh khỉnh khó chịu :

— Thưa ông, vừa đúng rồi. Phụ thu cây mùa xuân... bảo trợ... quỹ... xây cất bệnh viện...

— À... xin lỗi.

Tường cúi thủi vào rạp một mình. Chàng hơi buồn khi liếc thấy một cặp (vợ chồng ? tình nhân ?) đang quàng tay nhau đi vào trước mặt chàng.

Chiều đó, trong bóng tối, Tường ngủ gục qua gần suốt phim. Dầu là phim hay, đạo diễn cừ : René Clément, nhưng vì chàng đã xem rồi, chàng chỉ mở mắt thức dậy một lát khi đến đoạn Marie Laforêt ngồi bó gối trong chiếc ghế nhỏ, ôm đàn Tây ban cầm đánh một khúc nhạc lãng đãng rã rời, đôi mắt cô ấy lạ lắm, xanh dại, gần như vô hồn, có vẻ dữ nhưng lại đẹp... Còn đôi mắt của Vân thì sao... chàng cũng không nhớ rõ...

oOo

— Mắt em xanh như mắt mèo...  
Vân thờ dài, lắc đầu.

— Tuần trước anh mới nói mắt em đen như hạt nhãn.

— Thật sao ? Anh đã nói thế à... hay có lẽ cả hai màu đó đều không đúng. Mắt em màu nâu như vỏ ốc biển.

— Hừ... chỉ thiếu một màu đỏ

nữa là em được ở trong tranh của Picasso.

Tường cũng không biết vẽ lại trong trí chàng hình ảnh thật rõ ràng và chính xác của Vân. Đôi khi chàng nhớ nàng, chàng nhắm mắt mơ màng cố nhớ lại một vài đường nét đậm nhất, tiêu biểu nhất về nàng, nhưng chàng đành chịu.

Vân ? Người đàn bà ấy có vẻ lơ mơ như xa lạ với chàng, thế mà chẳng có ai gần gũi với chàng hơn là nàng cả. Gần bên chàng về đủ mọi phương diện, nàng nói chuyện vui vẻ làm chàng thú vị, tính tình nàng đơn giản thẳng thắn hợp ý chàng. Nàng không quá đẹp lộng lẫy, khiến chàng phải ngắm nghía nàng mãi đến phát chán, nàng không quá xấu đến nỗi chàng phải tránh mặt nàng. Nàng trung bình, thường thường thôi, và chính điều ấy làm nàng dễ trở thành thân thiết với chàng. Chàng không ngưỡng mộ nàng và cũng không coi thường nàng, chàng thích nàng.

Cuối cùng, Vân không phải là một tiên nữ, cũng không phải là Chung vô Diệm, nàng chỉ là một người bạn đường thân yêu của chàng. Bạn đường, chưa biết đường dài hay ngắn nhưng ít nhất là mỗi tuần một lần, vào đúng ngày Chủ nhật, chàng và nàng ở bên nhau sung sướng, thoải mái, không lo âu, hưởng trọn thoải mái một ngày nghỉ ngơi duy nhất trong tuần. Chàng cũng không phải tốn tiền nhiều lắm để mua quà tặng hay đưa nàng đến những tiệm sang trọng loè nàng. Nàng không cần những thứ đó. Thế

là vừa đủ rồi, suốt ngày Chủ nhật, mỗi tuần một lần, vị chi mỗi tháng bốn lần, cánh cửa đóng kín không bị ai gõ làm rộn, lầu hai ở một khách sạn nhỏ kín đáo, giá vừa túi tiền, vừa đủ tiện nghi, quạt trần, cửa sổ có màn che màu xanh, giường niêm êm có «ra» trải giường trắng, phòng tắm kể bên, không có nước nóng nhưng cần gì, Sài Gòn nóng như lửa, tắm nước lạnh mát hơn... Chỉ có thể, một nơi chốn nhỏ hẹp nhưng hoàn toàn tự do, một chiếc giường chỉ có vừa đúng hai chiếc gối, nếu nàng quen ôm thêm một chiếc gối dài mới ngủ được thì nàng cứ việc ôm chàng mà ngủ...

Cuộc hẹn đầu tiên của hai người dĩ nhiên không phải ở khách sạn. Ở một quán nước nào đó, một rạp chớp bóng vắng người nào đó, rồi dần dần chàng và nàng đều thấy rằng cứ gặp nhau như thế thật uổng phí thì giờ và buồn tẻ, chàng mới đề nghị tiến đến giai đoạn quyến rũ hơn như thế này.

Tường cũng là một tư chức tầm thường như Vân, có lẽ lương bổng chàng còn thấp hơn nàng một chút, nhưng chàng hơn nàng được một chiều thứ bảy nghỉ việc. Chàng cũng ngồi bên cạnh máy điện thoại, trong một tòa soạn tuần báo, công việc hàng ngày của chàng là sửa các bản vở *morasse* do bác *Chef typo* đưa lên; đến ngày báo phát hành chàng lo việc ký nhận sổ sách khi giao báo, rồi chàng ôm một đồng báo ra bưu điện gửi đến các địa chỉ độc giả mua dài hạn, gửi báo biểu đến những cơ sở

đăng quảng cáo, các người quen của ông Chủ nhiệm và các tác giả có bài đăng. Công việc chàng cũng dễ thờ và nhàn hạ, chỉ có cái là phải có mặt đúng giờ đúng giấc tại Tòa-soạn, dầu có việc làm hay không, theo lệnh của ông Chủ nhiệm. Tuần báo của chàng làm là một tờ báo điện ảnh thời trang, giải trí, dành cho phụ nữ. Nếu chàng có tham vọng tiến thân, chàng có thể tập viết những truyện ngắn tình cảm lâm ly hay các bài phóng sự tường thuật về sinh hoạt ca nhạc ở phòng trà, đại nhạc hội... nhưng chàng tự thấy mình không có khiếu viết lách chút nào, rốt cuộc chàng tạm bằng lòng với công việc đều đều từ ngày này qua ngày khác này, một nghề nghiệp hoàn toàn có tính cách «quen tay», không tốt nghiệp một khóa chuyên môn nào và tuy chàng làm việc rất chăm chỉ và đặc lực nhưng nếu cần người ta cũng có thể sa thải chàng mà không thấy cản trở gì cho hoạt động của tờ báo cả.

Vân làm việc trong một một Công ty Địa ốc bên kia đường, gần như đối mặt với tòa báo của Tường làm. Một hôm, nàng vào Tòa soạn để đăng nửa trang quảng cáo đẩy những chữ, nào là nhà bán, nhà sang, nhà cho thuê v.v., Ông quản lý đi vắng, Tường nói với nàng ngồi chờ một lát, không hiểu sao chàng lại lấy một tờ báo số mới nhất đưa tặng nàng, chàng cẩn thận đóng lên trên tờ báo chưa ráo mực một con dấu đỏ: *báo biểu*. Vân đứng nhìn khắp Tòa soạn với một đôi mắt tò mò, nàng có vẻ

thích thú và thán phục khi thấy Tường ngồi nghiêm trang ở bàn giấy với một đồng bài vở và những bản vở nhà in ướt mực, đầy những vết chữa và gạch bỏ, chắc nàng tưởng chàng là một ký giả, văn sĩ hay chủ bút gì đó.

Hai người dần dần quen thân nhau, khi lần đầu tiêu chàng hôn Vân, nàng kể lại rằng nàng bắt đầu chú ý đến chàng khi mỗi sáng đều thấy chàng ngồi ở quán cà phê bên cạnh tòa báo đăm đăm hướng mắt nhìn nàng, sáng nào cũng thế, cũng ở quán đó, một chỗ ngồi không thay đổi, chàng nhìn nàng với một đôi mắt ngậy dại như si tình. Thật ra thì không phải, Tường hay ngồi ở cái quán bình dân đó vì nơi ấy sáng nào cũng có bán cà-phê và nhiều thứ điểm tâm rất rẻ tiền, phù hợp với số lương khiêm nhường của chàng, và cũng vì quán nước nằm gần tòa báo nên bà chủ tiệm thỉnh thoảng cũng bằng lòng cho chàng thiếu chịu, ghi sớ đến đầu tháng trả tiền. Còn thói quen của Tường là luôn luôn tìm một chỗ ngồi hướng mặt ra đường, lừ đừ nhìn xe cộ, đường xá, nhìn rất nhiều người qua lại mà không nhìn thấy một người nào cả, chàng cũng không hề cố ý nhìn Vân.

Nhưng đầu sao Tường cũng không nói thật để cho Vân biết làm gì. Chàng thích nàng, và đang được nàng thích, nếu nàng muốn có một lý do ban đầu thơ mộng thì cứ để cho nàng giữ lấy.

Chàng và nàng rồi cũng biết rõ

về nhau, không ai dấu giếm ai. Hai người trạc tuổi nhau, gần đến ba mươi. Vân đã có một đời chồng, ly dị, hiện nàng sống đủ ăn với một đứa con nhỏ. Tường độc thân, đứng đắn vì không có số đào hoa, không dư tiền để bay bướm, lương tháng của chàng vừa đủ ăn và cà-phê thuốc lá, nếu chàng lấy vợ chàng sẽ chỉ đủ ăn mà không đủ cà-phê thuốc lá, nếu vợ con chàng đùm đề chàng sẽ không đủ cà-phê thuốc lá và cũng không đủ ăn. Như thế là tự sát, chàng không dám tự sát nên không dám lấy vợ, chàng lý luận với Vân như thế mỗi khi câu chuyện của hai người có vẻ đưa đẩy đến chuyện vợ chồng. Nhưng cũng may mà ít khi nàng nói đến chuyện đó, điều ấy thuộc về một thế giới phiến toái, làm mất vui những phút gặp gỡ vô tư thanh thản của chàng và nàng.

Cứ đến khi ngày chủ nhật chấm dứt, Tường hôn Vân ở những bậc của cầu thang khách sạn vắng vẻ, chàng đưa nàng về và nói :

— Tuần sau, em nhớ chưa... sáng chủ nhật...

Nàng gật đầu, giọng vui vẻ tiếp lời :

— Đúng chín giờ, phòng 305, và anh nhớ đem cho em mượn vài tờ báo vợ vẫn gì cũng được, hay là một cuốn truyện, để em đọc đỡ buồn trong lúc anh ngủ trưa.

— Ừ. Một cuốn truyện thật chán để em khỏi chúm mũi vào suốt ngày, quên cả anh đi.

Vân mỉm cười, nàng hôn vào trán

Tường mà không cần phải nhón chân lên vì có lẽ nàng cao hơn chàng một chút.

Tường gọi cho Vân một chiếc tắc-xi. Nhà nàng ở khá xa trung tâm thành phố.

oOo

Người đàn bà ngồi sau quầy khẽ gật đầu chào Tường, bà ta đã bỏ cái vẻ lạnh lùng mà tò mò đối với chàng như trong lần đầu tiên. Sau gần hai tháng, đều đặn vào mỗi sáng chủ nhật, bà ta đã quen mặt Tường.

Chàng đưa giấy tờ và tiền thuê phòng một ngày.

— Phòng 305 trống chứ ?

— Dạ.

Người đàn bà lặng lẽ ghi tên chàng vào cuốn sổ, rồi đưa cho chàng chiếc chìa khóa đeo lưng lẳng theo một tấm thiệp ghi số phòng.

Tường để lại trên quầy một ít tiền lẻ, tự nhủ hôm nay là ngày chủ nhật, *weekend* xa hơi trong thành phố, phải rải rác chút ít « *pourboire* » ở quán nước, quán ăn, khách sạn v.v.. Chàng đã xếp đặt khéo léo để làm sao trong ngày này chàng có thể tiêu phí hơn thường lệ. Từ khi có những cuộc hẹn này, mỗi sáng chàng chỉ uống cà phê sữa thay vì kèm theo một tô phở, và từ thuốc lá hiệu *Capstan* chàng rút xuống thuốc đen *Bastos*, « gu » mới này xem chừng hợp túi tiền hơn mà lại đậm đà hơn.

Tường dặn cái cậu thường lệ trước khi lên cầu thang :

— Lát nữa có ai đến gặp tôi, bà đề cho người ta lên.

Bà già gật đầu. Quen biết dẫu sao cũng đỡ bị những cái phiền phức nhỏ nhặt. Tường còn nhớ nét mặt ngưng ngưng bức bối của Vân khi nàng phải ghi căn cước tại quầy theo đúng điều lệ của khách sạn, trong lần đầu tiên.

Tường vào căn phòng quen thuộc ở cuối hành lang lầu hai. Chàng khóa kín cửa, cảm thấy thoải mái. Chàng nghĩ mình không đưa Vân về căn phòng thuê ở ngoại ô của mình là phải, nóng bức, ngột ngạt và đầy tiếng cười đùa la hét của trẻ con trong xóm.

Tường cởi áo quần, tắm không lâu lắm như ban trưa vì bây giờ trời có vẻ hơi lạnh. Chàng thích xoa nhiều xà phòng thơm đầy bọt, kỳ cọ thật sạch hai mắt cá chân vì nhớ lại có lần Vân chỉ cho chàng thấy một lớp ghét bám ở chỗ này. Chàng đánh răng bằng chiếc bàn chải mang theo trong túi áo. Xong xuôi, chàng nhìn khuôn mặt mình trong gương và một lần nữa, hài lòng về nghề nghiệp hiện tại của chàng, ít ra cũng còn được đề tóc hơi dài và một tí râu ria chứ không mày râu nhẵn nhụi như các quân nhân hay công chức.

Tường để thân người còn hơi ướt lạnh lạnh nằm dưới tấm « ra » phủ kín đến cằm. Chàng hút thuốc lá, gật tàn xuống nền nhà một cách bừa bãi, chờ đợi.

Lát sau, có tiếng gõ cửa.

Chắc chắn là Vân đến. Chỉ có thể là Vân. Tường vẫn quần mình trong

“ra”, kéo lê tấm vải trắng che thân nhón đi vài bước và mở cửa.

Vân bới tóc lên cao. Nàng mặc áo dài màu đỏ sẫm thật đậm, không được hợp lắm với làn da không được trắng lắm của nàng. Tường ôm sát lấy nàng, bao quanh che phủ nàng bằng tấm “ra” lớn thùng thình. Nàng khẽ kêu lên, cười nhột. Chàng hôn nàng. Khi bàn tay chàng cảm thấy Vân mặc một thứ quần dài kiểu ống rộng may bằng vải dày cứng như quần tây, chàng hơi thất vọng đôi chút, chàng thích làn vải mềm mượt của chiếc quần dài đàn bà cổ truyền hơn. Chàng nói :

— Sao em đến muộn vậy ?

Mắt Vân lơ đãng :

— Em còn phải đưa Tí Hon đi lễ nhà thờ.

— Tí Hon ?

— Con gái em đó. Anh không nhớ à ?

— Ờ... ờ... anh nhớ rồi.

Chàng dìu nàng nằm xuống giường. Nàng lại nói :

— Anh đừng gọi điện thoại cho em nhiều quá. Đạo này Râu Xanh có vẻ khó chịu gắt gỏng với em.

— Râu Xanh ?

— Ông chủ của em đó, anh không nhớ à ?

— À... anh nhớ rồi. Em gọi lão là Râu Xanh, chắc là lão hảo ngọt lắm. Anh mong có ngày em sẽ trở thành bà

Giám đốc Công ty.

Nàng cười và lắc đầu :

— Còn lâu. Lão giàu tiền, nhà lầu xe hơi, lão có thiếu gì nhưng cô đẹp hơn em nhiều. Lão chỉ ích kỷ, không muốn nhân viên của lão bỏ bịch với bất cứ ai ngoại trừ lão, như thế vừa lơ đãng với công việc vừa tỏ ra coi thường lão.

— Thế Râu Xanh có biết em... với anh không ?

— Chắc lão cũng đã đoán biết. Nhưng sợ gì, em làm việc lâu năm và đặc lực nhất trong sở, lão không dám đuổi đâu.

Chàng cởi áo nàng. Nàng lại nói :

— Anh biết không, hồi sáng em sửa soạn đến anh, Trầu Cau có vẻ dò xét tò mò.

— Trầu Cau ?

— Má em đó. Anh có một lần ăn cơm ở nhà em rồi anh không nhớ à ?

— Nhớ... nhớ chứ. Nhưng anh không hiểu tại sao em hay đặt cho mỗi người một cái biệt danh như vậy... Tí Hon, Râu Xanh, Trầu Cau... thế còn anh, em định gọi là gì ?

— Chàng Lười.

Tường ngẩn người. Biệt hiệu của chàng có vẻ tệ nhất so với những người khác.

Cởi áo nàng xong, Tường tiếp tục cởi những gì không phải là áo trên người nàng. Nàng không bao giờ là người ít nói cả :

— Anh có đem cho em một cuốn truyện nào không.



— Có. Anh thuê một cuốn truyện nghệt thờ, toát mồ hôi lạnh, loại nhảm nhí mà em thích.

— Em chỉ khoái đọc loại đó. Truyện gì đó anh?

— «*Người về trong đêm tối*», một người đàn ông lên về nhà trong đêm khuya để giết vợ. Y uống rượu để lấy can đảm, nên y vào nhằm phòng của một người đàn bà khác ở sát bên.

Vân thích thú kêu lên:

— Trời ơi, hấp dẫn quá. Rồi sao nữa anh, kết cuộc ra sao?

— Bí mật. Lát nữa đọc rồi biết.

Vân tỏ vẻ thất vọng, nàng lắc đầu vụng vụng trong ngực chàng. Nhưng đầu sao, áo quần của nàng đã được đầy xuống chân giường. Bây giờ không phải là lúc quan tâm đến số phận của những nhân vật tiểu thuyết... Nàng ngửa cổ dưới đôi môi chàng, mắt nàng khép lại, môi mở hé tỏ vẻ hài lòng sung sướng. Da thịt nàng êm mát, đầy đặn. Nàng hơi mập, to con hơn chàng. Nhưng chàng lại lạc quan cho rằng như thế nàng càng mát da mát thịt hơn. Chàng cảm thấy từ ngực nàng mùi nước hoa *immortel*, thứ mà chàng không ưa, môi nàng có mùi son *Kose*, thứ mà chàng cũng không thích. Tóm lại, lối son phấn trang điểm của nàng không hợp với chàng, nhưng chàng không phải là người khó tính...

Tiếng quạt trần chạy đều đều bình thản. Chàng thấy cổ nàng lấm tấm mồ hôi, có lẽ tất cả thân

người nàng, ngực, bụng và chân tay đều ướt mồ hôi

Lát sau, Tường gục mặt trong mớ tóc của Vân. Chàng nhắm mắt, nghi ngời, cố nén để khỏi thờ đốc hồng hộc có vẻ thô bỉ quá, chàng thờ nhẹ vào tai nàng.

...Chàng nhào mình, với tay rút một điều thuốc lá trên đầu giường, hút một hơi theo thói quen.

Nàng vẫn ôm lấy chàng, tay nàng cào nhẹ nhẹ trên lưng chàng, hàm răng nàng cũng cắn nhẹ nhẹ vào xương bả vai của chàng, chàng gầy lắm, xương trên người chàng hẳn lên như rễ cây.

Nàng thủ thỉ:

— Rồi đi đến đâu, anh... kết cuộc ra sao anh...

— Hẹn ngày chủ nhật tới, anh sẽ...

— Không, em không nói chuyện tui mình. Cái truyện trinh thám đó kia, người chồng muốn giết vợ vào nhằm phòng một người đàn bà khác, rồi sao nữa...

Tường đã biết nàng vốn rất mê những chuyện ly kỳ. Chàng thờ dài chịu thua, kể tiếp:

— Rồi... không ngờ người đàn bà ấy cũng đang mưu tính giết chồng bà ta, cũng trong đêm đó... Lão chồng nàng thường hay về khuya, say sưa không biết trời đất gì cả nên bà vợ đã sửa đổi sắp xếp làm sao để cho lão chồng say chập choạng trong bóng tối thay vì mở cửa phòng ngủ lại

mở cánh cửa hướng ra... khoảng không, tầng thứ bảy của một tòa *building*, rơi xuống là tan xác...

Vân ôm xiết lấy người chàng, nàng rùng mình kêu nhỏ :

— Trời ơi, hồi hộp quá... Rồi sao, anh ?

Tường không ngờ câu chuyện vợ vắn ngoài chương trình này chiếm quá nhiều thì giờ trong một ngày ít ỏi này, nhưng chàng đành phải nói tiếp cho hết chuyện.

— Còn sao nữa... Thì cái anh chàng muốn giết vợ lại bị chết oan.

Vân kết luận :

— Ủ. Thôi cũng đáng kiếp.

Bây giờ cũng lại không phải là lúc quan tâm đến số phận của những nhân vật tiểu thuyết...

oOo

Sau khi tắm xong, tóc Vân xõa tung và làm ướt đầm gối, nàng nằm bên chàng nhưng không ôm lấy chàng nữa. Hai người nằm cách nhau một khoảng, bàn tay nàng với những ngón hơi to siết trong tay chàng. Tấm « ra » được kéo lên để che đậy hai thân thể của chàng và nàng, nhưng chàng lại nhìn thấy hai ống chân của mình lộ ra khỏi tấm « ra », với những sợi lông chân tua tủa trông thật buồn cười.

Nàng lim dim mắt, tóc mai bay bay dưới làn gió của cánh quạt trần,

nàng mỉm cười mơ màng :

— Đến trưa mình làm gì, anh ?

— Anh mời em đi ăn cơm trưa, nấu theo lối Bắc.

— Em cũng muốn ra phố mua vài áo, lâu quá chưa may cái nào mới.

— Mua vải thì em đi một mình đi, anh nằm đây chờ. Anh ghét vào cái đường hàng vải nghẹt người và đầy hơi cay chảy nước mắt.

— Anh thích em mặc áo màu gì ?

— Anh không có ý kiến. Tùy em. Anh chỉ còn đủ tiền đãi em ăn cơm trưa, thêm một ly kem, nếu em thích. Còn áo mới thì anh chịu.

Nàng tỏ vẻ giận :

— Ai đòi anh mua đâu. Anh ăn nói không được khéo léo lịch sự chút nào. Chả bù với Kính Cận, anh ấy lúc nào cũng dịu dàng dễ thương.

— Trời ơi... lại còn Kính Cận nào nữa ? Ai thế ?

— Chồng trước của em. Có lần em đã nói với anh rồi mà. Anh không nhớ à.

— Nhớ rồi.

— Nhắc đến anh ấy, anh... có ghen không ?

— Ghen ? Tại sao ? Hai người ly dị rồi mà.

— Nhưng trước kia em yêu Kính Cận ghê lắm, bây giờ mỗi khi nhìn Tí Hon em vẫn còn nhớ đến anh ấy. Anh có ghen không, Chàng Lười ?

Trong một câu nói ngắn của nàng, nàng nhốt đủ ba biệt danh của ba

nhân vật đóng vai chính trong đời nàng.

Tường trả lời cụt ngủn :

— Không.

Nàng thở dài

— Có lẽ anh không yêu em.

Chàng mệt mỏi nói :

— Yêu, ghen... những chuyện đó xưa rồi, anh không hề biết.

Giọng nàng run run vì giận .

— Thế tại sao anh lại nằm đây ? Tại sao anh cứ tiếp tục hẹn hò tán tỉnh gặp em... Nếu không yêu thì tại sao ?

Chàng mở mắt nhìn trần trần lên trần nhà, đây là lần đầu tiên nàng tỏ vẻ thắc mắc tí mỉ như thế, nàng làm chàng cảm thấy bất an, phiền muộn trong một cảm giác bênh bồng lạc lõng mà trong đó, chàng yếu ớt xoay chuyển, nhìn thấy mọi vật đều mù mờ, miệng mấp máy những lời rời rạc vô nghĩa. Chàng sợ hãi, kéo nàng lại gần sát mình, hôn mạnh lên môi nàng và cảm thấy cô đơn lẻ loi hơn lúc nào hết.

Nàng đáp lại cái hôn của chàng một cách buồn bã, gượng gạo... Tại sao ? Nếu không yêu em, thì tại sao ?

Chàng thì thào nói nhỏ :

— Anh cũng không biết. Có lẽ chỉ là một... sự hòa hợp, bù đắp... hay là một cái gì gần gần như thế. Anh với em, chúng ta cùng thiếu thốn quá nhiều thứ trong đời, rồi mỗi người tưởng rằng người kia sẽ đem lại

cho mình một cái gì đó... hạnh phúc, tình yêu... chẳng hạn... nhưng có lẽ mình đã tưởng lầm...

Chàng tránh mắt nàng, thần thờ lặp lại :

— Chỉ là một sự hòa hợp... lâu dài ? ngắn ngủi ?... anh cũng không biết.

Nàng buông khỏi tay chàng, nằm xích ra xa hơn và quay lưng về phía chàng. Nhìn qua vai nàng, chàng đoán nàng khóc. Có lẽ giờ đây, đôi mắt nàng có thêm màu đỏ như một lần nàng đã nói đùa.

Chàng bỗng nghe tiếng nói của Vân vang lên, bình tĩnh lại :

— Rồi ra sao ? Kết thúc ra sao ?

— Hết rồi, cái chuyện loại ghệt thờ giết người đó, anh kể hết rồi mà.

— Không. Em nói chuyện tụi mình kia. Rồi tụi mình sẽ ra sao... Cứ mỗi ngày chủ nhật, em đến đi chơi với anh như nhân tình, ăn ngủ với anh như vợ chồng... Rồi hết, thứ hai, ai trở về với công việc nấy, nhà ai nấy ở, hẹn đến tuần sau, lại chủ nhật, phòng ngủ... rồi hết, hẹn tuần sau... Như thế rồi sẽ đi đến đâu ?

Và nàng bỗng kết luận một cách đáng lo ngại :

— Anh, nếu... em có thai với anh thì sao ?

— Đừng nói đến chữ « nếu » rùng rợn đó.

— Nhưng chuyện mà anh không

muốn đó sẽ xảy đến nếu tụi mình cứ tiếp tục như thế này mãi.

Tường hút thêm một điếu thuốc... Phải, Vân nói đúng, những đứa con thường ra đời một cách bất ngờ trái lệnh với cha mẹ chúng.

Thật ra, chàng cũng đã lo nghĩ về chuyện này.

Hình như Vân đang nói những lời gì đó. Nhưng Tường không rõ, chàng thiếp ngủ, nhẹ nhàng, thỏa mãn...

Không biết Tường đã ngủ được trong bao lâu, cánh tay chàng đã bị lay nhẹ làm chàng tỉnh giấc, mở hé

mắt, vẫn những cánh quạt quay vu vu... chàng nhắm mắt lại.

Giọng nàng thăm thẳm, dịu dàng và không còn có vẻ lo âu hay giận dữ nữa :

— Anh, dậy đi... Trời mưa...

— Không phải đâu... Sài Gòn làm gì có mưa vào mùa này.

— Mưa thật mà, anh không nghe tiếng lộp bộp ngoài đường sao ?

Chàng vẫn nhắm mắt, giọng uể oải ngái ngủ.

— Chắc em nghe lầm rồi... Tiếng quạt máy chạy mà...

— Không, trời đang mưa thật mà...

— Hay là vòi bông sen trong phòng tắm, lúc này em không khóa kỹ.

— Không. Anh nhìn ra cửa sổ kia, trời đang mưa lớn.

Tường lười biếng quay mặt lại, mở mắt nhìn và biết Vân nói đúng. Nước mưa đang đập vỡ thành những vết nhoè nhẹt trên mặt cửa gương. Mưa trái mùa, trời vẫn còn loang loáng ánh nắng.

Buổi chiều trôi qua đúng như dự tính.

Vân không ở lại qua đêm được, nàng phải về nhà ngủ với Tí Hon

— Quý vị lo lắng khi nghĩ đến tương lai gia đình con cái ?

— Quý vị muốn an tâm làm ăn để khi nghỉ việc, về già có được một số tiền khả quan đủ chi dụng ?

— Chỉ có một giải pháp duy nhất :

Đó là bảo hiểm sinh mạng quý giá của Quý vị.

Xin hưởng ứng Bảo-Hiểm Nhân-Thọ và vui lòng liên lạc với :

## HƯNG-VIỆT BẢO-HIỂM CÔNG-TY

39, Hồng-Thập-Tự và 1B Duy-Tân Saigon

Điện thoại : 98.382-98.605.

Sẽ có chuyên viên đến tiếp xúc Quý vị.



và sửa soạn sáng mai thứ hai đi làm sớm. Chàng Lười ngủ một mình trong khách sạn, ở lại đêm hay không thì cũng mất tiền phòng một ngày như nhau.

oOo

Mười giờ sáng thứ bảy, Tường xếp tờ báo mới vừa đọc xong, gấp dài. Chuông điện thoại trên bàn của chàng reo lên.

Tường nhắc ống nói một cách đứng đưng :

— A-lô...

— Xin lỗi phải Tòa soạn báo *Hoa Hậu* không ạ... cho tôi nói chuyện với ông Tường...

Tường hơi ngạc nhiên, kêu lên :

— Anh đây... Có chuyện gì vậy Vân ?

Giọng nàng trong máy nhỏ lại, bối rối.

— Sáng nay em nghỉ làm. Em đang ở phòng điện thoại của nhà bưu điện...

— Rồi sao nữa ? ... A-lô...

— Từ từ mà... Anh, mấy ngày nay em thấy trong người có vẻ là lạ ... không chừng ... có lẽ ... hình như... em có... thai...

— Hà ?

Tường hoảng hốt kêu lớn, trán chàng lấm tấm mồ hôi. Chàng bỗng có cảm tưởng như mọi người trong Tòa soạn đều bỏ hết công việc, chạy lại vây quanh chàng cùng ghé tai vào máy điện thoại. Nhưng không, chẳng

có ai để ý đến chàng. Viên Thư ký tòa soạn đang hí hoáy viết lách gì đó, trên bàn y bầy la liệt những tấm hình tài tử màn bạc, ca sĩ, những mỹ nhân tham dự cuộc thi hoa hậu do tòa báo tổ chức. . TỰ DỨNG MẮT Tường dán chặt vào những bức hình người đẹp đó, toàn là đàn bà... ở đâu cũng đầy đàn bà tóc uốn lượn, lông mi cong vút, môi đỏ chót,

Người ta thi nhau chụp hình đàn bà, in lên báo, đem bán, thanh niên mua về treo dán ở đầu giường... Người ta xúm lại mô tả đàn bà, phỏng vấn, hỏi han :

Xin cô vui lòng cho biết người chồng tương lai của cô phải có những đặc điểm nào v.v... Đổ mặt thẹn thùng trả lời : dạ thưa, em còn nhỏ... đang đi học, em chưa biết... yêu lần nào, em đóng phim, đi hát là do ở... lòng yêu mến nghệ thuật... Vâng, em yêu nghệ thuật nên em phải yêu luôn ông chủ phòng trà, ông bầu, ông thời kèn, ông đáng trọng... ông giám đốc sản xuất, ông đạo diễn, ông tài tử... và sau cùng, sau hết, em mới yêu một ông chồng già, giàu sụ, quân tử Tàu, hiền triết, bao dung quảng đại, sẵn lòng nhắm mắt tha thứ cho em từ những lỗi lầm đã qua cho đến những lần sa chân lỡ bước sắp tới...

Có tiếng thúc giục trong ống nói nhưng Tường thần thờ không nghe gì cả. Mắt chàng vẫn dán chặt vào

những tấm hình đàn bà hấp dẫn... Đàn bà, đàn bà... Đàn bà lắm chuyện, lắm chuyện đàn bà... Rắc rối đàn bà, đàn bà rắc rối... Đàn bà tội lỗi, tội lỗi đàn bà... Bỗng dưng, Tường như nhìn thấy vừa có một sự thay đổi nơi những tấm hình... Tất cả những cô tài tử, ca sĩ, hoa hậu đều mang mỗi người một cái bầu to tướng trước bụng...

— ... A-lô... A-lô... Anh Tường, anh còn đó không ?

Tường giật mình sức tỉnh, chàng lắp bắp nói vội :

— Còn... anh đang nghe đây, em cứ nói tiếp đi.

— Thì em đã nói rồi. Có lẽ em mang thai...

Tường hỏi dồn :

— A-lô, em có biết chắc không ? Có thấy triệu chứng gì khác lạ không ? Máy lúc này em có thấy thèm ăn xoài chua không ?

— Đồ trẻ con. Hỏi vợ vắn, xoài chua thì lúc nào mà chẳng thèm ?

— Vậy tại sao em biết được ?

— Đồ vô duyên, em phải biết chứ. Nhưng anh đừng lo, mai em đi khám bác-sĩ mới biết chắc được. Có khi em lầm, hy vọng em lầm.

— A-lô, em cứng, anh cũng hy vọng như thế.

— Nhưng nếu em có thai thật, anh có... sợ không ?

Tường lau mồ hôi trán, li nhí thú thực :

— Sợ... anh sợ.

— Đồ đều giả.

Chỉ trong có vài phút, Tường đã bị nàng lặn lướt mắng là trẻ con, vô duyên và đều giả. Nàng thật không biết rằng ba tính tình ấy hoàn toàn mâu thuẫn với nhau, chàng làm sao có đủ một lần ba đặc điểm đó được. Người đều giả thì ăn nói phải đường mật khéo léo, làm sao mà vô duyên được... nhưng lúc này không phải là lúc lý luận đề đũa cọt nàng, Tường xuống giọng :

— Em nghĩ xem...

— Không nghĩ gì cả. Em quá biết anh rồi. Anh có đủ tất cả những khuyết điểm lớn nhất của một người đàn ông : lười biếng, nghèo tiền, không tham vọng tiến thân, vô trách nhiệm...

Tường bực tức, chàng trả đũa :

— Còn em... A-lô, đề cho anh nói đã. Em có đủ tất cả những khuyết điểm lớn nhất của một người đàn bà : một bà mẹ vợ còn sống, một ông chồng cũ, một đứa con riêng, một ông chủ râu xanh đeo sát bên...

Tường cố kìm giữ đề ngừng lại. Trong ống nói chỉ có tiếng vo vo hoàn toàn im lặng, không biết nàng đã gác máy chưa hay còn đó.

— A-lô... Vân, Vân...

Hình như nàng vừa nhẹ thở ra, rồi giọng nói của nàng bình thản :

— Thôi, gây nhau mà ích gì. Cũng chưa có gì đáng lo ngại cả. Dầu sao thì chiều mai em sẽ đi bác sĩ.

— Sao lại chiều? Buổi sáng đi gấp cho rồi.

Nàng bỗng nói một câu thật không ngờ :

— Sáng mai là Chủ nhật, anh không nhớ à.

— À... Chủ nhật lại rồi... À... Chủ nhật, vẫn chỗ đó nhé, em nhớ đến.

— Rồi. Nhớ dặn trước phòng cũ. Khoảng 9 giờ em sẽ đến anh, sau

khi đi lễ nhà thờ với Tí Hon.

— Tí Hon? Ai thế?

Giọng nàng chán nản lẫn bực bội la lên trong máy :

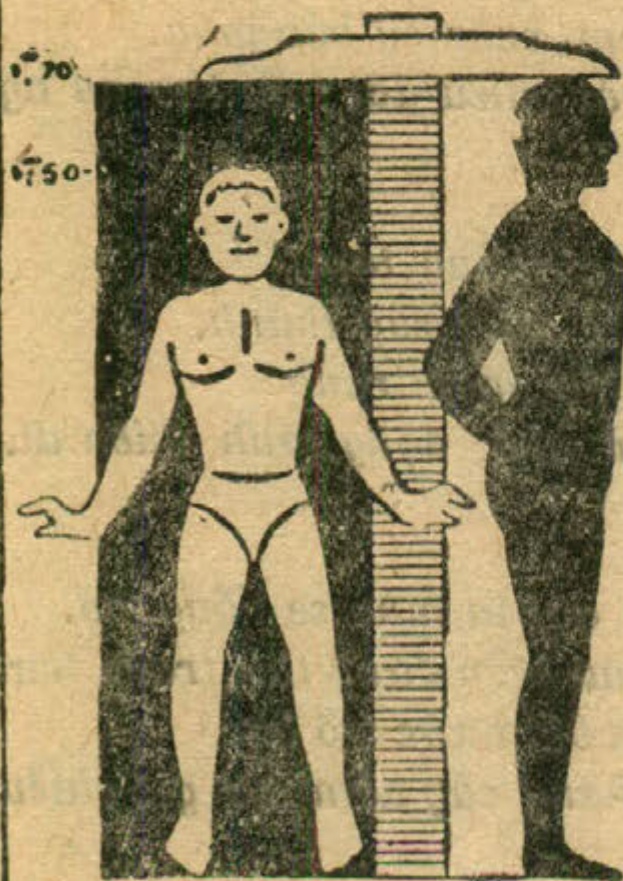
— Trời ơi... anh ơi... Đầu óc anh đề đâu? Thôi em « cúp » đây, sáng mai gặp lại...

HOÀNG NGỌC TUẤN

5-73

# Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ  
C . D . PP . B2 . B6 . B12



· CON NIT MAU  
· BIẾT ĐI  
· CỨNG XƯƠNG.  
· MẠNH KHỎE .  
· NGƯỜI LỚN  
· CỨNG RĂNG .  
· ÍT ĐAU RĂNG.  
· YẾU PHỔI.  
· MỆT MỎI .

LABOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ.

# Đường thơm chân đất

Thơ ĐÔNG TRÌNH

Trời sinh ta có đôi chân cứng,  
Đất sinh quê đẹp những con đường.  
Một bước đi một luyến thương,  
Mỗi đưa tay vẫy một vương vấn lòng.

Sông sinh nước một dòng hiền thực,  
Núi sinh cây hoa mọc bốn mùa.  
Quê hương ta ngàn năm xưa,  
Ngọn cờ lập quốc phát phơ chốn nào ?

Trời đầu hôm thấp sao làm chứng,  
Trăng cuối tuần soi sáng niềm riêng.  
Cơ hồ đất nước linh thiêng,  
Qua bao dâu biển còn nguyên ngày đầu.

Ta lúc nhỏ lòng giàu mộng tưởng,  
Giữa đường thơm hồn vương trong hoa.  
Một năm xuân cả bốn mùa.  
Trời rất chiều đãi tuổi thơ ấu người.

Đất quê ta mưa rơi tháng tám.  
Trời cuối thu mây xám xây thành.  
Đêm nghe nước giọt mái tranh  
Thương con chim nhỏ động cảnh thiên di.

Ruộng quê ta mùa se nắng hạ.  
Con trâu hiền đứng thờ trong trưa.  
Có cha bắt nước trở bờ.  
Dưới hàng cây nằm mơ gió chiều.

Mẹ đem cơm gót xiêu trên cát,  
Nón cầm tay đứng quạt ven đường.  
Tóc mai bay gió đưa hương,  
Cha nghe mùi tóc cơ chừng rất quen.



Trăng nổi dài từng đêm kỷ niệm  
Đường quê xin xóm tiếng đưa lời  
Anh xóm trong, chị xóm ngoài,  
Lòng vui hội mở sản khoai mùa về.

Đường này có hoa che nắng sáng,  
Nơi chị ta đứng ngóng người về.  
Đường này hiu hắt trăng khuya,  
Trăng vừa đủ thắm lời thề chung đôi.

Đường này rợp bóng ngời trong lá,  
Gió rì rào cây lá ngọn xanh.  
Có chim rúi rít chuyền cành,  
Có ta một phút bỗng thành thi nhân...

Ta từ ngày tin xuân héo hắt,  
Trời một phương ruột thắt gan bầm  
Thương cho con mắt đăm đăm.  
Ngày chờ gió lạ đồm năm trông sao.

Bỗng sáng nay mùa vào hội mới,  
Lòng hân hoan phấn khởi vô bờ.  
Ta nghe hồn dậy ý thơ,  
Mấy mươi năm mộng bây giờ là đây.

Muốn mở rộng vòng tay yêu dấu,  
Ôm quê hương thơ ấu vào lòng.  
Muốn viếng núi, muốn thăm sông,  
Muốn vươn vai thở giữa đồng cỏ tươi.

Ôi ta muốn nằm nhoài xuống đất,  
Bám hai tay, úp mặt thật sâu,  
Hôn quê hương quá nhiệm mầu,  
Càng dày gian khổ càng cao phẩm người.

Dù thế cuộc sao đời vật đổi,  
Đường quê ta không mỗi chân đi.  
Hoa tươi đã hẹn lối về  
Thì ngàn năm có nghĩa gì nắng mưa?

Đã phát hành :

# LỜI THIÊN G

KAHLIL GIBRAN

TRẦN VĂN ĐIỀN dịch

AN TIÊM xuất bản

Một cuốn sách gối đầu giường của tất cả những ai có tâm huyết muốn cứu vãn xã hội ngày nay đang băng hoại trầm trọng dưới sức mạnh tiền tài và bạo lực.

(Sách quý, in toàn bản đẹp. Có bọc sẵn bì nylon, mời quý đọc giả tìm đọc).

Nhà xuất bản **SÔNG KIÊN** trân trọng giới thiệu :

\* **THÁNG NGÀY MỖI MỆT**

Tuyển tập truyện dài 3 tác giả : Vũ Bằng — Kim Thu — Từ Túc

\* **NHỮNG TRẬN ĐÁNH LỊCH SỬ CỦA HITLER**  
đang in lần thứ hai

Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên dịch.

\* **HITLER NGƯỜI PHÁT ĐỘNG**  
**THẾ CHIẾN THỨ HAI**

sắp phát hành trong tháng 6-1973.

Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên dịch.

\* **HITLER VÀ NHỮNG SỰ MẠNG**  
**BÍ MẬT CỦA SKORZENY**

sẽ phát hành trong tháng 6-1973.

Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên dịch.

\* **HITLER VÀ LÒ THIÊU SỐNG DO THÁI**

ẽs phát hành trong tháng 7-1973

Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên dịch.

**NGUYỄN NHIỀU** — 10 Phạm Ngũ Lão — Tổng Phát Hành

## Quốc gia Do-thái, 25 tuổi

(tiếp theo trang 22)

vòng rào quân đội Anh. Cuốn truyện "Exodus" (1) đã nói lên tính cách hào hùng của những người di dân Do thái trong giai-đoạn này.

Các người Do-thái tổ chức kháng chiến cùng một lúc chống cả chính quyền Anh lẫn người Ả-rập tại Palestine.

Năm 1948, chính-phủ Anh, sau nhiều toan tính, không giải quyết nổi vấn đề Palestine, đã quyết định rút khỏi vùng này. Ngày 14-5-1948, khi quân đội Anh vừa cuốn cờ rút lui thì Ben Gourion, lãnh-tụ Do-thái, tuyên bố thành lập Quốc-gia Do-thái tại Palestine. Chỉ 11 phút đồng hồ sau thì quốc-gia mới này được Hoa-kỳ thừa nhận và chỉ ba ngày sau thì Nga cũng theo gương Hoa-kỳ.

Nhưng Do-thái mới lập quốc được một hôm thì đã bị các quốc-gia Ả-rập như Ai-cập, Irak, Transjordanie, Syrie ồ ạt từ bốn phía tiến tới tấn công. Tuy mới thành lập, nhưng quân-đội Do-thái đã được hun đúc trong một tinh thần hy-sinh vô biên và khả-năng chiến đấu sắt đá, nên các quân-đội Ai-cập, tuy người đông súng lớn, vẫn bị thua liềng siêng. Tổng-Thống Nasser, khi đó mới là Đại-úy, đã bị quân Do-thái bao vây trong suốt hai tháng trời.

9 tháng sau, nhờ Liên-Hiệp-Quốc cố gắng dàn xếp nên Do-thái đã ký hiệp-ước ngưng bắn với Ai-cập ở đảo Rhodes. Sau đó các nước Liban, Transjordanie và Syrie cũng lần lượt

ký với Do-thái hiệp-định đình-chiến.

Nhưng tuy đình-chiến mà hai bên vẫn luôn luôn sống trong một tình trạng căng cứng. Quân cảm-tử Ai-cập luôn luôn đột nhập vào lãnh-thò Do-thái để phá-hủy các cơ-sở kinh tế và quân sự Do-thái. Để chấm dứt tình trạng này, Do-thái đã liên kết với Anh và Pháp đem quân tấn công Ai-cập vào tháng 10-1956. Chỉ trong vài ngày quân Do-thái đã làm chủ được bán-đảo Sinai của Ai-cập. Nhưng nhờ các áp lực của Nga và Mỹ ở Liên-Hiệp-Quốc, Do-thái đã phải rút quân về. Các nước Ả-rập đã cùng ngoại giao để chuyển bại thành thắng. Và từ đó các cuộc đột-kích của Ả-rập trên đất Do-thái lại được tái diễn cho đến năm 1967.

Trong giai-đoạn từ năm 1956 tới 1967 an ninh của Do-thái luôn luôn bị đe dọa ở cả ba phía Đông, Bắc và Nam. Từ phía Bắc, quân khủng bố Ả-rập gốc Palestine luôn luôn từ lãnh-thò Liban sang đột-kích. Về phía Đông-Bắc quân-đội Syrie đặt các ồ trọng pháo trên rặng đồi Golan nã đạn xuống các nông trường (kibboutz) của Do-thái. Về phía Đông, quân Jordanie tập trung dọc sông Jourdain, chỉ chờ dịp là tràn vào lãnh thò Do-thái. Từ phía Nam và Tây-Nam quân Ai-cập từ bán đảo Sinai không ngớt đột nhập vào Do-thái để tàn phá.

Trở về "Đất hứa" người Do-thái vẫn tiếp tục sống trong mặc cảm "Ghetto". Ghetto giờ chỉ khác trước

(1) Truyện của Léon Uris.

là đối phương không đủ mạnh để tàn sát người Do-thái như họ muốn.

Đề phá vỡ vòng vây, đề xóa bỏ mặc cảm Ghetto, sáng ngày 5-6-1967 phi-cơ Do-thái, bay đen cả một góc trời, ồ ạt tới phá tan không quân Ai-cập. Cùng một lúc, bộ binh Do-thái vũ bão tiến về phía Syrie, Jordanie và Ai-cập. Trận chiến tranh này chỉ kéo dài có 6 ngày mà cờ Do-thái đã phát phới tung bay trên lãnh thổ Jordanie ở tả ngạn sông Jourdain, trên đồi Golan của Syrie và trên bán đảo Sinai của Ai-cập. Với chiến thắng năm 1967 giai đoạn hào hùng đã bước vào thời kỳ cực thịnh.

Nhưng giai đoạn hào hùng không phải chỉ được thể hiện qua các chiến công lừng lẫy đối với kẻ thù Ả-rập. Giai đoạn hào hùng còn được đánh dấu bằng những chiến thắng của người Do-thái đối với chính họ. Đề được trở về sống trên Đất-hứa, đề được phụng sự xứ Palestine khô cằn với sa mạc Neguev bỏng cháy dưới ánh mặt trời, các nhà đại tư-bản Mỹ, Anh hay Pháp thuộc gốc Do-thái đã mạnh dạn bỏ hết cuộc đời giàu sang phú quý, lên xe xuống ngựa của mình, đem hai bàn tay trắng xây dựng quê hương vừa tìm lại được. Người ta thấy những vị Thạc-sĩ Triết-học đã vui vẻ xé bỏ bằng cấp của mình, bỏ chiếc ghế Giáo-sư Đại-học tại Paris, Luân-đôn, Nửu-ước để mãi mê học tiếng Do-thái (hébreu) trong những phòng học tối tăm, trên những chiếc ghế ngồi ọp ẹp. Người ta còn thấy những nhạc-sĩ trứ danh từ thành phố Budapest,

có tiếng về âm-nhạc, tới Palestine, vứt bỏ cây đàn của mình trên đá sỏi vùng Neguev để cầm lấy cán cuốc. Người ta còn thấy những tay đại phú chuyên nghề bán hột-xoàn tại Anvers bên Bỉ không ngần ngại trở về Đất hứa để hốt phân bò bón ruộng.

Nông-xã Do-thái hay « Kibboutz » tượng trưng cho đức-tính của những người Do-thái tiên phong lập quốc. Tại các nơi này tất cả các xã-viên đều có một cuộc sống khắc khổ, làm việc trong một tinh thần tương thân tương ái. Mỗi người lãnh nhận một phận sự riêng. Bà già trông trẻ nít, ông già dạy học, thanh niên nam nữ cấy bừa, mở đường, khai lối, khai mương đào giếng. Người sản xuất ít cố gắng làm việc cho tăng thêm hiệu năng. Người sản xuất nhiều không đòi chia thêm lợi tức. Họ sản xuất để xây dựng một quê hương vừa tìm lại được sau 2000 năm lưu lạc. Không một ai tìm cách bóc lột người khác. Không một ai tính toán vụ lợi. Thanh niên nam nữ đi lính như nhau. Không có một hình phạt nào nặng nề và nhục nhã hơn là bị khai trừ khỏi quân đội.

Tinh thần phục vụ cao độ, lòng trung kiên đối với tổ quốc của người dân Do-thái đã được các lãnh tụ lão thành như David Ben Gourion, Levi Eshkol và Golda Meir hun đúc. Giờ đây Ben Gourion rút lui khỏi chính trường vì tuổi quá cao, Levi Eshkol đã qua đời, Golda Meir, một người đàn bà xuất chúng vẫn tiếp tục giữ cao ngọn đuốc đề soi sáng cho Quốc gia Do-thái.

### III. BÀ GIÀ GÂN

Căm quyền Thủ-tướng từ 5 năm nay Golda Meir vẫn tiếp tục hoạt động mạnh mẽ như là lúc bà còn đang lãnh đạo phong trào kháng chiến chống Anh và Ả-rập ngày trước. Dưới quyền chỉ-huy của người đàn bà kiên trì vượt bực này, Do-thái vẫn mạnh tiến trên con đường cứu quốc và kiến quốc.

Golda Meir tên thật là Golda Mabovitch. Bà sinh vào khoảng năm 1898, nhưng vì muốn tỏ ra lịch sự với một phụ nữ, không ai chịu nói bà sinh ra đời ngày nào tháng nào. Cha của Golda là Moshé Mabovitch, một người thợ gốc Do-thái, sinh trưởng ở Kiev thuộc nước Nga. Moshé Mabovitch là một người thợ khéo léo chân tay. Nhiều người đã kể rằng ông ta khéo đến nỗi chế tạo được cái tủ lạnh đầu tiên ở tỉnh Kiev. Thật ra thì đây chỉ là một cái tủ ủ nước đá (glacière) chứ không phải là tủ làm nước đá. Nhưng dù sao đi nữa thì ông thợ khéo này cũng được các nhà quý phái tỉnh Kiev trọng dụng. Nhưng gia đình Mabovitch luôn luôn bị người ta coi là những người kỳ cục vì họ không chịu nói tiếng Nga mà chỉ chịu nói tiếng Yddish.

Golda có một bà chị tên là Shana và một cô em gái út tên là Zipporah. Ngoài ra gia đình Mabovitch còn có 5 con trai nhưng chết sạch cả chỉ vì đói rét.

Ngay từ nhỏ Golda đã phải sống trong cảnh bị ức hiếp. Cô luôn luôn

bị người Nga xô đẩy hay nắm tóc lôi kéo, khi nào vô ý bước chân vào công viên của họ. Những khi có tai họa gì sảy đến, như thiên tai đại hạn, thì người Nga đổ lỗi cho «bọn phù thủy Do-thái» và kỵ-binh Nga (Cosaques) dùng dùi kéo tới «ghetto» cho ngựa dầy xéo lên người Do-thái.

Không chịu nổi cảnh cơ hàn và áp bức, gia đình Mabovitch di cư sang Hoa-kỳ vào năm 1906. Họ tới lập nghiệp ở tỉnh Milwaukee thuộc tiểu bang Wisconsin. Tại đây cả gia đình 5 người sống chông chất trong một căn phòng duy nhất, nhưng họ vẫn lấy làm sung sướng vì được tự do.

Vào ngày Lễ Lao-động 1-5-1906 gia đình Mabovitch đi xem diễn hành, cô nhỏ Zipporah khi trông thấy những người cao bồi Texas cỡi ngựa đi qua đã sợ chết khiếp miệng la thất thanh «Bọn Cosaques tới!». Âm ảnh của đời sống Ghetto vẫn còn vương vấn trong đầu cô gái bé nhỏ này.

Ngay từ khi mới 10 tuổi, Golda đã tỏ ra học hành ưu tú, luôn luôn nhất lớp. Hơn thế nữa mới 10 tuổi đầu cô đã lập ra một hội tỷ hon lấy tên là «American Young Sisters Society» để đi xin sách tặng cho trẻ em nghèo.

Năm 14 tuổi, cô nảy ý với cha mẹ là muốn tiếp tục đi học. Cha mẹ cô tỏ ra hết sức ngạc nhiên vì một cô gái Do-thái đâu được phép học hành thông thái. Trước sự chống đối của cha mẹ Golda bỏ nhà trốn đến ở nhờ

cô chị Shana đã lập gia đình. Tại đây cô cứ ngày đi học, tối về làm thợ ủi quần áo để sinh sống.

Năm 1915, khi vừa 17 tuổi, thì Golda gặp một thanh niên 30 tuổi, tóc vàng bù sù, người nhỏ con, nhưng hai cặp mắt sáng rực niềm tin cuồng nhiệt. Đó là David Ben Gourion. Gourion đang đi khắp nước Mỹ để vận động thành lập «Tò-quốc Do-thái». Dân Mỹ gốc Do-thái ủng hộ tiền nong cho Ben Gourion nhưng không mấy người chịu theo ông về Đất hứa. Golda nhiệt thành gia nhập tổ-chức «Trở về Palestine» của Ben Gourion. Nhưng khi Ben Gourion tới tỉnh Milwaukee thì Golda lại lỡ mất cơ hội đến gặp ông ta hôm đầu tiên, vì hôm đó cô đã chót hẹn với chàng Morris Meyerson đi nghe nhạc hòa tấu rồi. Hôm sau trong bữa tiệc người ta trừng phạt Golda bằng cách không cho cô ta ngồi cùng bàn với Gourion khiến Golda vô cùng buồn bã. Sự chia sẻ giữa mối tình với Morris và tổ-quốc do Gourion đại diện, đã đánh dấu cả cuộc đời Golda.

Morris Meyerson là một chàng thanh niên trẻ đẹp, lại có tâm hồn thi sĩ... Chàng cũng từ Nga tới. Morris lại là một trí thức mơ mộng. Tuy sau đó Golda và Morris kết hôn với nhau nhưng hai vợ chồng thật là đồng sàng mà dị mộng. Nàng thì chỉ mơ tưởng về Palestine lập quốc trong khi chàng lại chỉ mộng ước ở lại Milwaukee mãi mãi. Tuy vậy họ vẫn cố sống với nhau một cuộc đời bình thường. Để chiều lòng vợ, Morris đi theo nàng về Palestine nhưng

tâm hồn chàng luôn luôn vương vấn cái tỉnh Milwaukee bên xứ Hoa-kỳ xa xôi kia. Tới Palestine năm 1925, Golda đã đưa chồng đến làm việc tại một Kibboutz ở Merhavia. Tại đây, Golda đã ra sức làm việc. Nhưng các xã-viên khác vẫn nhìn «cô gái Mỹ» bằng cặp mắt nghi kỵ.

Cũng trong giai-đoạn này, Golda sinh hạ liên tiếp được cậu con trai tên là Manahem và cô con gái Sarah. Chàng Morris hy vọng rằng làm mẹ, Golda sẽ từ bỏ cuộc sống phiêu lưu quá cực nhọc này. Nhưng không. Golda đã trở thành Do-thái hơn bao giờ hết. Bà đổi tên của chồng từ Meyerson thành Meir cho có vẻ Do-thái hơn.

Các con của Golda Meir thì lại theo mộng tưởng của cha hơn là theo chí hướng của mẹ, nên cuộc đời của Golda Meir luôn luôn bị chia sẻ giữa bốn phận làm vợ, làm mẹ, và bốn phận của một nhà nữ cách-mạng mưu đồ giải phóng quê hương. Trong giai đoạn tranh đấu chống chính quyền Anh vào thập niên 1930, người ta thấy một Golda Meir ngồi trong văn-phòng, ngược mắt nhìn ra biển đợi tàu thủy bị mật chở các người Do-thái về lập nghiệp, nhưng cũng cùng lúc đó lại phải coi sóc cậu con Manahem đang ngồi học đàn đại-hồ-cầm trong phòng ăn.

Sau một phần tư thế-kỷ hoạt động, bà Golda Meir đã đạt được mục đích đêm hôm 14-5-1948, khi bà ký tên trên bản Tuyên-ngôn độc-lập bên cạnh tên của Ben Gourion. Khi Ben

Gourion lập Nội-các, bà đã được cử làm Đại-sứ tại Mạc-tư-khoa. Tại thủ-đô Nga bà đã biến Tòa Đại-sứ Do-thái thành một Kibboutz. Hết thấy mọi người đều phải làm việc. Các nhân viên sứ quán, kể cả Nữ Đại-sứ, đều thay phiên nhau rửa chén, lau nhà.

Làm Đại-sứ được ít lâu thì bà được triệu về làm Tổng-trưởng Lao-động. Trong chức vụ này bà đã tổ chức các đoàn thể thợ thuyền để đẩy mạnh công cuộc sản xuất. Thành công trong nhiệm vụ tổ chức các lực lượng thợ thuyền, Golda Meir được cử làm Tổng-trưởng Ngoại-giao. Trong chức vụ này, bà được coi là một mãnh-sư Ngoại-giao vì bà tỏ ra rất cứng rắn đối với phe Ả-rập.

Năm 1969, Thủ-Tướng Levi Es-khol qua đời, không tìm được ai khác đủ uy-tín và nghị-lực để làm

Thủ-tướng, người ta phải mời Golda Meir. Trong chức vụ tối cao này, bà vẫn sống giản dị, vẫn giặt ủi lấy quần áo, vẫn đẩy xe cho các cháu nội đi chơi. Tại Tel Aviv, trong một biệt thự toạ lạc trên «Ngọn đồi chim đậu» (Colline aux oiseaux) người ta hàng ngày thấy một bà già, mặt nhăn nhúm như một trái táo khô, vừa ngồi làm việc vừa nhìn qua cửa sổ sẵn sóc đàn cháu chạy tung tăng ngoài vườn. Hội-đồng Nội-các thường được nhóm tại ngay trong bếp để bà Thủ-tướng vừa thảo-luận vừa tự tay pha cà-phê hay pha trà mời các ông Bộ-trưởng.

Nhưng có một điểm đáng ghi nhận là chính dưới triều-đại của Golda Meir, một tay lãnh tụ kỳ cựu với những đức tính cứng rắn và trong sạch, thì xã-hội Do-thái lại lần lần trở thành trưởng-giả-hóa.

#### IV. MỘT XÃ-HỘI TRƯỞNG-GIẢ-HÓA

Golda Meir năm nay đã 75 tuổi, mỗi ngày bà hút 60 điếu thuốc lá để có hứng làm việc, bảo vệ quê hương, chống trả các hành động xâm lăng của phe Ả-rập, ngăn chặn sự tấn công của kẻ thù từ bên ngoài vào. Nhưng người ta thấy bà đã tỏ ra bất lực đối với kẻ phá ở bên trong. Kẻ phá bà ở bên trong chính là tâm trạng mới của người dân Do-thái. Sau 2000 năm phiêu lưu cực khổ, sau 1/4 thế-kỷ chiến đấu không ngừng, những người Do-thái đã tạo nên một xã-hội tiến bộ vào bậc nhất thế-giới, một

xã-hội kỹ-nghệ-hóa và cơ-giới-hóa. Nhưng một xã-hội kỹ-nghệ-hóa có nghĩa là một xã-hội tiêu-thụ. Dân Do-thái giờ đây không muốn hy sinh thêm nữa. Họ là những người phải đóng thuế nặng nhất thế-giới. Họ là những người phải hy sinh nhiều nhất thế-giới. Giờ đây đã đến lúc họ muốn thụ hưởng. Trong những năm vừa qua xã-hội Do-thái đã hết vẻ lạnh mạnh cổ truyền. Người ta thấy nhiều vụ ăn cướp đã xảy ra. Trong năm 1972 người ta tính có tới 10.000 vụ bị bắt vì cướp của, giết người, hiếp dâm.

Nạn buôn bán bán son tràn lan trong xã-hội Do-thái đến tận cửa thánh-địa Jérusalem. Những khách «sộp» của các ô-chị-em-ta thường là người Ả-rập vì những người này muốn «trả thù» người Do-thái (trả thù dân-tộc !

Nạn hút bạch-phiến cũng lan tràn trong dân chúng, nhất là trong giới trẻ. Trên 5% học sinh Trung-học nghiện bạch-phiến hay hút si-ke.

Vào tháng 12 năm ngoái, người ta còn thấy 4 người Do-thái bị giải tòa vì tội làm gián-điệp cho phe Ả-rập. Người Do-thái càng ngày càng muốn hưởng nhàn, chỉ ưa làm những công việc nhẹ nhàng ở văn-phòng. Còn các việc nặng nhọc họ dành cho thiếu-số Ả-rập bị họ thống trị trong nước. Chính bà Golda Meir đã nhiều lần kêu gọi «chúng ta hãy chịu khó bần tay một chút chứ đừng đẩy cho người khác.»

Tâm trạng mới của dân Do-thái bắt nguồn từ cuộc chiến tranh 6 ngày năm 1967. Vì De Gaulle không bán vũ-khí cho Do-thái nên quốc-gia này cố gắng ra khỏi sự lệ thuộc ngoại-bang. Trong có vài năm trời họ đã sản xuất được đầy đủ các loại vũ-khí tấn công cần thiết. Súng tiểu-liên «Uzi» của Do-thái giờ đây tối tân hơn cả súng M.16 của Mỹ và súng Kalashnikov của Nga. Các hỏa tiễn Gabriel, Luz có thể mang đầu đạn nguyên-tử và hoạt động trong một tầm xa 500 cây số. Người ta ngờ rằng Do-thái đã chế tạo được cả bom nguyên-tử. Phản-lực-cơ «Super-Mirage» giờ đây tốt hơn cả phản-lực-cơ Phantom của Mỹ.

Trong các Kibboutz người ta không còn dùng các dụng cụ thô sơ như trước mà sử dụng những máy cày lớn hơn những chiếc xe thiết-giáp. Người ta dùng siêu-âm (ultra-son) để làm đặc nước trái cây. Người ta lập hệ-thống tắm bằng vòi hoa sen (douche) để tắm cho bò hầu tăng năng suất gắp đôi bò của vùng Normandie nước Pháp. Người ta trải dầu hắc xuống lòng đất để giữ độ ẩm v.v...

Song song với các tiến-bộ này người ta cũng sống trong phòng gắn máy lạnh, người ta nhập cảng xe hơi. Cứ tính trung bình 10 người Do-thái đã có một chiếc xe hơi. Các công-chức đi làm thêm để kiếm tiền mua đồ tiêu thụ. Tuy óc xây dựng vẫn còn, nhưng tinh thần cách mạng đã nhạt dần trong đầu óc người dân Do-thái hôm nay.

oOo

25 năm đã đưa Do-thái từ lúc chào đời tới tuổi trưởng thành. Nhưng trưởng thành cũng có nghĩa là khởi sự già nua. Sau 2000 năm lưu lạc, sau 25 năm sống trong chiến tranh hào hùng, mộng của người dân Do-thái là hòa bình để an hưởng những thành quả đã thu lượm được, để nghỉ ngơi, vì dân-tộc này đã thấm mệt. Thế hệ trẻ ra đời tại Palestine không biết gì về các cuộc «exodus» đau thương, không biết gì về các lò sát sinh Đức quốc-xã hãi hùng, đều muốn sống hòa bình với phe Ả-rập. Có lẽ đây cũng là bước đầu tiên để đi tới sự thành tựu cho một giải pháp về vấn đề Trung-Đông sau này.

TỪ MINH



Lửa Thiêng

442 Thiệu Trị Saigon 6

Đ.T. 94.494

*Sách mới phát hành:*

## **TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC**

*của* LÝ CHÁNH TRUNG

Tác giả suy nghĩ về những mâu thuẫn căn bản giữa tôn giáo và dân tộc để tìm kiếm những đường hướng khả dĩ đưa tới một sự hòa hợp chân thực, lâu bền và để góp một phần nhỏ mọn vào việc chuẩn bị cuộc hòa giải giữa người Việt với người Việt...

## **HÌNH LUẬT TỔNG QUÁT**

*của* NGUYỄN QUANG QUỲNH

Đây là một công trình biên khảo công phu, ấn hành lần thứ hai và được cập nhật hóa theo bộ Hình luật mới ngày 20-12-1972. Cuốn sách có phần đối chiếu các điều khoản luật hình cũ và mới.

## **GIÁO DỤC TÍNH PHÁI**

*của* VÕ QUANG YẾN

Một tài liệu khoa học thực nghiệm lành mạnh nhằm trình bày những sự thật rõ ràng cho lứa tuổi đôi mươi muốn tìm hiểu và nhận thức trách nhiệm của mình đối với chính mình cũng như đối với người bạn đường trong địa hạt hòa hợp ái tình để thực hiện hạnh phúc gia đình thực sự.

## **PHẠM THÁI VÀ SƠ KÍNH TÂN TRANG**

*của* NGUYỄN VĂN XUNG

Giới thiệu một đóng góp đại cương vào nền văn học cuối Lê - đầu Nguyễn. Sách gồm các phần : lược khảo về Phạm Thái, lược khảo về Sơ Kính Tân Trang, toàn bản Sơ Kính Tân Trang và phần trích lục thi văn.

## Báo mới

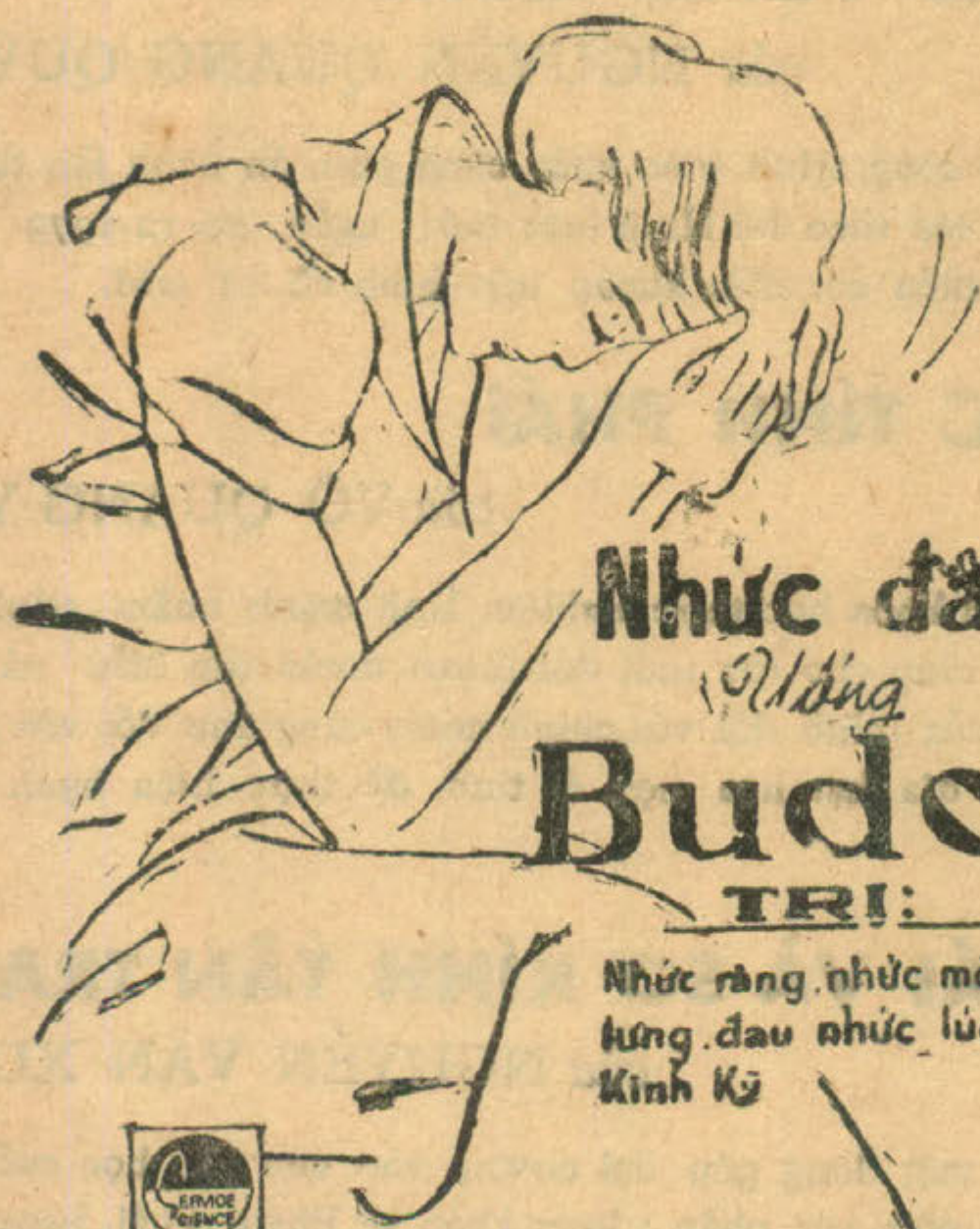
— Đặc san Phật Đản 2517 do sinh viên Phân khoa Phật học Đại học Vạn Hạnh chủ trương, dày 120 trang, gồm nhiều bài hướng về ngày đản sinh Đức Phật, và văn học Phật giáo v.v...

— Sen hồng nội san cúng dường Phật Đản 2517 của GDPT Bảo Lộc, dày 52 trang với nhiều bài tiểu luận, biên khảo và thơ, in ronéo 2 mặt.

— Văn Tuyền Bản tin nội bộ tháng 5-73 của Câu lạc bộ Văn Tuyền, mua sách rẻ, giao và gửi tận nhà cho độc giả. Bản tin dày 12 trang trình bày tên các sách Việt-nam mới xuất bản và sẽ

ra..., các sách Pháp và Anh-Mỹ bán chạy nhất, tuyển chọn đề giới thiệu đầy đủ tác giả và tác phẩm : 3 cuốn sách dịch và 1 cuốn sách bán chạy trong tháng. Ngoài ra còn có phiếu mua sách và phiếu tặng sách cho độc giả

— Giao điểm số 3 Nội san Học viện Liên Dòng, chủ đề : Ky-tô giáo và Văn hóa Đông phương với các bài biên khảo công phu về phần chủ đề của L.M Phạm văn Hiền, Nguyễn Trường Giang, Đinh Bảo Tín, Tân Viên, Đinh Viết Tiên và những bài Góp mặt : Khủng hoảng Thần học, Giáo dục phái tính v.v... Mỗi số khổ 20, 5 x 26, 5, in ronéo 2 mặt, rất sáng sủa.



**Nhức đầu**

*Nhóng*

**Budon**

**TRI:**

Nhức răng, nhức môi, đau  
lưng, đau nhức lúc có  
Kinh Kỳ



# Thảm trạng da đỏ

(tiếp theo trang 31)

da đỏ Hoa-kỳ (AIM) đã nhằm vào sự thông cảm của công luận về tệ trạng và nguyện vọng của người da đỏ trên đất Mỹ.

Giới hữu trách về phía chánh-quyền đã cố gắng tiếp xúc với người da đỏ nổi dậy để tìm một giải pháp ôn hòa, và thường đến gặp người da đỏ trong một căn lều cỏ truyền

(teepee) được dựng lên trong khu vực trái độn giữa người da đỏ và lực lượng cảnh bị bao vây bên ngoài.

Ngày 9-5-73, trong khi vụ Water-gate gây chấn động trên báo chí Hoa-kỳ, thì có tin cho hay người da đỏ nổi dậy đã bùng súng, chấm dứt 10 tuần chịu đựng tranh đấu.

## III. NHU CẦU SINH TỒN

### Giá trị truyền thống.

Những diễn biến trong công cuộc đấu tranh của người da đỏ cho người ta thấy nguyên nhân sâu xa là do ý thức của người da đỏ trước những khả năng cầu tiến mà người ta có thể thực hiện được trong khung cảnh xã hội văn minh cơ giới tiến bộ vượt bực tại Hoa-kỳ.

Sự thật du khách đi qua các thành phố Hoa-kỳ bằng đường bộ rất ít khi được gặp một người da đỏ với những trang phục như đã trình bày trên sách vở.

Người da đỏ với dân số trên 600.000 còn lại trong các khu vực dành riêng, chiếm một tỷ-lệ dân số rất thấp kém so với tổng dân số Hoa-kỳ. Ngoài ra, các khu vực dành riêng chỉ chiếm 2 phần trăm diện tích đất đai của 48 tiểu-bang Hoa-kỳ.

Tuy nhiên, ở hầu hết các tiểu-bang, nhứt là các tiểu-bang miền Tây, đều có những Viện Bảo-tàng trưng bày những di tích lịch sử da

đỏ, những bức tranh vĩ đại ghi lại những biến cố trong quá khứ người da đỏ.

Nhiều người Mỹ, trong các buổi tiếp xúc, không ngần ngại tiết lộ mình có ông cha người da đỏ; người ta thường quan niệm những gì của người da đỏ lưu lại như là di sản văn hóa của người Hoa-kỳ.

Nhìn trên bản đồ, người ta nhận thấy người da đỏ không những chỉ hiện diện tại Hoa-kỳ mà còn ở Giannã-đại cùng các nước Nam Mỹ, mỗi nơi mỗi nhóm có những tập tục riêng, tiếng nói riêng, một quá trình tranh đấu để sanh tồn.

Riêng trên phần đất Hoa-kỳ trình độ phát triển đề lộ rõ tình-trạng tương phản giữa bên trong các khu vực dành riêng và xã-hội bên ngoài. Hai mẫu xã-hội đều có những tác động hỗ tương không thể nào biệt lập được. Việc thiết lập một nhà máy bên ngoài, làm ô nhiễm một giòng sông chẳng hạn, sẽ có thể có hậu quả

tiêu diệt một bộ lạc da đỏ đang cố sống bám vào tập tục cổ truyền bên trong các khu vực dành riêng.

Muốn tồn tại, người da đỏ phải du nhập kỹ thuật sản xuất của nền văn minh cơ khí của người da trắng và chính bên trong các khu vực dành riêng này cũng lần hồi phải mọc lên những cơ sở kỹ nghệ, vì nếu cứ tiếp tục duy trì những sắc thái thiên nhiên cổ truyền thì những khu vực dành riêng chỉ có thể là những miếng đất chết thuộc về lịch sử.

Sau mấy thế kỷ va chạm và biến đổi, người da đỏ đã bị vượt đi quá xa trên phương diện sản xuất, đồng thời nghèo đói và hàng ngày đe dọa các bộ lạc.

Những giá trị truyền thống da đỏ còn đó và về sau đã được các nhà nhân chủng tìm tòi, phân tích, cố giúp duy trì. Trong các khu dành riêng, người ta vẫn còn nhận ra những cụ già tí mỉ bên khung dệt thô sơ, cặm cùi ngồi lầy từng hạt bắp bên chiếc đèn dầu.

Tuy liên-hệ với xã-hội quy-chuẩn bên ngoài, người da đỏ ở trong một vị thế khác biệt người da đen, vì người da đen nguyên là những người nô lệ do người da trắng mang từ Phi Châu sang đất Mỹ, nên về sau, dầu đã được giải thoát và đạt được những thành quả tốt trên bước đường thăng tiến xã-hội, người da đen vẫn tạo nên những mặc cảm biệt phân, kỳ thị trong đời sống, nhất là tại các tiểu bang miền Nam Hoa-kỳ.

Người da đỏ, trái lại, được dư luận

da trắng Hoa-kỳ nhìn với con mắt thiện cảm, thuận lợi hơn, vì hầu hết các đô thị trù phú hiện tại, ngày xưa đều là đất sanh sống của người da đỏ. Tại Hoa-kỳ, rất ít người da trắng không chịu nhìn nhận một số bất công trong lề lối đối xử với người da đỏ sau khi người da đỏ bị dồn về các khu vực dành riêng.

Người ta khâm phục tinh thần chiến đấu của một số lãnh tụ da đỏ dầu biết rằng đang chiến đấu tuyệt vọng. Những lãnh tụ này dư rõ ưu thế của người da trắng trên đường tiến về miền Tây, cái ưu thế dựa vào kỹ thuật của nền văn minh cơ khí trước những đoàn người da đỏ thiếu tổ chức, phần lớn còn mê tín dị đoan, đang cố bám lấy những tập tục truyền thống để tồn tại.

Mấu chốt của vấn đề chính là những tập tục truyền thống này. Trong mọi trường hợp, người da đỏ chỉ muốn tồn tại với bản chất người da đỏ chứ không muốn thành người da trắng trong cuộc sống. Đó là khuynh hướng tâm lý chung của các tập thể xã hội thiểu số trên thế giới, trước sự đe dọa của nguy cơ đồng hóa.

Nhưng ý muốn chung là một đằng, còn việc thực hiện lại là một đằng khác. Có một sự thật phũ phàng mà mọi người da đỏ phải chấp nhận là hoàn cảnh tự lập cũ của ông cha họ ngày xưa không còn nữa. Đã qua rồi, những ngày tự do cỡi ngựa qua những cánh đồng hoang, săn thú rừng để vui sống bên lửa hồng. Môi sinh đã thay đổi.

Việc duy trì những giá trị truyền thống da đỏ là một việc mà bất cứ người da đỏ nào cũng muốn thực hiện cho bằng được, vì đó là việc tự cứu nhằm vào sự hiện tồn của tập thể xã hội da đỏ trước tác động của những yếu tố văn hóa ngoại nhập. Một số người da đỏ hiện chịu nhận tiếp tục cuộc sống của ông cha, sống bằng nghề diễn viên các phim da đỏ, cưỡi ngựa, bắn súng như ngày xưa.

Nhưng trên thực tế, nhu cầu phát triển để sinh tồn không cho phép duy trì những khu vực dành riêng như là những Viện bảo tàng thiên nhiên quy mô có tánh cách trình diễn đơn thuần, bởi lẽ dễ hiểu, người da đỏ cần phải sống nữa. Và do đó, những màu sắc sắc sỡ truyền thống của các bộ lạc chỉ còn là những hình thức tượng trưng bề ngoài tạo nên một khung cảnh, biệt phân với xã hội quy chuẩn đề nhiên hậu giải quyết những vấn đề có tánh cách chung của tập thể xã hội người da đỏ.

### Huyền thoại nâng đỡ

Dưới tác động của hiện tượng thích nghi văn hóa (acculturation), xã hội người da đỏ, cũng như các xã hội thiểu số khác, có 2 loại lãnh tụ tiêu biểu cho 2 khuynh hướng :

- lãnh tụ cổ truyền
- lãnh tụ thế hệ mới.

Những lãnh tụ cổ truyền phần lớn là những tù trưởng già nua, có liên hệ ít nhiều đến giai đoạn đầu

tranh gay go trong quá khứ, buộc chặt mình vào lịch sử vàng son của người da đỏ, nên thường ăn vận theo lối cổ truyền, đầu dắt lông chim kết lại dài thườn thọt. Trong số lãnh tụ cổ truyền này, một số được tập thể tôn kính như là những vị lãnh đạo tinh thần, không chấp nhận hiện tại đổi thay, chỉ cố bám vào cuộc sống của tập thể trong dĩ vãng, chờ đến ngày chết mang theo. Nhưng một số khác, trong khi vẫn bám lấy lề lối sống cổ truyền có tánh cách trình diễn, thỉnh thoảng được thấy xuất hiện trên các chương trình truyền hình, phát biểu những lời nói ngây ngô, làm thú tiêu khiển cho khán giả. Chính đây là hạng « lãnh tụ » mị dân, có cổ phần trong các công ty lớn, tương tự như một số tù trưởng trên đất Cao-nguyên miền Nam Việt-Nam mấy năm trước đây đã đại diện đồng bào Thượng ký tên vào những tờ giấy nhượng đất cho các Công-ty đồn-điền ngoại quốc khai thác.

Người da đỏ, trên thực tế, không thể dựa vào loại lãnh tụ cổ truyền này để hy vọng một cái gì cho tập thể, mặc dầu trên hình thức, theo nhận xét phiến diện từ bên ngoài, họ có thể được xem là thành phần có giá trị tiêu biểu nhất.

Các lãnh tụ thế hệ mới, trái lại, là sản phẩm của sự tiếp xúc của xã hội da đỏ và xã hội bên ngoài, phần lớn được tuyển chọn trong giới trẻ, được đào tạo trong các cơ sở giáo dục của người da trắng.

Kinh nghiệm đấu tranh đã ghi vào lịch sử sự vấp ngã của một lãnh tụ Mây Hồng lạc lõng và cảm thấy bị lừa trong bầu không khí chánh trị xa lạ đầy cam bẫy của Thủ đô Washington DC. Muốn bảo vệ quyền lợi dân tộc những lãnh tụ da đỏ thế hệ mới phải hấp thụ được tối thiểu kiến thức văn hóa của người da trắng.

Về phía chánh quyền, người ta cũng nghĩ như vậy nhưng nhằm mục tiêu khác: có được những người đối thoại thông cảm nhau dễ dàng.

Do đó, mới thấy mọc lên những cơ sở giáo dục dành riêng cho người da đỏ, cung cấp cả nơi ăn chốn ở cho thanh thiếu niên da đỏ học chữ và học nghề.

Haskell Institute ở Lawrence (Kansas) chẳng hạn, (nơi chúng tôi có dịp nhiều lần viếng thăm) có thể xem như là cơ sở giáo dục chuyên nghiệp giúp nhiều bài học và kinh nghiệm cho chương trình giúp đỡ thanh thiếu niên Thượng Cao-nguyên miền Nam tại Việt-Nam.

Chính những lãnh tụ trẻ thuộc thế hệ mới kể trên ít liên hệ đến những vấn đề linh tinh của cuộc sống thường nhật của xã hội da đỏ và hướng nỗ lực nhiều hơn vào tiến bộ kỹ thuật của cộng đồng. Chính đây cũng là những thành phần có những cơ hội thuận tiện dễ dàng phân tách hơn nguyên nhân các tệ trạng như thiếu ăn, nghiện rượu, bệnh lao, bệnh giang mai.v.v... của xã hội da đỏ trong liên hệ với xã hội bên ngoài. Họ không còn xem các tệ trạng ấy như là vô vọng nữa; họ phải giành lấy quyền quyết định ngày

mai của chính mình và chính tập thể mình.

Và cũng do đó, Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ (A.I.M.) mới đặt kế hoạch khuấy động, một mặt hướng vào tập thể người da đỏ mê ngủ, một mặt hướng vào lương tâm của người dân Hoa-kỳ (dĩ nhiên, đa số là da trắng). Sự khuấy động của Phong trào này đang đặt lại từ căn bản vấn đề giúp đỡ người dân da đỏ cải tiến đời sống.

Từ nguyên thủy, người ta đã quen thuộc với lẽ lối giúp đỡ người da đỏ như là một sự thi ân ban cấp từ trên xuống và người da đỏ chỉ có việc phải thụ nhận và đôi khi cũng không thể chối từ cả đến những việc họ không muốn!

Kịp khi người da đỏ đạt được những tiến bộ xã hội khả dĩ tự nói lên được tiếng nói của mình, các vấn đề đã được đặt lại nghịch chiều, từ phương pháp giáo dục, việc quản trị các trường học, đến cả việc phân chia các ngân khoản khả dụng v.v... Vì là nghịch chiều nên phải va chạm một số quyền lợi thủ đắc, và quan trọng hơn hết là trong giới thơ lại Phủ đặc trách người da đỏ (B.I.A.) trong đó có cả những thơ lại da đỏ đã bị người da trắng hủ hóa, làm quen với những thủ đoạn ăn cắp hoặc cố thủ lập trường cổ điển quá thời của chủ nghĩa phụ quản (paternalism).

Những kinh nghiệm trong việc giải quyết thảm trạng da đỏ tại Hoa-kỳ sẽ rất bổ ích đối với việc thực hiện chánh sách nâng đỡ các Sắc tộc thiểu số tại Việt Nam, do Sắc luật số 033/67 ngày 29-8-1967 quy định.

DOHAMIDE

## Sách hình trẻ em

Bách khoa nhận được do họa sĩ Phạm Thăng gửi tặng, 6 tập truyện bằng hình, có tên chung là «*Một chuyện phiêu lưu của Astérix và Obélix*» thuộc «*Tủ sách Astérix*», khổ 21 × 29 mỗi cuốn dày 48 trang, truyện vui, hình vẽ đẹp, giá 120đ, mang các tựa sau đây :

— Giác đấu Astérix.

— Hai chàng dũng sĩ.

— Tranh ngôi bá chủ.

— A-tê-rích và Ô-bê-lích tìm lại thùng tiền vàng.

— Hoàng tử Hi-Bá.

— Đường vào xứ Gô-tích.

Xin thành thực cảm ơn họa sĩ Phạm Thăng và trân trọng giới thiệu cùng các bạn đọc Bách Khoa.

## «*Thụy Nhung*»

### R Ô - N Ê . Ô

● Chuyên thực hiện tài liệu giáo khoa Anh — Pháp — Việt

● Nhận in danh thiếp, thiếp cưới, thiếp mời, đánh máy bản thảo, đơn từ Anh — Pháp — Việt.

80/29 Nguyễn Trãi, Chợ quán, Saigon 5.

(Nhà văn Nguyễn-Ngu-Í rất hài lòng khi bản hiệu đánh máy và trình bày K. N. Đ. T. V.)

## TIN BUỒN

Đau đớn báo tin cho gia quyến và bạn bè thân hữu khắp nơi :

### TỔNG CHÂU ÂN

đã chết tại Biao ngày 30-05-1973

Lê Miên Tường — Hoàng Ngọc Châu — Phan Văn Hai — Nguyễn Hữu Kế — Phạm Văn Liễu.

Đã phát hành toàn quốc :

## «*Tháng ngày mỗi mệ*»

tuyển tập 3 tác giả : Vũ Bằng — Kim Thu — Từ Túc

Sẽ phát hành trong tháng 6-73

## HITLER

## Người phát động Đệ nhị Thế chiến

Bản dịch của Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên

Sông Kiên Xuất bản

«*Nguyên Nhiều*» Tổng phát hành

— Nhiều người cứ tưởng *Gia Định Báo* là tờ báo đầu tiên ở Việt-nam. Thật ra trước *Gia Định Báo* còn có 3 tờ báo khác xuất hiện.

— Nhiều người cho rằng tờ *Nam Phong* của *Phạm Quỳnh* có mục đích phổ biến văn hóa dân tộc. Sự thực khác hẳn : Tờ báo ra đời theo chủ thuyết của Toàn quyền *A. Sarraut* : Ca ngợi Pháp, chống Đức, ru ngủ dân ta bằng văn minh Pháp, chống lại các phong trào *Duy Tân*, *Đông Du*.

— Đất Bắc hà là nơi ngàn năm văn vật. Văn hóa Việt-nam được truyền từ miền Bắc xuống miền Nam. Ngược lại Báo chí — lợi khí chống chế độ thuộc địa, phổ biến văn hóa dân tộc — được phổ biến tại miền Nam trước rồi mới truyền ra miền Bắc.

Còn nhiều phác giác mới lạ khác được căn cứ vào Sử liệu tàng trữ tại Thư viện Quốc gia *Ba-lê*, Văn khố Bộ thuộc địa Pháp. Tất cả có trong công trình khảo luận :

# LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT-NAM

của giáo sư HUỲNH VĂN TÔNG

TRÍ ĐĂNG xuất bản và phát hành

## Nhà xuất bản Lá Bối

Lô O, 121, Chung cư Minh Mạng Saigon 10

Giám đốc sáng lập : Nhất Hạnh

### Những tác phẩm tăng giá trị của tủ sách

- SỬ KÍ CỦA TƯ MÃ GIẢN CHI và NGUYỄN HIỂN  
THIÊN Lê giới thiệu dịch và chú thích
- CHIẾN QUỐC SÁCH GIẢN CHI và NGUYỄN HIỂN  
Lê giới thiệu dịch và chú thích
- TÌNH NGƯỜI Tâm Quán
- GÓP NHẬT CÁT ĐÁ THIÊN SƯ MUJU, ĐỖ ĐÌNH  
ĐỒNG DỊCH
- BÀI HỌC CỦA WILL DURANT, NGUYỄN HIỂN  
LỊCH SỬ Lê dịch
- LIỆT TỬ VÀ NGUYỄN HIỂN LÊ DỊCH GIỚI  
DƯƠNG TỬ thiệu và chú thích
- NÓI VỚI TUỔI NHẤT HẠNH  
HAI MƯƠI (tái bản kỳ 7)



**BNP**

*A votre service*

*tous les services de la*

**BANQUE  
NATIONALE  
DE PARIS**

# HỘP THƯ

— *Bách Khoa đã nhận được bài của quý bạn sau đây :*

● **THƠ :** Nguyễn Thúc Dzũng, Phạm viết Thiên, Hoài Mặc Thanh, Nguyễn Sĩ Đức, Chu Vương Miện, Hàn Dã Thảo, Thái Tiên Trần, Sa Mạc Tống, Trần Thị Thái Hòa, Đỗ Chu Thăng, Tường Nguyên, Hoàng Yên Sơn, Hồ Thiên Tứ, Trần Ngọc Kim, Đắc Trung, Hà Đức Thông, Hồ Thế Phát, Ngô Vô Hưởng, Nguyễn Ngọc Nghĩa, Đỗ Chí Tâm, Ngọc Bảo, Nguyễn Ngọc Hoàng, Phan Thúy, Võ Văn Lê, Đặng Phú Phong, Nguyễn Xuân Hoa, Trần Đình Hậu, Nguyễn Nhật Ánh, Võ Ngọc Thanh, Phạm Thiện, Lộc Vũ, Phan Hồng Hoa, Như Anh, Huỳnh Kim Sơn, Trần Nguyễn, Ngọc Thùy Khanh, Lâm Hảo Dũng, Nguyễn Phái, Trần Chế Ngự, Lê Trầm Trung Tường, Đoàn Văn Xuyên, Nguyễn Lệ Vân, Trần DZạ Lữ, Nguyễn Vi Thảo, Mang Viên Long, Mai Quế Phương, Lê Văn Trung, Vương Đại Lợi, Trần Hoàng Vi, Thập Cẩm, Vũ Hữu Định, Nguyễn Thiên Thu, Nguyễn Hồ Trường, Dã châu.

● **TRUYỆN, KÝ SỰ :** Nguyễn Chân Thục (Động Cát), Trần Viết Tuấn (Về một thời gian bị bỏ quên) Trần Thị Thùy Mai (Cõi hồng trần), Trần Quang Thiếu (Tiếng động ở lại), Lê Miên Tường (Hoàng Hôn), Nguyễn Văn Hiền (Dạy là gì ?), Nguyễn Lệ Vân (Tìm trên mặt nước) Vũ Thảo (Chị Mai), Tân Hoa (Con nai nhỏ trên đoạn đường gian nan).

● **BIÊN KHẢO, TIỂU LUẬN :** Trương Tấn Lộc (cải tạo xã hội, thực tại hay ảo tưởng), Huỳnh Ba (Sự ảnh hưởng của nền văn học Trung Hoa đối với nền văn chương cổ điển Việt nam).

Xin trân trọng cảm ơn quý bạn đã gửi cho Bách Khoa những bài trên đây. Bài nào đăng được chúng tôi sẽ gửi thư riêng hoặc nhắn tin trên mục Hộp Thư này. Bởi vậy các bài gửi đến, ngoài bút hiệu, xin quý bạn nhớ đề thêm tên thực và ghi lại cho địa chỉ hiện tại để tiện liên lạc.

— *Ô. Đỗ Chu Thăng :* Đã nhận được thư và bài ông viết về NNDST. Tiếc rằng Bách Khoa chưa mở lại được thường xuyên mục phê bình và điểm sách nên không tiện đăng một bài về loại này. Chúng tôi sẽ lựa đăng dần các bài thơ ông gửi tới. Xin ông thông cảm cho, vì số trang dành cho phần văn nghệ quá ít nên chúng tôi muốn đăng mỗi lần nhiều bài hơn nữa mà lúc này chưa thể làm được.

— *Ô. Đoàn Khôi (Tam-kỳ)* đã nhận được bài của ông về câu phong dao địa phương, nhưng đăng lên e sẽ có ngộ nhận cho ông và cho cả tờ báo. Mong ông gửi cho các bài khác.

— *Mang Viên Long, Phạm Ngọc Lư :* Sẽ đăng bài thơ mới nhất của quý anh. Chúc các anh mọi sự may mắn.

## NHẮN TIN :

— Các bạn liên lạc với *Lê Miên Tường* từ nay gửi thư về L.M.T. Giáo sư Trường Trung học Tư thục Bồ Đề, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

— Các bạn liên lạc với *Phạm Ngọc Lư* xin cứ gửi thư về tạm HT. 64 Tuy-Hòa.